

NĂM THỨ HAI

SỐ MỚI: 15

mai

DEPOT LEGAL
INDOCHINE

Nº A. 10807

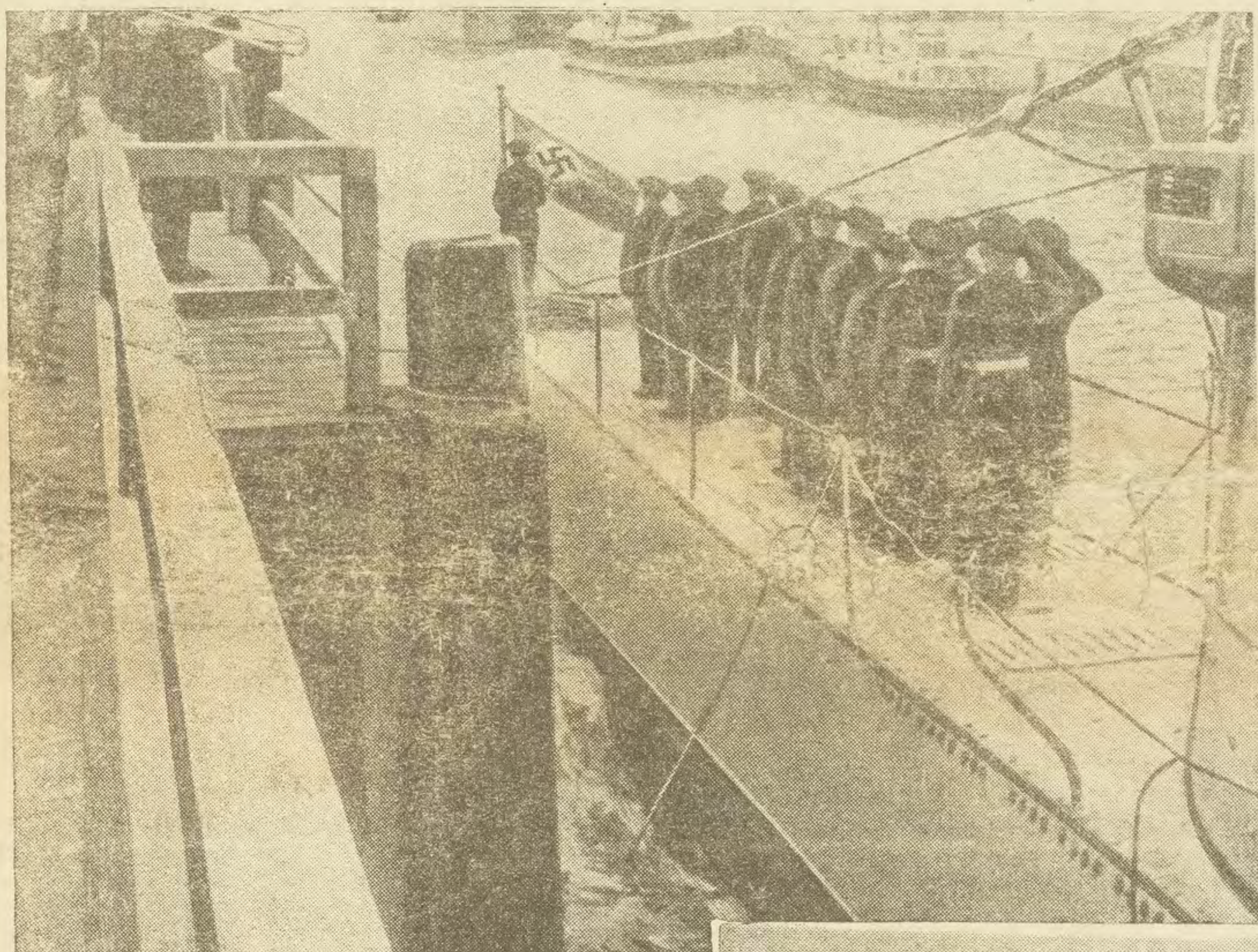
SAMEDI 11

DÉCEMBRE 1937

Chu-nhiệm DAO-TRINH-NHAT • TUAN BAO RA NGAY THU' BAY • Bao-quan: 150, Rue Lagrandière - SAIGON

LÝ CỦA KÈ MẠNH BAO GIỜ' CÙNG HO'N

(Lời của La Fontaine)



Nước Pháp chủ - trương
Hòa bình mặc lòng, vẫn óe
lực-lượng binh-bị vào hàng
nhứt nhì trong thiên-hạ.



Đức - quốc giờ đã trở lại
hùng-cường cả về Hải, Lục,
Không-quân. Đây là một
chiếc tàu ngầm lớn nhứt
thế giới của Đức mới hạ thủy.

20 TRUONG — GIA MƠI SƠ 0 \$ 12

GIA BAO: 1 NAM 6 \$ 00 — 6 THANG 3 \$ 00 — 3 THANG 1 \$ 60 — 1 THANG 0 \$ 50

BINH PHONG-TINH
uống thuốc rất lâu hết



Lâu hết vì khó trị cũng có
nhưng thường thường thì tại
người uống thuốc không nhầm



Hãy uống thuốc :

HUÊ-LIÊU
GIẢI-DỘC-HOÀN

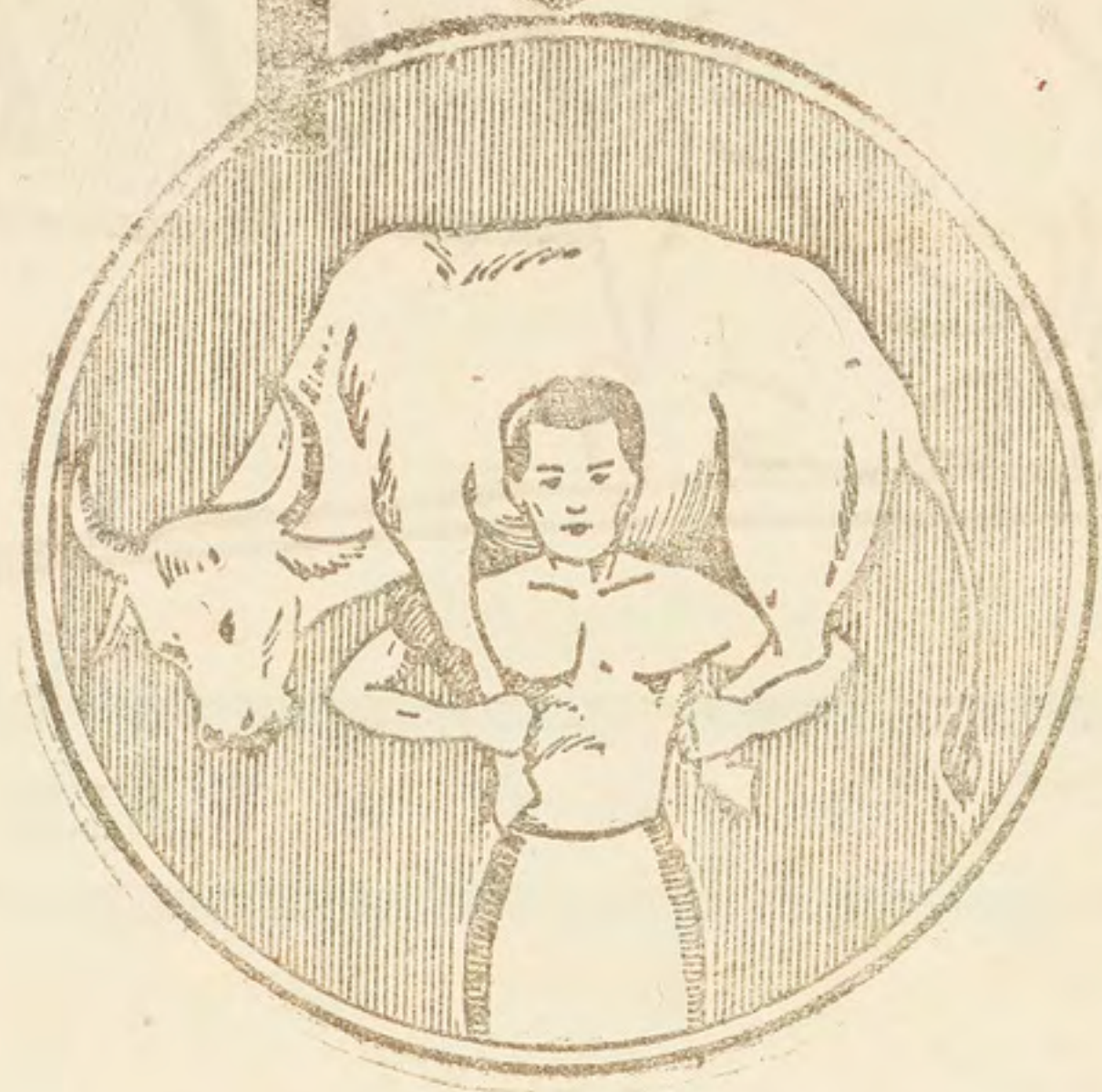
SỐ 60

HIỆU **VỎ-ĐÌNH-DẪN**
mà thôi



1 hộp 1\$ 00 dùng 5 ngày
Năm hộp đủ trị tận gốc

FORTONIC



RUỘU BÒ
MÁU BÒ
CỦA BÁC-
SĨ VÉCET
— PARIS —

Trừ tuyệt các chứng bệnh đau máu hư huyết làm cho thân thể
con người ốm o xanh, nhức mỏi đau lưng, tức ngực, ăn uống
không tiêu. Đón ba con gái thường có huyết bạc, máu huyết không
đều nước da vàng mét, con mắt có quầng đen, con nít ốm o da
thịt không dặng nở nang, trị hóa lù-mù học hành chậm hiểu.

Y-giới Pháp và các Đại Y-viện rất hoan-nghinh và công nhận
rằng thuốc **FORTONIC** trừ tuyệt các chứng bệnh lao lực, đau
máu rét, ban và bệnh lao. Hay nhất là đàn bà có thai và sau khi
sinh thai nên uống.

Tổng Đại-lý trong cõi Đông-Pháp.

GRANDE PHARMACIE DE SAIGON
Nguyễn-van-Cao

Docteur en Pharmacie

122 124, Bd. Bonard (ngang nhà Thương-Thị) SAIGON

HÙNG ĐỀ HO

Bồi vi thuốc **PULMOGÉNINE** trị bệnh ho như thần

Có bán ở các nhà thuốc và

nhà thuốc **J. MUS** ở Sài Gòn

HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH !

TRONG GIA ĐÌNH MẠNH MẼ VUI VẺ LÀ TRONG KHU ĐAU ỐM DÙNG THUỐC CỦA



Nhà thuốc Annam **VỎ-VĂN-VÂN**

Danh tiếng và lớn nhất trong cõi Đông-Pháp, tính chế đủ các thứ cao, đơn, huân, tán, trị đủ bệnh, linh nghiệm phi thường. Đã được thưởng nhiều
médaille vàng bạc và nhiều bằng danh dự trong các kỳ đấu xảo; trên lại được Đế Đại Nam Hoàng-Đế ân tứ cấp bằng tài năng và nhất hạng ngân-tiền

Tổng cuộc : THUDAUMOT — COCHINCHINE — Số điện thoại : 4

CHI-CUỘC :

SAIGON: 229, RUE D'ESPAGNE, Tél. 21.442

HANOI: 86, RUE DU COTON

HAIPHONG: 75, AVENUE PAUL DOUMER

TOURANE: AVENUE DU MUSÉE

HUÉ: 87, RUE PAUL BERT

QUINHON: AVENUE GIALONG

Hai phương thuốc đã được Đông-bảo hoan nghinh

Số 1. — BẢ ĐÀ SƠN QUÂN TẮT. — Trị bệnh từ cung và bạch đới khỏi cần bơm rửa

Số 2. — TAM TINH HẢI CẢO BỒ THẬN HOÀN. — Trừ tuyệt bệnh mộng tinh, đái tinh và huyết-tinh



CHUNG QUANH VẤN-ĐỀ TỰ-TRỊ

MỘT Ý NGHĨ

DỪNG lấy nê: « Gà Trung-hoa gáy, gà Việt - nam phải thức ».

Đừng lấy nê Hoa-Nhật tranh-chiến mà gieo - sự khủng-bố tưởng-tượng (terreur imaginaire) vào óc chánh-phủ ở đây và ở bên kia trời.

Đừng chụp lấy thời-cơ Hoa-Nhật mà thỉnh-vọng « quá-lô » để một số đồng người Pháp phản-động và có tánh nói xấu, như ông Jacques Auburtin là một, có dịp nói như thế này : « Chúng nó (chỉ người Annam) đòi nước Pháp tập luyện cho hết thấy chúng nó thành ra những tên lính giỏi, đòi cho chúng nó có súng-ống hẳn đòi được rồi chúng nó trở súng lại đánh đuổi người Pháp ra khỏi xứ này. » Mặc dầu những điều thỉnh-vọng của chúng tôi rất thiết-thời, và cái chí xâm-lược của Nhật kia cao xa đến đâu, như anh với chúng tôi vẫn biết !

Chúng tôi hãy giúp lại một bên mấy cơ trên và thử đặt câu hỏi này : « Giá nhưng đừng có lửa Hoa - Nhật tranh-chiến chằm-phông một bên chúng tôi, làm cho chúng tôi vì nóng giận mà nhảy nhồm và la hoảng, thì chúng tôi thỉnh-vọng được không và điều thỉnh-vọng của chúng tôi có hợp lẽ phải không ? »

Thí dụ như chúng tôi là một người Việt-Nam, nhưng hơn 70 năm nay chúng tôi mắng châu-du khắp trái đất, sau khi nước chúng tôi bị Pháp cai-trị. Chúng tôi được nhận-chọn sự hùng-cường của vạn-quốc, như là nước Pháp, là nước vì thiên-chức, khai-hóa chúng tôi, được chứng-kiến cuộc duy-tân của Nhật trong vòng 50 năm và sự tiến-bộ của nước Xiêm độc-lập là láng-giềng của chúng tôi.

Bữa nay chúng tôi sửa soạn về thăm quê-hương.

Chúng tôi đổ các anh tướng-tượng nổi sự hùng-tráng của nước Đại-cổ-việt cũ-kỷ trong trí não của chúng tôi được.

Chúng tôi nói cho các anh biết. Nước Việt-nam ly-tưởng chúng tôi, đã đành không bằng nước Pháp, ít nữa cũng ngang hàng với nước Nhật, vì Nhật chậm hơn chúng tôi 20 năm tấn-bộ. Không, cũng bằng nước Xiêm, một nước, — nếu nước

Pháp chậm đến đây chừng nửa thế-kỷ thời và nếu đừng có cái ngưng-trệ bắt-buộc tình-cờ của lịch-sử ấy, — trong lúc dân-tộc chúng tôi bẽ-queo mũi tên Nam-tiến lại, cho nó chỉ lên đường Tây-tiến thì tất đã đi quá Nam-vang, Xiêm kia không chạy đâu khỏi cái số phận của nước Chiêm-thành và Thủy-chơn-lập trước cái sức mạnh của dân-tộc chúng tôi bành-trướng. Đến cái tên Bangkok và Xiêm-la biết đâu đã chẳng hóa làm Vọng-các và Tây-kỳ chánh-thức, hoặc một tên Việt-Nam nào khác chẳng hạn.

Nhưng cái khi - phách của các ông Lý-thường-Kiệt, Trần-quốc-Tuấn, Nguyễn-Huệ chỉ ở trong giấc mộng vàng !

Sau khi nhận-chấn cái địa-vị của mình trên bản-đồ liệt-quốc, chúng tôi cảm-thấy đặng-đặng 70 chục năm khai-hóa, nước Pháp đã dẫn chúng tôi bước một bước rất dài... chậm-chạp !

Chúng tôi tưởng những người Pháp như ông J. A., — mặc dầu chúng tôi biết ông chỉ có tánh nói sự xấu của dân-tộc chúng tôi thôi, nhưng chúng tôi cũng cứ kể ông vào hạng phản-động ở xứ này, — nếu họ suy xét một chút thôi, họ sẽ không lấy những công-trình nhơn-tiền của người Pháp đã xây dựng rồi ở đây mà quá tự hào cho đáng. Và chúng tôi tin chắc những người Pháp chọn chính bao giờ cũng nhìn thấy như chúng tôi.

Nhưng 70 năm đã qua rồi !

Hồi tiếc khoảng thời-gian đã qua cũng không vấn-hỏi nó lại được. Chúng tôi nhắc lại, chủ-ý chúng tôi muốn chứng tỏ cho người Pháp biết rằng chúng tôi có đủ điều-kiện tiến-bộ nếu có kém người Nhật thì cũng không thua người Xiêm. Chúng tôi lại cũng không có ý gọi mỗi thù hằn cũ trên lịch-sử. Chúng tôi công-nhận rằng người Pháp chiếm-trị nước Nam là một lẽ tất-nhiên, cũng như chúng tôi đã lấy đất Chiêm-thành, Chơn-lạp là lẽ tất-nhiên. Chúng tôi cũng từng làm kẻ xâm-lược và không chừng tàn-ác hơn ai cả...

Ấy, cứ vào lẽ bày giải trên, những điều thỉnh vọng của chúng tôi có gì là quá lố không ? Hay rất chánh-đáng ?

Đến như nguyện-vọng của

chúng tôi, bắt từ bị chiếm trị đến ngày hôm nay, không lúc nào là không biểu-lộ ra rành-ranh.

Chúng tôi nguyện-vọng những gì ?

— Độc-lập.

— Bằng chứng đầu ?

Chúng tôi bỏ những vụ xảy ra trước. Chúng tôi chỉ dẫn những vụ xảy ra gần đây, như từ những vụ Yên-bái đến Cao-lãnh... cũng đủ chứng cho lời nói chúng tôi và chứng tỏ cho người Pháp thấy rằng người Việt-Nam bao giờ cũng có những nguyện-vọng xứng-đáng.

Nhưng theo chúng tôi, những vụ bạo-động ấy, nếu ở vào lối năm, sáu chục năm về trước là một lẽ phải ; mà ở vào buổi này là một cử-động của một số người táo-bạo không thức-thời. Chúng tôi không tán-đồng chủ-kiến và sự hành-vi ấy của họ.

Cái chủ - trương của chúng tôi trái hẳn với họ. Chúng tôi chỉ muốn người Pháp cùng chúng tôi quang thân lấy nhau mà tiến bước, như cặp khiêu vũ quang-thân nhảy múa trên vũ-đài.

Cứ hiện-tình quốc-tế, chúng tôi không thích độc-lập chút nào. Vì nước Pháp có cho chúng tôi độc-lập trong buổi sáng, buổi tối chúng tôi liền bị nước khác chiếm-trị. Vả lại độc lập mà yếu hèn như dân Tàu, chúng tôi ưng chịu cho nước Pháp cai-trị hơn, miễn là nước Pháp, hoặc hạ mình xuống hoặc bừng nhắc chúng tôi cho đồng đẳng với mình, nghĩa là mở quyền tự trị cho chúng tôi.

Gần đây người Pháp ở đây quyết gây mối tình Pháp Nam thân thiện giữa hai hạng thương lưu tri thức. Một cái ý tốt. Nhưng chúng tôi cho rằng chưa đủ. Người Pháp phải rằng làm sao cho cái tình ấy kịp đến tất cả dân tộc chúng tôi. Được như vậy chẳng khác nào nước Pháp tiếm vào óc hết thấy chúng tôi mỗi người một mũi thuốc ngừa những mầm « bạo động », không cho nó phát ra, tàn hại.

Chỉ có kẻ khao - khát, như nước Đức khao-khát thuộc địa, mới trông làm bướng làm càn; người no-đủ thỏa-vọng bao giờ cũng chịu ở yên với số-phận. Nước Pháp nên cho chúng tôi thỏa-vọng.

NAM-QUI



VỀ CUỘC DU-LỊCH PHỒ-TANG

của ông chủ Đại-Nam công-ty tổ chức

MỘT kỳ báo hôm tháng rồi, chúng tôi đăng tin rằng ông Matusita, một đại-thương Nhật-bôn, chủ hãng Dainan Koosi (Đại-nam công-) ở Saigon, Pnompenh, Hanói Haiphong và Tourane, định trong năm 1938 tới thì xin phép chánh-phủ Pháp ở đây, tổ-chức một cuộc du-lịch Nhật-bôn cho vài chục người Việt-nam. Canh-nông, kỹ-nghệ, lao-công, nghiệp chủ, nhà báo v. v... mỗi giới trong xã-hội ta, ông Matusita sẽ lựa một hai người sung vô đoàn du-lịch ấy, bao nhiêu tiền tôn-phi hăng ông chịu hết.



M. MATUSITA

Chúng tôi mới hay tin rằng nhiều bạn đọc « MAI » đã viết thư đến thỉnh cầu ông Matusita cho dự vào cuộc du-lịch ấy.

Hàng ngày hăng ông tiếp được nhiều thư gởi tới nói về chuyện này.

Ông Matusita cậy chúng tôi đăng lời cảm-tạ các thân-chữ Việt-nam đã có lòng sốt sắng viết thư hỏi thăm tin tức về cuộc du-lịch; công việc ràng buộc, ông lấy làm tiếc không thể trả lời riêng từng người. Vay xin trả lời chung rằng : Cuộc du-lịch ấy bao giờ ông cũng có lập-ý như định rồi, nhưng đến chương-trình thì chưa thảo xong. Vả lại ông định cuối năm 1938 mới thực-hành được. Một lẽ thứ nhất là lúc này bên Nhật đang bận rộn về việc chiến Hoa, không phải là thời-kỳ thuận tiện cho du-khách chút nào.

Chỉ là một nhà kinh - tế thương-mãi, cho nên cuộc du-lịch của ông Matusita cũng chỉ có mục đích kinh-tế thương-mãi mà thôi. Vì qua ở nước Nam ta từ nhỏ tới giờ trải mấy chục năm, giao thiệp buôn bán với người Pháp và người Nam ở đất này nhiều, giờ muốn cảm-tạ cái tình địa-chủ đối với ông, cho nên ông muốn tổ chức một cuộc đi chơi cho vài chục người Việt-nam xem xét nước Nhật về mặt kinh-tế công-nghệ. Tự nhiên ông sẽ xin phép chánh-phủ bản địa hẳn hoi mới thực-hành cái hảo-ý của ông.

Bước qua năm tới, 1938, tháng nào như định chương-trình rồi ông sẽ công-bố trên báo nam bắc cho đồng bào chúng ta hay.

Chuyên phiêm

ANH « CỘNG » 20 NGÀN
GIÀ LỬA

CÒN nhớ cách nay lối chín mươi năm, lúc đại-sứ Sô-viét ở Anh quốc là Krassine qua đời, các báo Âu-châu đăng tin rùm lên rằng : gia-sân Krassine để lại cho vợ tới ba bốn chục triệu, gởi trong các băng ngoại-quốc. Bấy giờ, tin đồn họ Mã mới biết ông cộng-sản đó vẫn có tư sản và lại là một nhà thế-giới triệu phú nữa. Có nhiều người chắt lưỡi :

— Thế mà bình-nhật lão ta

vẫn xưng là con nhà lao-nông vô-sản với anh em mình chớ. Té ra lão cũng là nhà tư-bôn quá trời, chớ vô sản cộng-sản giống gì ở đâu. Không chừng mấy chục triệu đó là mồ hôi của bao nhiêu dân nghèo góp lại.

Ở xứ mình, ông Dương-bạch-Mai lãnh-tự tạm thời nhóm LE PEUPLE, vẫn tự - nhận danh-nghĩa phản-sự mình bình-vực anh em lao-công vô-sản. Lẽ đó đã đành.

Lẽ đã đành khác, là ở trên mặt báo và trong những khi tuyên-truyền hay đàm đạo với anh em lao-công vô sản, tất ông cũng tự xưng mình là người ở trong giai-cấp đó như anh em. Chắc hẳn miệng ông luôn

luôn nói thương xót anh em, đến đôi nếu như ông có của cải bạc tiền gì cũng chia hết với anh em mới toại lòng và đúng chủ-nghĩa. Chắc hẳn tối ngày nói với anh em, miệng ông phải chửi bới từ-bồn và phũ-hào nhem nhem. Chúng tôi đã nghe nhiều anh em nói :

— Dương-bạch-Mai là bọn ta. Nghĩa là bọn vô-sân bị bóc lột như ta.

Ông già Darles đa-sự quá : hôm mới rồi viết trên báo IM-PARTIAL, gọi ông Dương-bạch-Mai là một anh cộng 20 ngàn gia lúa (*in communiste à 20 mille gia de paddy*), bây giờ anh em mới biết ông lãnh-tự mình chính là một nhà tư-bồn phũ-hào chẳng kém gì ai.

Một người có tư-sân như thế mà nói chuyện thương xót vô-sân lao công, mình còn có thể tin được, vì đó là nhơn tâm thương-tình của phần nhiều con người ta ; nhưng nói chuyện bình vực vô-sân lao công, thì chúng tôi muốn nghĩ rằng không có thành thiệt.

Nếu thành thiệt thì Dương-quân có thể tán-bố hết gia-tài sự-sản của mình để làm các việc cứu trợ công-ích cho anh em vô-sân ; thực - hành được như thế, bằng trăm lời nói không - ngôn, bằng ngàn tiếng gào vô ích.

Nhưng người ta dự biết Dương-quân chỉ là một nhà lý-thuyết tùy-thời mà thôi, không có thể nào thực-hành cộng sản với ai được đâu.

Chúng tôi bắt nhớ lại ông Nguyễn-huỳnh-Điều chẳng hề là nhà cộng-sản bao giờ, mà chính ông đã tán-bố hết cả gia tài mấy chục muôn để giúp người họ đi học, cứu nhà kia khỏi nghèo và làm bao nhiêu việc công ích với xã-hội, cho đến khi phải hai bàn tay trắng mới thôi. M.

Ngừa và trị chứng bệnh đau Bao-tử Ruột, đau bụng

Bộ máy tiêu hóa vật thực của người ta nếu có rối bị bệnh là vì :

Con người máu huyết suy kém, làm cho cái bao tử (dạ dày) yếu sức vận-dộng, nên đồ ăn uống không được. Bởi đồ ăn ở trong bao tử, một phần ra nên lại bốn uân sinh ruột đau bụng, no hơi, tức nghẹn, ợ chua, chảy nước dãi, uất ở sống không được, no cũng đau, đói cũng đau.

Đau bụng có nhiều chứng, đau bụng vật, đau bụng máu, đau bụng bốn, đau bụng kiết, đau bụng gò có cục và đau bụng hơi.

Mấy chứng bệnh đau bụng trong bao tử, đau bụng vừa kể trên, ai đã bị mau mau lo điều trị, nếu để lâu ngày nó mọc mọc ở dạ dày hoặc ruột thì rất nguy hiểm khó chữa. Bệnh mới phát ra, muốn ngừa trước, xin hãy mua thuốc gia-truyền :

ĐAU RUỘT ĐỨC-TRỌNG

và nhìn kỹ cái NGÔI SAO NĂM NHÁNH, các chứng tại tòa, uống ít lần thì thấy giảm bệnh, thuốc rất linh nghiệm.

Một hộp 0p. 60

Nhà thuốc: ĐỨC-TRỌNG
Số 280, đường Dellefosse
(Xóm-cũ) CHỢ LỚN

Đã bán tại Nguyễn-thị-Kính, Nhơn-Hoàng, Dakao Đức-Thắng, Chợ Lớn Bạch-Loan, Tân-Thanh, các đại-lý & Lục-thị và nhà buôn Nghĩa-Hiệp Nam-viên.

Chỉ giúp mười điều làm massage tự làm lấy cho người thêm đẹp. Mỗi các bà các cô lại xem các máy Âu-Mỹ nó siêu đẹp người.

Thưa Cô, muốn lịch sự nên qua MỸ-VIÊN AMY

Soles de beauté anglais et américains — Massage et maquillage modernes, élégants

Bộ một hộp kem, phấn, chì son hay brillantine : Oyster (Con hến) Houbigant, Tokalon, Cheramy, Letherie, Coty, Forvil, Orey, Rosénil, Cutex, Luxuria, Lesquendieu, Klytia, Innoxa, Simon Ricis, Rimmel hay Roger v. v. nếu mua từ 6p.00 trở lên. Răng sữa thêm trắng bóng đẹp, bằng máy và Email-dent : Răng đen đánh trắng bằng máy và Email-dent : rất trắng đẹp bóng, đánh rất êm.

— Da trắng mịn tươi đẹp mãi 2p00, 3p00 một hộp. — Dùng phấn lại thoa hóa chất này, thì da không khô bạc, nước da tươi mịn mãi. Tóc dài, nhuộm tóc đen, hung và bạch-kim, tóc rụng, rụng lông, gàu, lông mi dài cong, trắng có (khô nhão, không còn vết thâm, không phát lại), nốt sần nơi mặt, đều giá 1p00 2p00 3p00, một hộp — Tóc mọc, giảm má, làn nháng sạch hẳn, sọc, lông mày mọc thêm, vết son trên da, óm, mấp, nở vú, (tròn đẹp mãi) đều giá 2p00 3p00, một hộp. Nốt ruồi, nốt cơm, răng trắng, nẻ da, 0p50, 1p00, một hộp. — Trị da nhão, nước nhỏ mắt đen sáng, đều giá : 1p, 2p, một hộp — Thuốc trẻ đẹp lại tươi da, xanh tóc, (uống) 2p, 3p, một hộp. — Màu phấn, màu da, lựa dùng rất hợp. Nhíp, dao, kéo, Massasin 14p50, mặt nạ cao-su, đồ uốn tóc giá 3p30, 8p00, 26p00, rất đủ đồ sửa sắc. Máy uốn lông mi 1p00. Hàng mới giá hạ.

Ở xa xin gửi : lãnh hóa giao ngân, lấy hàng ở nhà giấy thép hay ga rồi trả tiền tại đây, Hời gì xin kèm con tem để trả lời

Chuyên tô sửa và bán ở MỸ-VIÊN AMY 26 Phố Hàng Than, Hà Nội

TỪ'NG CHUYỆN MỘT

Tướng-giới Thạch thế còn mắt với Nam - Kinh ?

QUÂN Nhứt tấn lên tới Nam-kinh mau thật, nhưng có lấy được quốc-đô của Tàu, chắc hai bên đều xối ra nhiều máu lắm.

Chưa chi mà những tin của Đồng-minh-xã đã hô lên từ sáng hôm thứ tư rằng vợ chồng Tướng-giới-Thạch đã ngồi máy bay bay đi đâu rồi, và nội đêm hôm đó thì chắc quân Nhứt vào thành Nam-kinh, vì mấy chục muôn binh Tàu đã rút ra khỏi thành, lui về phía tây nam, dọc theo bờ sông Dương-tử.

Nhứt họ ca bài Thắng trận hơi sớm quá.

Sự thiệt, đến lúc chúng tôi viết mấy hàng này thì Nam-kinh vẫn còn là quốc-đô của Tàu, Tướng-giới-Thạch vẫn còn ở trong thành để điều binh khiển tướng, 30 muôn binh Tàu vẫn giữ vững trận-địa ở các miền phụ-cận Nam-kinh để chống với quân Nhứt một cách hăng hái.

Hiện thời ở Nam-kinh tụ tập những tay danh-tướng của Tàu như Tướng-giới-Thạch, Bạch-sùng-Hy, Trần-Thành, Đường-sanh-Tri, và bao nhiêu đội binh tinh nhuệ của Trung-ương, ai nấy đều thế nguyên còn mặt với Nam-Kinh. Người ta ngó thấy tướng sĩ Tàu bày tỏ khi-phách anh hùng để giữ Nam-kinh tới giờ chốt, định làm như thành Madrid thứ hai ở phương Đông vậy. Nhứt có công hãm được, chắc cũng trảy da tróc vẩy, chứ không phải dung dị đâu.

Dầu mắt quốc-đô cũng còn kháng Nhứt

VĂN-nhứt mà Nam-kinh thất thủ nay mai nữa tất nhiên Trung-quốc cũng vẫn kế tiếp kháng Nhứt như thường. Vì thua ở Hoa-bắc và Thuỵ-hải, rồi tới Nam-kinh nữa mặc lòng, Trung-quốc cũng còn có lực - lượng đề-kháng, chứ chưa đến nỗi thật là kiệt sức.

Bởi vậy, chúng tôi không tin rằng sẽ có cuộc giảng-hòa bất-chiến, nhứt là không tin ông đại-sứ Đức là Traupman có thể điều-dinh thành-công.

Vì giảng-hòa, trước hết là Nhứt phải tôn-trọng cái chủ-quyền và lãnh-thổ của Tàu mà trả đất (lại), rút binh đi, chứ giảng hòa mà Nhứt vẫn khư-khư chiếm giữ lấy Hoa-bắc và Thuỵ-hải, chắc hẳn Trung-quốc thà cứ đánh cho mất hết cả nước, chết hết cả binh cũng cam.

Một là cứ đánh kéo nhay ra cho lâu để làm tốn hao mệt mỏi người Nhứt, may ra Trung-quốc được phần thắng lợi rồi cuộc.

Một là cam tâm mất nước. Ai cũng thấy rõ « giảng-hòa » với « Trung-quốc như mất » là hai việc đi kèm với nhau. Cách đây mấy kỳ báo, chúng tôi đã nói Nhứt-bổn dự-bị 7 sợi giây sắt — là 7 điều-kiện cho hòa — để trông vào cổ Trung-hoa. Nếu Trung-hoa bị 7 điều-kiện ấy thì tên nước đầu còn mà chủ-quyền và sanh mạng về tay người Nhứt nắm giữ vậy.

Than ôi ! Cái khổ dân hèn nước yếu ở đời này !

Ở đời cũng có sự thật không nên nói

VĂN chương Pháp đã hay, lại thêm khoa ngôn ngữ khôn khéo của các nhà cầm quyền, cho nên gặp khi trong xứ có hội đồng nào nhóm, chúng tôi ưa đọc bài diễn-văn khai-mạc của các quan thủ-hiến.

Đọc cho biết nhà cầm quyền tỏ bày tình trạng chánh-trị, kinh-tế, lý tài và sanh hoạt trong xứ ra sao.

Bài diễn-văn của quan Toàn-quyền khai-mạc Đại-hội-dồng kinh-tế năm nay chính là một thứ văn nên đọc đó. Cổ-nhiên nó dài nhưng cũng nên đọc.

Theo quan thủ-hiến nói thì tình hình kinh-tế lý tài xứ ta năm nay có vẻ phục-hưng tốt đẹp lắm.

Nội kinh-tế lý-tài tức là gồm có dân-sanh.

Dân-sanh thế nào ?

Khắp kẻ chợ nhà quê, đầu đầu cũng than van sanh-hoạt càng ngày càng lên cao giá. Người tây kẻ nam đều chịu ảnh-hưởng khổn đốn chung. Thị 60 kilos gạo hồi nào 4p. mà trọng khoảng một năm lên tới 9p. Mai một lên bao nhiêu nữa chưa biết. Cho tới thịt, cá, than, củi, vải, dầu, tiền phổ v.v., thứ gì cũng mắc mớ hết thấy.

Những cái đó không thấy trong bài khai-mạc kia nói động nửa lời.

Phải chăng có những sự thật ở đời không nên nói ra ?

Nhà văn nào ham cái đỉnh và bức hoành ?

NGƯỜI ta vẫn khen quan Thống-sứ Châtel là nhà chánh-trị lão luyện rất hiền tâm-ly người Việt-nam thật là đúng lắm.

Ngài thấy giống dân này hầu hết có cái tâm-ly ưa bằng-cấp, ưa phẩm hàm, ưa bài-ngã, ưa có những cái gì treo trên vách tường, bày trong tủ kiếng, để khoe cho người ta thấy

minh có danh vọng chức kia. A ! vậy thì chắc con nhà học-văn văn-chương cũng vậy chứ gì.

Bởi vậy ngài vừa mới đặt ra giải thưởng văn-chương luân-chuyển, mà phần thưởng là một bức hoành, một cái đỉnh. Năm nay, nhà văn nào được thưởng thì giữ đỉnh ấy, treo hoành ấy, qua năm sau tới phiên nhà văn khác, cho nên gọi là phần thưởng luân chuyển.

Chúng tôi thiết nghĩ không có mấy nhà văn ham bức hoành và cái đỉnh ấy thì phải.

Chúng tôi rất đồng ý với bạn đồng nghiệp « Đồng đương tạp-chí » về mấy câu này :

« Một người, muốn được « tiếng là nhà văn, trước hết « hãy phải có cái điều kiện « mình biết tự trọng. Muốn tỏ « rằng biết tự trọng, trước hết « là phải hiểu rằng mình vì « cái gì mà viết văn, chứ không « vì danh lợi, không vì đỉnh, « không vì hoành. Còn trái lại, « nếu vì những lẽ kia, thì lại « không còn là nhà văn nữa ! »

Kỷ tới khởi đăng bản dịch chữ Hán

DUONG-SU THUY-MAT 洋事始末

... là một tài-liệu lịch-sử quý, tỏ ra quân-sự và ngoại-giao của trào-dinh nước Nam đối-phó lúc Tây qua chinh-phục nước ta thế nào ?



TIN BUỒN

Chúng tôi được tin buồn Mme MAROCOS IGNATIO là thân-mẫu các ông Ignatio Marceau, Maurice Marceau và Ignatio Thomas, mới tạ-thế ngày 4-12-37, tại qui-xá Avenue Orléans (Biên-Hòa).

Trong dịp buồn rầu này, chúng tôi có lời trân-trọng chia buồn cùng tang quyến và ba bạn Marceau, Maurice, Thomas.

COSME GŨ (Cholon)

Một vị cứu tinh của người đau thận

Những người đau lưng, đau đầu, ăn ngủ không yên, hay mệt mỏi, hoặc thường hay đi-tinh, tinh-thần suy kém sức lực yếu đuối, chỉ tại bộ-thận không được đầy đủ sung túc, vậy muốn bộ-thận không chỉ hay bằng dùng ngay thứ thuốc bổ-khí-huyết và bổ-thận kền là « SÂM-NHUNG BỔ-THẬN-TINH » hiệu « MẾ CON » của nhà thuốc PHỤC-ĐẮNG ĐƯỢC-HÀNG, 130, Rue de Paris Cholon. 1 vé 0 \$ 60, trong vài ngày, quý ngài sẽ thấy ăn ngon, ngủ yên, tinh thần gia bội, sức lực mạnh mẽ vô cùng, lại hết mấy bệnh trên đây, chắc chắn linh-ghị, đã được nhiều người có danh qui đều công-nhận và khen ngợi là vị cứu-tinh của những người đau thận.

Nhà thuốc PHỤC-ĐẮNG ở Cholon 130, rue de Paris, Tél. 30.383

SAIGON bán tại NHƠN-HOÀNG số 15 Amiral Courbet và HỒNG-ANH, 436, Paul Blanchy.

DAINAN KOOSI

XUẤT CẢNG VÀ NHẬP CẢNG
7 et 9, Rue G. Guynemer — SAIGON
M. MATUSITA PROPRIÉTAIRE

CÁC CỬA HIỆU “AU JAPON”

SAIGON HANOI PNOMPENH
46, Rue Viénot 83, Rue des Paniers 2, Rue Ohier
BÁN ĐỦ CÁC THỨ HÀNG HÓA NHỰT - BÓN

6 Décembre 1837

6 Décembre 1897

Kỷ-niệm ngày sanh 100 năm của

Trương-vinh-Ky tiên sanh

Tại Cai-mơn

CÔNG-PU của ban tổ-chức lo sắp đặt hơn nửa năm nay lễ kỷ-niệm bách-châu-niên sanh nhứt của nhà đại-văn-hào Việt-Nam là Pétrus Jean-Baptiste Trương-vinh-Ký, đã thấy kết-quả tốt đẹp và long trọng lạ thường hai hôm và 6 và 7 Déc. vừa rồi. Ngày trước ở cố hương của tiên sanh tại Cai-mơn ngày sau ở Saigon.

Mới có 4 giờ khuya, trời còn tối như mực, từng đoàn xe hơi ở các nơi đổ về ngã đường xuống Cai-mơn. Từ bến đò My-tho tới Cai-mơn (có gần 80 cây số) từ chạng, người ta thấy có một cái cửa thất là kết bông, treo cờ tam tài và tấm chắn đề chữ Pháp: « Quan thống - đốc Nam-kỳ vạn tuế! ».

Hai bên đường dân làng sớ tại đem bàn thờ thần và tàn lọng ra bày để vọng-bái quan thủ-hiến. Chính làng Cai-mơn từ mấy ngày trước, có cảnh-tượng đình đám vui vẻ.

7 giờ rưỡi, quan Thống-dốc mới xuống với đức Giám-mục Dumortier. Lúc ngài vừa tới có hai cô bé đứng hoa, và ban nhạc Fanfare ở Caimon thổi « Quốc-ca » chào mừng.

Rồi quan Thống-dốc cùng đức Giám mục Dumortier và các quan khách tây-nam vào nhà thờ, trong lúc chuông nhà thờ Cai-mơn inh-ỏi làm vang động cả một góc trời.

Trước khi làm lễ cầu hồn cụ Sĩ-tải Trương-vinh-Ký, cha Paul Đàng đứng lên « thuyết - pháp » kể lại cái đời chói lọi của nhà đại-văn-hào rồi kết luận khuyên nhủ các con chiến của đấng Chúa Trời hãy theo gương của Sĩ-tải tiên-sanh làm người, kính đạo, giàu kiên-nhẫn, hầu làm tôi cho hai nước Pháp Nam.

Lần thứ hai, cha Đàng đọc tiếng Annam.

Lễ cầu hồn trong nhà thờ xong, tôi lễ dựng bia. Trước cửa nhà thờ, dựng một cái khăn-đài nho nhỏ. Trên đó ông chủ-tĩnh Gia-định Berland, lấy tư cách chủ-tịch hội Cổ - học Nam-kỳ, nói về thân thế và sự nghiệp của cụ Sĩ-tải một cách gọn gàng mà đầy đủ. Đứng về mặt học vấn nghiên-cứu, ông Berland khéo phở bày và ca-tụng cái học thuật bác lãm đông tây của Trương tiên - sanh rồi kể ra những tác-phẩm dồi dào đặc sắc mà sanh-bình tiên-sanh đã làm, gồm lại một kho văn-chương và triết học quý hóa cho người đời sau.

Kể đó, ông trùm nhứt của họ đạo Cai-mơn lấy tư-cách là người đồng-hương, tự thuật về gia thế của Trương tiên-sanh ở trong làng cho tới 12 tuổi, vì từ 12 tuổi trở đi tiên-sanh theo học các ông cố đạo cho tới sau trở nên một người của lịch - sử. Tôi quan chủ - lĩnh

Thierry Bentre ca-tụng địa-lý của Cai-mơn là nơi đã sanh ra Sĩ-tải tiên-sanh, rồi có người đầu hết đã hiểu sự lợi-ích Pháp-Việt tương-thân, rồi làm buy-hiệu cho hai dân-tộc Đông Tây thân yêu gặp gỡ.

Đó rồi, ai nấy đi theo quan Thống-dốc bước qua một con đường mòn chạy dài theo một cái rạch, đến tòa nhà mồ cách xa lộ chừng 200 thước. Giữa đó, một tấm bia đá lớn, bao vôi đen, cột bằng sợi băng tam-sắc. Trong lúc bản Marseillaise trở

vang cho quốc-pia chúng-tộc mình, mà chính Sĩ-tải tiên-sanh là một.

Xong lễ dựng bia rồi, quan Thống-dốc ra xem chợ Cai-mơn cháy rụi hôm thang Juillet, giờ mới cất lại. Ngài ân cần thăm hỏi công việc cứu tế những nhà bị hỏa-hoạn lúc bấy giờ. Một vị hương-chức đọc bài cảm tạ ngài bằng tiếng annam.

Rồi cả đoàn trở lại dùng cơm annam tại tư-thất ông Hội-đồng Hiền, chủ khu đất mà trên đó ngày xưa cụ Trương sanh-



Quan Thống-dốc nói chuyện lời cảm-động nơi nhà bia kỷ niệm cụ Sĩ-tải

điều hùng tráng, du-duyong, quan Thống-dốc cất sợi băng, người ta kéo tấm vải bao phủ xuống: trăm ngàn con tim cũng đập một nhịp cung kính, cảm-động, trăm ngàn con mắt đều ngó vào tấm bia có những hàng chữ vàng:

ICI NAQUIT

PÉTRUS TRƯƠNG-VINH-KÝ

6 Déc. 1837 — 1^{re} Sept. 1898

Một bên, có hàng chữ Tàu: « Đại-Nam Trương-vinh-Ký Sĩ-tải Tiên-sanh chi dân-ai ».

Phía sau, khắc những chữ này: « Bia đá này do các bạn của Trương-vinh-Ký dựng lên làm kỷ-niệm năm 1937. »

Dưới hết, tôi một hàng chữ: « Dựng lên nhằm năm ông Thống-dốc Pagès trị vì xứ Nam kỳ ».

Đứng trước bia, quan Thống-dốc lộ vẻ trang-nghiêm, kính-cần.

Ông Trương-vinh-Tổng con út cụ Sĩ-tải đứng đọc một bài chúc từ, ngỏ lời trân-trọng cảm-tạ ông Pagès và đức Giám-mục Dumortier và các quan-khách đã thân-hành đến tận Cai-mơn dự lễ dựng bia kỷ-niệm thân-phụ ông. Quan Thống-dốc cảm-động chan chứa, ngài ngó ý rất động lòng kính-mộ vì thấy

trưởng và nay làm nhà dựng bia kỷ-niệm.

Tại Chợ-quán

Hôm sau, lễ kỷ-niệm cử-hành tại Chợ-quán là nơi có di-tích của Trương tiên-sanh nhiều hơn hết, cả đời văn-học và chánh-trị của tiên-sanh đã trải qua ở đó.

Hai người chủ lễ, vẫn là quan Thống-dốc Pagès và đức giám-mục Dumortier.

Số quan khách tây nam và người đến coi có trên 3000 là ít.

Đứng 7 giờ sáng, chính đức giám-mục Dumortier làm lễ siêu hồn Trương tiên-sanh tại nhà thờ Chợ-quán, có quan Thống-

đốc và đủ mặt thân thương tây nam ở Saigon dự lễ.

Rồi lễ tại nhà thờ, hai ngài đến viếng tòa nhà lầu nguy nga đồ sộ của bà đốc-phủ Hà-minh-Phải (ngang nhà hội S. A. M. I. P. J. C. ở đại-lộ Galliéri), đó chính là di-tích nhà cũ của Trương tiên - sanh, cho nên bây giờ trên cây trụ gạch trước cửa có tấm bảng cẩm-thạch khắc chữ vàng đề ghi nhớ.

Lại Marseillaise.

Hai vị chủ-lễ và các quan khách an - tọa mấy giây ghế trước nhà. Ông Jacques Lévân-Đức đọc diễn-văn nhắc lại thân-thế và sự nghiệp về vang của cụ Trương. Ông kết-luận mấy câu thống-thiết kêu nhắc người người đã khuất, bằng một giọng cảm-động quá, đến đôi nước mắt ông tuông ra.

Dứt bài Pháp-văn, ông Lê-lại nói tiếng Annam thuật lại một vài chuyện cũ để tỏ ra nhà đại văn hào là một người có đức hiền-lành và thái độ quân tử đối với hết thảy mọi người, dầu là người dưới mình tới đâu cũng vậy. Rồi đó quan-khách vào nhà ấy dự tiệc champagne bánh ngọt xong thì trở về khách - thành nhà thờ cụ Trương mới cất gần nhà mồ cũ, nghĩa là bên cạnh nhà thờ Chợ-quán, góc hai đại-lộ Galliéri và Eglise.

Quan Thống-dốc đứng trước tượng đồng bán thân trong nhà mồ cụ Trương, chiêm ngửng, cung kính, trong lúc ban nhạc thổi giọng ai bi. Nhạc dứt. Rồi lại thổi quốc ca trước khi ngài cất sợi băng tam-tải mở cửa

nhà mồ mới cất đề thờ cụ Trương.

Đứng giữa nhà mồ, quan đại biểu của triều-đình Huế đọc bài truy-diếu, kể lại công nghiệp cụ Trương lúc ra triều-đình phò tá đức Đồng-khánh là hoàng-tử của Hoàng-thượng bấy giờ, đã giúp cho hai chánh-phủ được nhiều việc quý-hóa và được đức Đồng-khánh trọng-đãi biết bao.

Cũng như ở Cai-mơn hôm qua ông Trương-vinh-Tổng lại thay mặt gia-quyển Trương - Vinh trân-trọng cảm ơn ông Thống-dốc, đức Giám mục và các quan khách.

Quan Thống-dốc đứng dậy, với cái giọng cảm-động và hùng hồn, nói về sự nghiệp sanh-bình của Trương tiên-sanh, nhắc lại buổi đầu mới gặp gỡ, hai giống người Pháp Nam chưa hiểu nhau, còn đang nghi nhau, nhờ có Sĩ-tải tiên-sanh làm trung-gian nối liền hai giống Pháp Nam và làm cố vấn cho hai chánh-phủ, công nghiệp đó của tiên sanh rất là vẻ vang, to lớn. Cả về chánh-trị và văn-học. Vì lúc đầu tiên-sanh có công dạy bảo tây nam học tiếng lẫn nhau cho dễ hiểu nhau thân nhau lẫn lẫn. Ngài lại khen Sĩ - tải tiên-sanh có đức tánh kiên-nhẫn đáng làm gương hơn... ông Phan-thanh-Giăng vì cụ Phan vừa gặp việc khó xử đã vội quyền sanh. Kết luận ngài nói trong lịch-sử nước Nam, trong đền thờ các bậc hiền tài nước Nam, Sĩ-tải tiên sanh đáng ghi chép và sùng bái muôn đời v.v...

coi tiếp trương 16

Saigon thêm một nhơn-tài y-giới

Phước-tĩnh của mấy người bệnh lao

CHÚNG tôi rất lấy làm vui mừng hay tin rằng ông Nguyễn-tấn-Đỗm du học bên Pháp, đậu Y-khoa tấn-sĩ mới trở về nước nhà.

Khác hơn nhiều vị đốc-tơ khác, ông Nguyễn-tấn-Đỗm có kinh-nghiệm và thực-hành y-thuật lâu năm trước khi sang Pháp. Vì ông từng giúp việc trong các nhà thương Nam-kỳ ta trải mười mấy năm, đi hầu khắp các tỉnh, gần gũi với bệnh nhơn rất nhiều, ai được ông điều trị cũng cảm mến tánh tình sốt sắng và y-tải đặc-biệt của ông.

Nhơn thấy gần đây các chứng bệnh phổi xử ta hành-trương ra mau chóng hiem nghèo, nên ông quyết lòng sang Pháp nghiên-cứu những phương pháp y-trị phổi, để chữa tế-nhơn độ-thế

Luôn mấy năm từng-bộ c mố cách thực - nghiệm trong các nhà thương lao trọng-yếu ở Paris, như là Dispensaire Antituberculeux L. B. và Clinique de la Tuberculose de la Faculté de Paris. Sau khi đậu Y-khoa bác-sĩ rồi ông còn ở lại giúp việc trong Institut de la Médecine Coloniale luôn 2 năm để nghiên cứu riêng về các bệnh ở xứ nóng, tức như xứ ta là một.

Bởi vậy, về bệnh phổi thiên-hình vạn trạng ông đều nghiên cứu đủ hết và không có cách điều - trị nào còn lạ với ông.

Nay ông mở phòng khám bệnh ở số 63 đường Mac-Mahon (ngang trường tiền ngõ qua), có mua máy điện Rayon X. kiểu tối tân ở bên Tây sắp qua lối Janvier tới đây, để rồi phổi cho bệnh nhơn.

Chúng tôi vui lòng giới-thiệu ông để đồng-bào chủ ý, nhứt là những người đau bệnh phổi, nên tới ông mà chữa, chắc được lành mạnh.

M.

QUẢNG CÁO LÀ CHỮA-TẼ THƯƠNG-MẠI VÀ CÔNG-NGHỆ

Ra buôn bán mà không quảng cáo, thì có khác nào ra chiến tranh mà không khí-giới. Có thất bại thấy ngay trước mắt.

Quảng cáo cần thiết. Quảng cáo sanh lợi to. Song không phải ai ai cũng biết làm quảng cáo và làm quảng cáo đáng công hiệu đâu.

Vậy muốn học làm quảng cáo cho trúng cách, hay lạ, hợp thời và đặc lợi thì nên mua quyển sách « QUẢNG CÁO » của ông LÝ-CÔNG-QUẬN mới vừa soạn xong và mới xuất bản. Một năm công phu ghi trên 140 trang giấy thượng hạng, in rất sắc sảo, bìa lóng tuyệt đẹp.

Giá mỗi quyển: 0 \$ 95 — Gửi lãnh hóa giao ngân: 1 \$ 26

Có mua xin do các hàng sách lớn Nam-Trung-Bắc hay viết thư cho ông LÝ-CÔNG-QUẬN, chủ nhà in — SOCTRANG.

Ai muốn trứ bản xin viết thư thư ông lượng với tác-giả



15 NGÀY VÔ Ở NHÀ THUƠNG BẠC-HÀ

CON HAI ĐÁNH LÍNH

TIẾP THEO SỐ 13

SÁNG nay thức dậy đi tới góc nào cũng nghe chị em xâm-xì với nhau về chuyện « con Hai đánh lính ».

Thoạt nghe tôi phải chưng hững vì không sao ngờ có chuyện đó.

Hỏi ra mới biết buổi sáng này ở ngoài « thế gian » mới nạp vô thành này một chị, anh hùng đảo đẽ, vì lúc lính bắt chị thế nào không biết, chị đã phải dùng võ lực để chống cự lại.

Tiếng lành đồn xa, tiếng dữ đồn xa, cho nên trong này chị em đặt tên cho chị là « chị Hai đánh lính ».

Nghe chuyện mới lạ như thế, tánh háo kỳ của tôi bỏ qua làm sao cho được, tôi phải đi tìm, đi tìm cho gặp « con Hai đánh lính » để coi thử người ra sao mà có thủ-đoạn không phải chị em nào cũng có.

Ngồi trên giường, sắc mặt buồn xo, tóc-tai u-xốp, không chải gờ gì hết, mình mặc áo bà-ba trắng, quần vải đen, vóc người vạm-võ khoẻ mạnh ấy là con Hai đánh lính đó. Tuy ngó bộ tịch là người vất-vã lam-lục, chớ về mặt cũng xinh xắn dễ thương, nếu có son phấn tô điểm như ai kia, thì cũng có thể gọi là « giai-nhôn » được.

Tôi thấy trên trán chị u lên một cục tròn vo và bấm tìm chắc đó là dấu tích « cách mạng » của chị, không cần hỏi cũng biết. Ngó thấy tôi lại gần chị cũng làm thinh không hỏi han gì cả.

Tôi phải lên tiếng trước :

— Em mới vô hả em ?

Tôi kêu là em vì thấy chị còn nhỏ tuổi hơn tôi. Vả lại, hình như tục lệ trong này, ai vô trước là chị, vô sau là em. Đối với chị, tôi đây là bậc tiền-bối mà ! Nhưng chị trờ lơ lửng cách gắt gỏng :

— Vô gì ! Họ bắt đại vô chớ ai vô làm chi trong này.

— Tôi nghiệp, chắc em bị bắt oan chớ gì ! Tôi nói.

— Thiết khốn kiếp lắm chị à ! nhà tôi ở Xóm-lách, chớ tôi đi làm cho tiệm cà-rem-cây dưới chợ-củ. Lối 10 giờ tôi về chẳng va hết giờ làm rồi thả đi sáng đêm, nên tôi đi đôn; giặc đương thì bị lính (bót con gái) bắt. Chị nghĩ coi cái gan mặt nào mà chịu được, mặc dầu mình là đàn bà, cho nên tôi nổi xung lên, tôi hết sức la lối chống cự với họ vì thiết sự có phải tôi đi chơi bởi vì đầu. Nhưng nói

thì nói, họ cũng không nghe, họ cứ lôi tôi đi. Họ những ba bốn người đàn ông, mà người nào người nấy như con voi, tôi có một mình canh khuya thân gái dậm trường, làm gì cho lại họ ? Nhưng lúc đó tức quá, tôi cũng không kể gì là gì nữa, cũng quên hẳn mình là đàn bà, sẵn tôi có đi guốc bự, tôi vói xuống vớ được chiếc guốc tôi bõ ngay trên đầu họ lung tung, như kiểu một mình Lữ-Bổ đánh với « Tam Anh » vậy.



Một mình tôi mà chống với ba người đàn ông không nói chị cũng biết tôi bị họ đánh như rồi. Nhưng gì thì gì, mình cũng phải chống trả cho hả hơi chớ. Họ bắt mình oan ức lắm mà. Rồi họ xách tôi về bót, xô nhau tôi vô như con vật...

Tôi kiểm lời an ủi :

— Thôi, oan ức gì cũng phải chịu, kêu ai cho được. Đời nay còn lắm chuyện bức tức hằng mười kia, người ta cũng phải bóp bụng mà chịu thay !

Tôi hỏi thăm mới biết tên chị là chị Hai-Linh. Mấy lời chị nói trên đây, tôi nghe sao thì thuật lại y vậy chớ ở trong oan ung thế nào, tôi không được biết. Cũng có lẽ làm sao thì lính mới bắt chị, không có lẽ đầu có khói. Thế-gian chẳng ít thì nhiều, không chừng ai để đặt đều cho ai ?

Trộn ngày nay, cũng như mấy ngày kia, cứ ăn, cứ ngủ trưa, cứ chơi, chớ không có gì lạ nữa. Hôm nay ăn cơm chiều rồi tôi sắp đặt tối nay lại đàm đạo với Cô Năm Sadéc một đêm

chợt, thế nào cũng buộc cô phải thuật tiền-sử của cô cho mình nghe vì cô đã có hứa mà hôm nay cô cứ lần lựa hoài. Thiết mấy bợn ghien họ làm biếng quá !

Quả tâm giờ lập bình đầu đó xong rồi, tôi lần lại bàn đèn của cô Năm.

Vì gần ngày tôi về, cho nên cô Năm bữa nay lại niềm nở vui vẻ với tôi hơn mọi bữa.

Chỗ cô hút, thiết là phong

lưu, tôi đã nói trước, kia, bữa nay chung quanh bàn đèn của cô cũng có quit đường, bánh đậu xanh và một đĩa sa-bô-chê.

Nằm xuống với cô ba, mấy câu giao đầu trước là chuyện « Con Hai đánh lính ».

Xong chuyện con Hai đánh lính thì cô Năm hỏi tôi :

— Gần về mà cô đã sửa soạn lo lót « khăn ống » chưa ?

— « Khăn ống » là gì tôi có biết đâu chị.

— Minh gần « lên bàn » để

MỘT PHƯƠNG LẬP BỒN
có bảo đảm chắc chắn, vững vàng mà lại mỗi tháng, có hy vọng trúng một số vốn lớn đây là về mới cách thức P mà

Hội Vạn Quốc Tiết Kiệm

Hội tư bản chiếu theo chỉ dụ ngày 12 AVRIL 1916
vốn đã đóng tất : 1 triệu lượng bạc và 8.000.000 quan tiền Pháp
Hội quán : 7, Đại-lộ Edouard VII ở THƯỢNG-HẢI
Hàng chánh ở Đông-pháp : 26 đường Chaigneau - SAIGON
Số thương mại Saigon 20

giúp cho qui ngài đăng gây ra số vốn

400 \$	mỗi tháng đóng	1 \$ 00	5.000 \$	mỗi tháng đóng	12 \$ 00
500	—	1 25	6.000	—	15 00
1 000	—	2 50	7.000	—	17 50
1 500	—	3 75	8.000	—	20 00
2 000	—	5 00	9.000	—	22 50
3.000	—	7 50	10.000	—	25 00
4 000	—	10 00			

Về này đăng lãnh vốn mục-dịch (từ 400 \$ tới 1.000 \$) bởi cuộc xổ số hàng tháng, hay là khi mãn hạn (25 năm) nếu về không đăng may trúng ra trong 200 cuộc xổ số hàng tháng.

HỘI BẢO ĐẢM 12 CUỘC XỔ SỐ MỖI NĂM

Về tiết kiệm cách thức P đăng dự cuộc xổ số hàng tháng từ tháng đầu mỗi năm như vậy nên người mua về, chẳng những chắc chắn sẽ đăng lập nên một số vốn, mà lại có hy vọng đăng lập tức một số tiền to (400 lần số tiền tháng đã góp nếu về trúng ra trong tháng đầu).

PHẦN LỢI KHÁC CỦA VÉ TIẾT-KIỆM của

Hội Vạn Quốc Tiết Kiệm

HỘI CHỮ ĐỀ ĐĂNG, khỏi tốn hao róc rỏi chi hết
CÓ GIÁ CHUỘC LẠI khi đóng góp được hai năm.
ĐĂNG VAY 90 %, số giá chuộc về.
ĐƯỢC BẮT ĐÓNG LẠI, trả số góp về và tiền lời hay là gia kỷ hậu
ĐƯỢC CHIA HƯỞNG LỢI CỦA HỘI bởi cuộc xổ số phụ hay là tăng thêm số tiền tiết
ĐƯỢC ĐÓNG GÓP TRỄ MỘT THÁNG

SỐ VỐN hùn lại bởi cuộc xổ số tới ngày 31 MAI 1937 gần..... 400.000 \$
TIỀN LỢI đã chia ra cho người cầm vé ở Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần..... 65.000 \$

SỰ BẢO ĐẢM CHO VÉ TIẾT KIỆM của

Hội Vạn Quốc Tiết Kiệm

Số vốn đã đóng tất cả : Đông-sơn và bất-động-sản ở Đông-Pháp tới ngày 31 DÉCEMBRE 1936..... 2.339.121 \$ 43

MUA VÉ HAY HỘI ĐIỀU-LỆ XIN ĐO NƠI :

Hội Vạn Quốc Tiết Kiệm

Chi nhánh : SAIGON, 26, đường Chaigneau ;
HANOI, 8 ter Phố Tràng thi ;
và nơi Đại-lý khắp cõi Đông-Pháp.

M. NGUYỄN - HỮU

CHIROMANCIEN (Coi tay theo tây)
21, Rue Verdun - SAIGON

Thầy vận, làm ăn, ái-tình, kiện-thừa; đời mình có trúng số được không ? Chẳng những biết mấy điều vớ vẩn trên, ngoài ra còn biết được bệnh. Muốn biết tương-lai chắc chắn anh, chị em nên đến M. NGUYỄN HỮU mà hỏi, mai sau khỏi thất vọng.

Xa không đến được, in hai bàn tay vào giấy; kèm mandat 2 \$ 00; / ngày có thơ trả lời và nên cho biết bao nhiêu tuổi. Thơ từ xin do địa-chỉ trên đây.

THẦY BÓI SÁNG — KHOA HỌC TRIẾT TƯ

CHỈ CẦN GỠI CHỮ KÝ VÀ BAO NHIÊU TUỔI
TỚI GIÁO SƯ HIỀN, 47, Bd CHARNER, SAIGON

Sẽ biết được rõ rệt đời Dĩ vãng, Hiện tại, Tương lai của mình từ nhỏ đến ngày chết và sẽ được lời chỉ dẫn rất linh nghiệm trong cuộc đời của mình về Sự nghiệp, Tình duyên, Hạnh phúc. Giáo sư HIỀN lại còn dạy phép, làm bùa để đạt ý tưởng của mình nữa. Cõi đoán số mạng 1 \$ 00. Cõi số Tử-vi 5 \$ 00. Hỏi riêng điều gì kèm có trả lời.

NHÀ VẼ HÌNH

ĐĂNG-VĂN-KÝ
15 Rue Martin des Pallières
(gần gare Dakao)

Vẽ kỹ, giá vừa, đáng tin cậy, lâu đời nhưt, danh tiếng nhưt
Được nhiều nơi khen tặng

CÓ ĐI CĂN THỜ
NÊN GHÉ LẠI :

HOTEL-RESTAURANT
NGỌC-LỢI

KẾ NHÀ BĂNG
PHÒNG NGỦ rộng rãi, mát mẻ, sạch sẽ, đường mé sông. Bồi bát thiệp, lễ phép.
CƠM TÂY nhiều món ăn ngon mà giá lại rẻ.

- 7 - ĐƯƠNG DUY ĐÌNH
PHÁP-VIỆT TỰ-ĐIỂN
(Chú thêm chữ Hán)
ĐÀO DUY ANH

— Giá ưu-đãi đến Mars 1938
Lo tập 15.00
2 quyền đóng bìa vải. 15.00
— Cứ hai tháng hay hai tháng rưỡi ra một tập từ 200 đến 250 trang, khổ in-8
— Tập thứ ba đã ra vào đầu tháng Novembre 1937
SẼ TẶNG GIA
Khi in xong quyền thượng (5 tập)
Trọn bộ 2 quyền (cả tiền cước) 18.00
Khi in xong trọn bộ
2 quyền (cả tiền cước) 20.00
Hội điều-kiện tại Mr. Đào - đình - Liên
371-12 P. Planchy Saigon hay là gửi thư về QUAN-HẢI
29, P. Bert—Huế

HOA THƠM, CỎ LẠ Ở LĂNG GIỀNG

MỘT NHÀ CÁCH MẠNG
VĂN-HỌC VÀ CHANH-TRỊ
Ở TRUNG QUỐC HIỆN GIỜ.

TRENG trường văn - mặc của Trung-quốc vào khoảng gần đây, hề nói tới văn-ngôn, người ta chỉ kể có Khang-hữu-Vi và Lương - khải - Siêu; còn về bạch-thoại, người ta chỉ biết có Hồ-Thích và Ngô-trĩ-Huy.

Người ta chẳng dè rằng ở nước Tàu hiện giờ, còn có nhà học giả cũng dầy công với việc cải tổ về văn học như Hồ-thích và Ngô-trĩ-Huy.

Nhưng sự tình cờ về chánh-trị đã xô đẩy nhà văn đó vào vòng lao-lý rồi nhơn đó khiến cho người đời quên lững tên tuổi và sự nghiệp của người xây dựng lên nền «tân-văn-hóa» ở Trung-hoa.

Bởi vậy, nay nhắc đến nhà văn này, chúng tôi không có ý gì khác hơn « làm sống » lại cái đời văn học và chánh - trị của nhà văn-hào đó trước con mắt các bạn đọc.

Nhà văn-hào mà chúng tôi nói đây không ai khác hơn là Trần-độc-Tú.

Trần quân sanh nam 1889, nơi một thế gia vọng tộc. Nhưng tuy lọt lòng ở nhà quyền quý mà tiên-sanh rất ghét chế độ bảo thủ, và giai cấp phủ hào. Lúc còn thiếu thời, tiên-sanh đã bốn lần cách-mạng và hoạt-động bằng hái nhứt là khi làm nhà xuất bản báo chí và giáo-sư Trung-đăng học-đường.

Giữa lúc tiên-sanh qua ngụ ở Nhứt thì nước Tàu xướng lên việc đã đảo nhà Thanh. Cái phong trào chánh-trị vào hồi này hướng về quốc gia và dân-trị.

Nhưng cuộc cách mạng 1911 ở Trung-quốc đã bị thất bại. Dân quốc chưa thành lập thì bọn Viên-thế-Khải và Đoàn-kỳ-Thoại đã ló cái mũi muốn khôi-phục chế-chế, dặng dề bề ngang dọc một tay. Mà cả hai anh quân phiệt này lại là «tàu cầu» của Nhứt.

Trước cái tình thế nguy ngập

này Tôn-Văn và các bạn đồng-chí muốn trừ khử bọn « phản quốc » bằng võ-lực.

Trần Độc-Tú lại chẳng chịu theo cái phương sách đó. Muốn trừ bịnh cho tuyệt căn, tiên-sanh đề minh vào việc giác ngộ và đoàn kết thanh-niên. Báo «Trần Nền» do tiên-sanh dựng nên hồi đó rất có công với việc cải-tổ văn học và việc cải-tạo xã hội nữa.

Rồi ngoài việc xây dựng tân văn hóa bằng cách phổ-thông ối văn bạch-thoại, tiên - sanh còn chủ trương việc bãi-xích Khổng-học, vì tiên-sanh cho rằng Khổng-học chính đã làm hèn yếu dân Tàu và chậm lụt mọi cuộc tân hóa trong nước.

Cái phong trào thay bạch-thoại vào văn-ngôn đây cũng quan-hệ như cái phong - trao thay văn Pháp vào chữ-la-tinh ở thế kỷ 16 vậy.

Nhờ có cuộc giải-phóng về tinh thần này, chẳng những văn-học được phát-đạt mà quần chúng cũng được mau giác-ngộ nữa. Bởi vậy, ngày 4 tháng năm năm 1919 mới có vụ «bài Nhứt» rất lớn lao mà người ta thường kêu là «nổ từ vận động».

Nhưng chính bởi hoạt-động kịch liệt như vậy, tiên sanh bị Chánh-phủ cũng như các giới bảo thủ tố ý ghen ghét rồi phải xin từ chức hiệu-trưởng ban văn-học nơi trường Đại - Học Bắc-kinh.

Sự từ chức tuy vậy không có trở ngại gì cho việc hoạt-động của tiên-sanh. Sau khi treo ấn, từ quan rồi, việc bôn tẩu của tiên-sanh lại có bóng vang với xã-hội lớn lao hơn. Chẳng những hầu hết thanh-niên, học-sanh hăm-mộ tiên-sanh mà thôi, ngay những đảng-viên ôn-hòa trong Quốc dân đảng cũng tán-đồng và về hè với tiên-sanh nữa.

Bởi cái thanh-thế của tiên-sanh mỗi ngày mỗi lừng lẫy, chánh-phủ Nam-kinh tìm cách ngầm phá công việc tiến-hành

của tiên-sanh. Rồi vì đó tiên-sanh mới thảo truyền đơn rải khắp trong nước, tố-cáo chánh phủ và cho chánh-phủ Nam-kinh là bạn nghịch, là phản-quốc.

Tiên-sanh vì vậy bị nhốt khám mất mấy tháng. Khi ra khỏi nơi lao-tù, tiên-sanh liền đi Thượng-hải dựng lên đảng Cộng-sản Trung-Hoa. Hồi đó là năm 1920.

Đảng Cộng - sản là kẻ thù không đội trời chung của Tưởng giới-Thạch. Tiên-sanh lại bị bắt hai lần trong tù-giới Pháp, trong những năm 1921-22.

Lần bị bắt sau, nếu tiên-sanh không được dân-chúng biểu-tình và ủng-hộ thì đã bị rục xương nơi khám đường rồi, vì Tưởng-giới-Thạch muốn thắng tay trị Cộng-sản.

Cuối năm 1922, tiên-sanh lại đại-diện cho đảng Cộng-sản Trung-Hoa ở cuộc hội-ngập thứ tư của quốc - tế cộng - sản ở Moscow.

Nhưng dầu là yếu-nhơn của đảng Cộng-sản trong bảy năm, và lại được Staline, Boukharine, Borodine chỉ huy và huấn-luyện mặc lòng, tiên-sanh vẫn chưa được thấu triệt chủ-nghĩa Mác-khắc-tư, vì tiên-sanh chỉ biết có Nhứt-văn mà những sách nghiên cứu về cộng-sản của Nhứt lại sơ sài, không được thấu đáo.

Bởi vậy, tiên-sanh đã lầm lạc, ký lờ một bản hiệp - ước « mặt - trận bình - dân » với Quốc-dân đảng, làm cho phong trào dân-chúng bị mất lực-lượng đi rất nhiều.

Tuy nhiên, tiên-sanh là người lỗi-lạc và sớm biết những điều lầm lỗi của mình. Phụng - sự đảng cộng-sản đến 1927, thấy

cuộc cách-mạng Trung-Hoa thất bại, tiên-sanh bèn đoạn tuyệt mọi sự giao thiệp với đệ-tam quốc-tế.

Mãi đến 1929, thấy đệ-tứ quốc-tế có bề lợi cho việc giải-phóng Trung-Hoa, tiên-sanh lại ra hoạt-động. Đảng đệ-tứ quốc-tế Trung-Hoa suy tôn tiên-sanh làm thủ-lãnh đảng «Tờ-rốt-ky».

Chủ-nghĩa của đệ-tứ tuy vậy lại còn bị Chánh-phủ Nam-kinh thù ghét hơn nữa. Bởi thế, đảng hô-hào, hiệu-triệu dân-chúng mới được có vài năm thì đến năm 1932, tiên - sanh lại bị bắt và lần này bị kết án những 8 năm tù.

Đảng lẽ ra đến nay, tiên-sanh còn chưa mãn hạn tù, nhưng nhờ có cuộc xung-đột Trung Nhứt và nhứt là việc trợ chiến của nước Nga, tiên-sanh bèn được thả bổng.

Nghe nói đầu, khi hay tin Trần tiên-sanh được tha, dân chúng Trung-Hoa lấy làm mừng rỡ vô cùng vì họ cho sự giải-phóng tiên - sanh chẳng khác nào như sự giải-phóng cả dân tộc Trung Hoa vậy.

B. thuật

THIÊN HẠ ĐỒN

Muốn dùng hột xoàn mới thật tốt nên đến tiệm Ba-Quan là chỗ mài hột xoàn mới khéo nhứt. Mua hột xoàn mới Ba-Quan được sự tin cậy, không khi nào chết nước đổi màu, có thể dùng như xoàn Tây.

Hột xoàn mới Ba - Quan chỉ bán tại tiệm Ba-Quan 58 Rue Vannier, Saigon, Chợ - cũ, - Têlêp. 21.476.

VỀ CHUYÊN LY DI TRONG ĐẠO CAO-ĐÀI

BỨC THƠ CỦA ÔNG
LÊ-THẾ-VĨNH

Goáp, le 2 Décembre 1957

Kính cùng ông chủ-nhiệm báo «MAI»
150 rue Lagrandière — SAIGON

Kính ông,
Độc báo «Mai» số 13 ngày 27 Novembre 1937, thấy có bài « Ông Hộ-Pháp Tắc gầy hết hai cánh tay » phạm đến danh-dự tôi, nên tôi xin ông vui lòng đăng bức thơ đính-chánh này trong số báo tới. Tôi rất cảm ơn ông.

Đã hiển thân lo Đạo thì mọi việc chi của tôi đề-xương hoặc hiệp-tác với những vị có quyền trong Đạo đăng lập-thành, đều là việc có ích chung mà thôi, chẳng hề kh nào tôi vì tư lợi hành-sự vi-pháp.

Thoán như có người mượn cớ rằng vì câu chuyện nhà in, tôi không hiệp-tác với ông Tắc, thì người ấy đã thuật một câu chuyện rất phi-lý.

Sự thật là một lúc nọ, tôi thấy nhà in không có việc làm thường, chữ thì củ quá, cái máy in lớn lại vì ở Tây-ninh không có hơi điện nên mỗi lần in phải xúm nhau quây tay, rất chậm chạp và cực nhọc cho thợ làm; đã vậy, mỗi lần có việc khó còn phải xuống Saigon

mướn nơi khác in, cho nên tôi có bàn với ông Tắc việc dời xuống Saigon, sửa sang lại, một là in đồ cho Đạo, hai là in cho người ngoài, bao nhiêu huê-lợi tức nhiên để cho Đạo hưởng hay nói trắng ra là Tòa-Thánh Tây-ninh nhờ lấy. Người chấp-sự và nhơn-công cũng toàn là người của Tòa-Thánh Tây-ninh sẽ đặt ra lo lắng.

Ông Tắc không quyết định, rồi câu chuyện xếp dẹp lại một bên, tôi chẳng hề nhắc tới và cũng chẳng một ai lo đến nữa.

Chuyện có bấy nhiêu mà tác-giả bài ấy còn bịa đặt thêm nhiều điều không đáng trả lời, chủ tâm làm cho giảm thình danh của tôi ở trong Đạo, tôi dư rõ cách lợi-dụng ấy vì lúc này tôi đang đi một con đường khác, cũng về Đạo.

Nói qua việc tôi không hiệp-tác với ông Tắc nữa, là bởi có nhiều lẽ khác rất quan hệ, tôi không khứng lãnh trách nhiệm, nên lui bước.

Kính thơ

Lê-thế-Vĩnh

THI CA

A H ĐI...

Hôm ấy anh đi chẳng hẹn về,
Để lòng em thôn-thức té-mê,
Năm canh thơ-thần hồn theo
mộng,
Ngắm cảnh cô - phòng luống
ủ - ẽ.

Năm châu, bốn biển anh vùng
vây,
Sớm tối em đành bạn cỏ cây,
Mỗi mắt phương trời em mong
đợi...

Tin tức đi về gởi gió mây...

Rồi tháng ngày qua, không
trở lại,
Mãi đầu muốn bạc, má hồng
phai.

Nhưng... Tô-thị trợ gan cùng
nặng gió,
Trông anh thỏa mãn chỉ làm
traí.

HỒNG-YẾN

HẠN ĐÊM XUÂN

Tặng em Thu-Hồng

Soi bóng trên giòng em ngấn
ngơ

Nước sông im lặng, khói sương
mờ.

Mây trôi lơ-lửng trời xanh
thắm.

Gió thoảng đầu gành, liễu phất
phơ.

Thiết tha, anh cất bước ra đi
Chiếc bóng em trông đã mấy kỳ
Phò nhị với xuân hoa rã cánh,
Nhớ anh mắt ngấn lệ sâu bi.

Xuân đến, xuân đi đã mấy lần,
Mỗi mòn, mong đợi bóng tình
quân!

Chiều thu soi bóng trên giòng
thắm,

Em hắt hiu buồn, loi lẽ thân.
Thanh-Khôi
(Kiêm-Biên)

LÀN MÂY BẠC

Làn mây bạc trên vòm trời
cao rộng

Đã vô-tình khiến tim ai rung
động!

Vì lát nữa, sau rặng núi màu
lam,

Mây sẽ ẩn hình ở cõi xa-xăm,
Nhưng còn bay mãi đến nơi
vô-tận...

Như một kẻ sống trong vòng
lặn dạn,

Không cửa nhà, chẳng bạn
thiết, anh em,

Để tháng qua năm lại, để ngày
đêm

Lần lượt diễn trên bước đường
phiêu-dăng,

Dưới những trận mưa rào,
con nắng hạn,

Trãi biết bao phen vất-vã,
nhọc-nhân

Và biết bao lần rét mướt,
thiếu ăn

Và thiếu mặc, nhưng không hề
than vắn.

Vì khách nghiệm thấy một
điều ngao ngán

Là những lời an ủi, điện đôn mồi
Cho đến sự giùm - giúp của
người đời

Dầu có vẻ yếm-âu hay vồn vã,
Cũng chẳng qua là trò đã-đổi
cả...

Mà lòng vô-tư, bác ái, than ôi!
Vẫn còn là tiếng sáo ở đầu
môi!

TẮNG-HY

PHÊ BÌNH

MẤY VẦN THƠ MÁU

HẬN CHIẾN-TRƯỜNG

CỦA
THANH-TÌNH

HẢI-ĐÀO viết

TRONG làng thơ mới trường tên nhà thi sĩ Thanh-Tình không còn lạ nữa. Trước đây chúng ta đã gặp ông ta lắm lần trong *Phong-Hoa*, *Tinh-Hoa* và *Hanoi Báo*. Có lẽ chẳng là chỉ cái tài không ngờ của nhà thi sĩ trẻ tuổi. Cái tài và cái lạ ấy đã trở nên rõ ràng trong tập thơ *Hận-Chiến-Trường* hay *Mấy Vần Thơ Máu*. Vì thật ra không ai dám ngờ ông Thanh-Tình lại có cái tài thơ thiên về xã-hội. Vì trước kia độc-giả chỉ biết ông ta là một thi-sĩ của đồng quê hay của hoa tình ái.

Những vần thơ máu của ông Thanh-Tình hiện nay là những vần thơ không ai ngờ sẽ đọc được. Tôi dám chắc trong thi ca thích hợp với nhân đạo, với xã-hội, không ai bằng ông Thanh-Tình. Lạ hơn nữa là những vần thơ ấy lại ở dưới ngòi bút của một thi-sĩ hay mơ mộng. Vì thơ thiên về xã-hội khó nên thơ quá, và một người đã đem những cảnh không thơ ra thơ được thì lẽ tất nhiên người ấy phải có chân tài. Người ấy chính là Thanh-Tình.

Trong các nhà văn của xã-hội, hôm nay và chỉ mới hôm nay thôi, chúng ta mới được thêm một nhà chân thi-sĩ của xã-hội. Một thi-sĩ đi ngược đường nhưng sự ngược ngao ấy lại rất hợp với lẽ phải, với nhân đạo.

Khác hẳn với ông Huy-Thông, thi-sĩ thường ca ngợi những cảnh tráng hùng của chiến tranh, ông Thanh-Tình chỉ ca những cảnh khốc tàn của trường chinh chiến. Ông ta muốn diễn bằng thơ những cảnh ghê sợ, tàn bạo của chiến trường, những cảnh đã giảm bớt rất nhiều số người trên mặt đất. Ông ta đã dám ngạo mạn với trường oanh liệt, một trường đã được tiếng thiêng liêng và hùng dũng. Vì thật ra trước sự xâm lấn bất công của quân chỉ dùng bạo-lực thì trường oanh-liệt đã mất hết vẻ thiêng liêng của nó rồi.

Ta không muốn nghe trường oanh-liệt
Là một trường gian lận để
cuồng chinh
Ta không muốn nghe danh
hào-kiệt
Là biệt tài tắm máu của tàn
binh...

Thật không gì mỉa mai và ngạo nghễ hơn.
Đứng giữa một số đồng thi-

sĩ đang khóc thu tàn cánh hoa rơi, thì ông Thanh-Tình nghĩ ngay đến những cái đầu rơi :
*Mỗi lần nâng tất tiệt thu sang
Thi-sĩ đua nhau khóc lá vàng,
Cùng với lá vàng tan tác rụng
Đầu người rơi rụng chẳng
người than ..*

Thế là ông Thanh-Tình than. Bắt đầu ông ta nêu ngay hai cảnh tương phản với nhau, và chính vì hai cảnh ấy đã gây nên muôn ngàn cuộc lưu-huyết ấy là : *Máu và Vàng*. Bài này không liên lạc gì với chiến-tranh nhưng chính đây là ngôi lửa của chiến-tranh. Sự cực khổ của kẻ lượm vàng trên giòng thác và kho vàng vĩ đại của kẻ giàu sang đã trở nên trong bài thơ này hai cảnh mâu-thuẫn với nhau rất đẹp để. Tôi muốn nói sự đẹp để trong lời thơ. Bài thơ này đọc to lên ta nghe ngay những tiếng oán hờn chen lẫn với những lời khoái lạc, náo nức và tươi sáng vô cùng.

Thế thơ mới này ông Thanh-Tình vẫn thích dùng nhất. Người ta còn được đọc những bài tương tự như bài trên trong : *Tiếng gọi của trường binh*, *Tối và Sáng*, *Đừng Than nữa...*

Nguồn thơ của thi-sĩ không phải vì những cảnh khó tả mà trở nên khó khăn, kém cỏi, trái lại tập thơ *Hận-Chiến-Trường* đã cho chúng ta thấy những vần thơ nghe rất lưu loát và cảm-dộng. Trong bài thơ *Đồ Bàn*, thi-sĩ bắt đầu tả những cảnh thái-bình an-lạc của dân Chiêm thành :

... Theo cung đàn gảy bên
đường
Trám cô vũ nữ trong sương
uốn mình
Khoan thai uống cặp vu tình
Mơ hồ để gió vuốt hình thâm
xuân
Run như tơ liễu sương nhuần
Nồng như hơi thở sau tuần
rượu lễ

Rồi chỉ trong bốn câu, thi-sĩ đã để được ngay *Đồ Bàn* trong cơn khói lửa.

Đồ Bàn trải mấy nghìn năm
Voi đi tung rú đá dẫn nát
thây
Bên nguồn nắng héo rừng cây
Suối khô hơi nước sông đầy
huyết binh...

Ta thấy ngay thi-sĩ vẫn không quên những âm điệu du dương đáng trọng trong những vần thơ, dầu đó là những vần thơ máu.

Mĩa mai nhứt là bài *«Tiệc thây»* với mấy câu này :
... Con đừng sợ mẹ nguyên
sẽ có

Bữa tiệc thây thắm đỏ trường
binh
Vì người còn muốn chiến
chinh
Thì còn bữa tiệc cho mình
thỏa say...

Thăm thía nhứt là bài *«môn môi»*. Bài này chúng ta đã có lần thấy trên báo *Tinh Hoa*. Kỹ nghệ thuật của bài này thì thật đã xuất sắc đến bậc cùng. Chúng ta hãy lắng nghe người chị hỏi người em, lúc người em báo tin có con ngựa từ phương xa chạy về.

Này lắng em ơi lắng lắng nhìn
Phải chăng mình ngựa sắc
hồng in
Nhẹ nhàng em sẽ buông rèm
xuống
Chị sợ trong sương bóng ngựa
chìm

Rồi người em ngảy thơ trả lời :
*Ngựa hồng đã đến bên hiên
Chị ơi trên ngựa chiếc yên
vắng người.*

Đang kể hơn nữa là bài *«Rời một hôm»* một bài phỏng theo văn Pháp. Nguyên văn bài thơ này là của Materlinck, nhưng ông Thanh-Tình đã đổi tình chị em ra tình mẹ con.

— Nếu cha hỏi sao nhà vắng vẻ
Mẹ khuyên con hãy trả lời sao ?
— Con hãy chỉ bình hương
khôir rở
Và trên giường chỉ đĩa dầu hao
— Còn mẹ nếu cha muốn
biết

Phải hương nào con nói cùng
cha ?
— Con lắng chỉ bầu trời xanh
biếc và bên trời chỉ nội cô xa...

Tả những cảnh quyết liệt của chiến tranh, chúng ta thấy mấy câu thơ sau này trở nên hùng dũng lạ thường :

Vì lúc giao phong còn mất ta
cần chi
Hồn anh dũng biết khinh
trường nguy hiểm

Thua trăm trận quyết không
lời trường kiếm
Thúc ba quân phục lại chỉ
hùng xưa
Huyết binh nhưng nồng uống
ta thêm ưa
Vui mắt gì hơn nhìn máu
chảy

Nhưng mấy lời ấy chỉ vắng lên một lúc, rồi nhường lại cho tiếng của hòa bình quyền rũ ta một cách say sưa và mãnh-liệt.
*Huyết không thù lệ thâm
không buồn sa
Trường chinh chiến đã cướp
con lia tay mẹ
Đã tạo được mấy muôn nghìn
đàn con trẻ
Mất cha hiền và chinh phụ
vắng chông xa ..*

Nhà thi sĩ còn biết mỉa mai một cách rất chua chát trường chinh chiến trong mấy câu này :

Anh đi tắm máu ở phương xa
Đề lại cho em mối nợ nhà
Nhưng máu nhuộm hồng xiêm
giáp trận
Sơn màu nào khác máu lòng ta

GIẢI TRÍ TRONG NHÀ

Chắc cô cô phải quỳnh !

BỮA nọ, cô tom góp 12 đôi vớ màu trắng và 12 đôi vớ màu đen của thầy mà giặt phơi một lượt. Sau khi vớ khô rồi, cô vò lại một đồng để lộn xộn trong buồng tối, chờ chưa kịp đem ra ủi và xếp lại, cất đi.

Vừa gặp buổi cơm tối rồi, thầy có chuyện gấp phải đi, thầy hỏi cô :

— Minh lấy cho tôi đôi vớ, đen hay trắng cũng được, để tôi thay đi, mau mau nghe mình.

Cô vội vàng chạy vô trong buồng tối, không có đèn lửa hay ánh sáng gì hết, mà phân biệt đôi vớ nào màu đen hay đôi vớ nào màu trắng. Nhưng người hiền - phụ khôn ngoan, lanh trí, có cách rút lấy từng chiếc vớ một, chỉ rút mấy chiếc lần lượt là chắc chắn thành được một đôi vớ cùng một màu với nhau, chứ không cần phải xem lại cũng đúng.

Đó là một bài toán tề-gia nội-tự.

Độc-giả thử nghĩ dùm xem cô này ở trong xó tối mà rút tới đôi vớ thứ mấy thì chắc gặp một đôi cùng màu để đem ra cho đức phu-quân thay gấp đi.

Chắc lúc mới nghe hỏi, có người trẻ mới, nói :

— Trề nít cũng biết.

Tuy vậy, thiếu gì người lính quỳnh rồi tính toán lộn xộn trong trí không ra.

Thử coi.

*

GIẢI ĐÁP BÀI TOÁN «CHÁY RỪNG» KỶ RỪ

ĐỘC-giả nên mở bài toán này đăng trong kỳ rồi mà xem lại, mới dễ hiểu lời giải đáp.

Người ngộ-nạn đó lượm lấy một mớ cỏ khô chạy ngay ra phía tây cù lao là chỗ lửa mới phát cháy rừng mà châm lửa đốt bó cỏ khô trong tay mình cầm. Rồi chạy trở lại, về phía chính giữa rừng tự châm lửa đốt lấy khu rừng ở đó, theo hướng Nam Bắc mà đốt.

Chừng ấy anh ta chỉ có việc đi thủng thẳng về hướng đồng giữa khoảng hai bên đều có lửa cháy. Tới lúc ngọn lửa ban đầu đã thiên rụi khu rừng ở phần nửa phía tây rồi, thì ngọn lửa thứ nhì cũng thiên rụi phần nửa khu rừng phía đông như thế.

Vậy rồi đám cháy tàn, mà lửa không bén được tới sợi lông chun của anh ta.

Độc-giả nghĩ xem có phải rõ ràng vậy không ?

Và thăm thía hơn nữa là trong bài *Mặt Trận chiều hôm ; ...Trận oai hùng phăng phất* diên đầu đây

Mà máu đọng xương khô đầu
rơi mãi
Hỡi tướng sĩ tiết hùng còn
hàng hái
Thấy tướng chưa, binh lửa,
thấy tướng chưa ?

Nếu đoạn đầu ông Thanh-Tình ghét chiến tranh bao nhiêu thì đoạn sau ông lại ưa chiến tranh bấy nhiêu. Ông ta muốn khinh thường và nguyên rủa thứ chiến tranh lẫn hiệp (guerre offensive) và cả tung thứ chiến tranh nghinh địch (guerre défensive). Thứ chiến tranh sau cần phải có, và không có chẳng nếu thứ chiến tranh trước cũng không có. Thứ chiến tranh nghinh địch lúc nào cũng được ở trong lẽ phải, dầu nó cũng mang phải tiếng chiến tranh.

Phần thứ hai của mấy vần thơ máu, ông Thanh-Tình đã sống lại đầy đủ trong thứ chiến tranh nghinh địch. Đây là lời của Trần-Hưng-Đạo :

Ta quyết đuổi binh Tàu ra
đất Việt
Rồi chỉ gươm trần ta sẽ cho
chúng biết
Chớ khoe tài chiến lược với
tài binh

Vi sẵn chỉ hùng

Ái chịu để cho ai khinh...

Và đây là những lời khuyến khích binh Trung-Hoa chống Nhựt.

Đừng tiếc máu lúc ta cần phải
phí
Trên binh trường để chống
với thù quân
Nước non ngàn không trở lại
với ngày xuân
Nếu cứ để binh cường nó xâm
lấn mãi.

Bài cuối cùng ông ta tả một cảnh hòa bình rất tươi sáng, một cảnh đang ước mong của nhân loại, nhưng nhà thi-sĩ bỗng thở dài vì :

...Nhưng than ôi đó chỉ là giấc
mộng dài!

Và hẳn ông Thanh-Tình đã biết :

Chiến chinh may được khi
tàn hẳn
Cũng đợi hoen trời máu chiến
chinh...

Độc quyền *«Hận chiến Trường»* người ta chỉ thấy một cảnh chết rã rạc trên các trang giấy, những cảnh thương tâm và những cảnh điêu tàn. Nói về mỹ-thuật của quyển *«Hận chiến Trường»* tôi không ngần ngại gì mà không nói câu này : Hoàn toàn và chỉ hoàn toàn trong cảnh xương máu.

HẢI-ĐÀO

Savon TRÁI-THO'M

HIỆU THÁI-PHONG

72% dầu - 186 Quai de Belgique - Saigon

BINH-VIEN SAIGON

Số 5 đường Banesubé sau nhà thờ lớn
CHI-NGANH: số 1 đường Fonek, Khánh-hội
ngang hàng nhà rồng, của ông

DOCTEUR LÊ-HƯNG-LONG

Chuyên trị đủ các chứng bệnh. — Phòng năm
duyệt bệnh rất tinh hảo và đủ các khí cụ tối tân

Điện thoại: số 20.542

20 NGÀY VỀ CHƠI DẤT BẮC

TIẾP THEO SỐ BÁO 14

LAO-KAY, Ồ CỜ' BAC

Ngày sáng hôm sau, 17-9 tôi liền ra xe lửa đi Lao-kay để thăm anh tôi làm việc ở trên đó. Đường xe lửa Hà-nội-Lao-kay bị nước lụt chặt đứt một khoảng nên trót một tuần-lễ không chạy suốt được. Đến bữa tôi đi thì chỗ đường đứt vừa nối liền lại nên tôi cũng may khỏi bị nạn «tăng-ho» (transbordement).

Từ Hà-nội đến Yên-Bay còn được bình tĩnh. Từ Yên-Bay xấp tới Lao-kay thì xe lửa càng đi càng lắc, lắc quá đến nỗi có người phải rạo-rực nôn-mửa như say sóng vậy. Khoảng này hầu toàn là rừng xanh, núi biếc mà xe đi qua lại nhằm cảnh trời chiều bóng xế nên du-khách cũng thấy buồn lòng, mong cho mau tới dừng gặp anh yêu quý.

Hôm đó, vì đường mới sửa nên xe đi chậm mất 2 giờ, lên tới Lao-kay gần 10 giờ tối. Anh tôi, chị dâu tôi cùng thằng cháu nhỏ 5 tuổi đều có chờ đón tôi ở ga. Sau bao nhiêu năm xa cách mà lại được gặp nhau ở một nơi đường rừng heo lánh, chúng tôi đều có vẻ vui sướng lộ ra mặt.

Anh chị tôi làm cơm chiều chờ tôi tới cùng ăn mà rồi xe đến trễ nên hẳn được một bữa «đôi lòng» kịch-liệt. Phần tôi ở trên xe thì lại khác. Hơi buồn miệng thì tôi lại ăn hàng, tới Lao-kay cũng không lấy gì làm đói. Đối với sự hy-sanh của anh chị tôi tôi cảm thấy tôi hơi «tâm-thường» một chút.

☐

Lao-kay là một tỉnh nhỏ ở Thượng du. Do một cái cầu bắc ngang nối liền hai bên tỉnh: một bên là châu-thành Lao-kay mà công-sở phần nhiều ở đó cả, còn một bên là Cốc-Lầu có trại lính và cũng có phố-xá chợ-búa, ở giữa là sông Nhị-Hà, nước đỏ ngầu, mấy bữa trước dâng lên cao gần ngập tỉnh, nay tuy đã hạ xuống rồi mà coi còn dữ-dội hung tàn, đáng-dáng sát khí.

CỦA THIỆU-SON

Lao-kay lại còn là một tỉnh biên-thùy, nằm cạnh đất Tàu, chỉ cách có một cái cầu bắc ngang trên một con sông nhỏ: sông Nam - Thi, chi-lưu của Nhị-Hà.

Theo luật thi ph'i có giấy phép của sở Liêm-Phóng mới được qua chơi đất Tàu, nhưng nếu là người quen thì họ cũng cho đi tự-do khỏi phải phép tắc gì. Tôi nhờ đi chung với anh tôi và vài người làm việc ở tỉnh nên cũng được miễn phép.

Chỗ đó Annam mình thường kêu là Trấn - Phòng, thiết tên chữ là Hà-Khẩu, theo Tây thì đọc và viết là Hô - Kéou, rồi cũng nhiều người ta kêu là Hô-Kiên.

Trấn-Phòng không phải là một tỉnh, chỉ là một huyện-lỵ nhỏ phụ-thuộc về tỉnh Vân-Nam. Nhiều người nói Vân-Nam bây giờ văn-minh đôi-mới nhiều lắm, nhưng ở chỗ Trấn-Phòng heo lánh này thì chẳng thấy gì là văn-minh đôi mới cả. Nhà cửa tồi tàn, phố xá bần thủ, buồn-bán lòi-thôi, phong-tục hủ-lậu, nhứt thiết chẳng có gì là khá-quan. Cơ-bạc có sông, thuốc phiện có tiệm, cái phong-trào «Tân-sanh-hoạt» của vợ chồng ông họ Trương chưa thấy bên mảng tới đây, và ngay tới sự trị-an cần-thiết cũng kể như là không có. Những con bạc, thứ nhứt nếu lại là người Annam, mỗi khi ăn nhiều thường bị cướp giật biết bao nhiêu. Những lúc đó kêu lính cảnh-sát cả giờ không thấy bóng, đành chịu tiêu mất mà cũng có khi mất mạng. Bởi thế nên người mình qua chơi, hút nhiều hơn là đánh-bạc.

Vả lại ngay ở Lao-kay và Cốc-Lầu cũng đều có sông cả, tha hồ mà cờ bạc công-khai, nếu có sự gì xảy đến thì đã

sẵn cảnh-bình can-thiệp.

Sóc-dĩa có, phán-thần (me) có, đồ chữ (đề) có, tha hồ muốn chơi gì cũng được, chỉ sợ không có tiền mà chơi.

Tôi vốn có máu cờ bạc lại anh tôi cũng truy-lạc quen thân nên hai chúng tôi đã từng lui tới nhiều lần đóng-góp cho mấy ông chủ «sòng», giúp các ông trả thuế cho nhà nước.

Hôm tôi lên tới anh tôi kết đề bốn chữ: «Khôn-Son, Nhật-Son, Nguyên-Quí, An-Sĩ» vì có những chữ dính-liu với tên thật và tên hiệu tôi.

Bắt đầu mở ra «Hợp-đồng», thế là anh tôi thua, nhưng anh tôi quên rằng ngày anh em hội-hiệp là ứng vào chữ Hợp-đồng. Chúng tôi theo đuổi đồ-chữ hoài, thua mãi. Tới bữa chót, hơn có thắng nhỏ ở ăn cấp gà của người ta, chúng tôi lại kết ở chữ «Nhật-Son» vì Nhật-sơn là con gà.

Ai ngờ chuyện này trúng «Nhật-Son», gỡ vốn và có lời. Nhật-sơn chẳng phải là con gà mà thôi. Nhật-sơn còn có chữ sơn ở trong Sơn là Sơn. Ông Lê-Ta bảo tôi đã hết sơn. Nhưng:

Hết sơn chạy trốn lên non

Bây giờ có lại, vẫn còn Thiệu-Son

(Còn nữa) THIỀU-SON



Mặc bộ đồ tốt quá !! ... mà CHEMISES không khéo; thì chưa gọi hoàn toàn.

Chỉ có hiệu

«LE SPÉCIALISTE»

Lam Chemises — Pyjamas.
Thiết khéo giống như bên Tây,
kiểu khéo léo, giá vừa phải.
CAO-TRÍ-LÝ

ancien coupeur Mon Chemisier

Directeur

• LE SPÉCIALISTE •

105, Albert 1^{er} Dakao

TÀI TỔ-CHỨC CỦA NGƯỜI NHỰT

THÀNH BẮC-KINH CÓ NỮ CẢNH-SÁT

NGƯỜI Nhựt tới chiếm cứ đất nào, bày tỏ cái tài tổ-chức lạ lùng của họ ở đó. Nhờ họ mà Mãn-châu đã mở mang đủ các phương-diện trong thời gian có mấy năm.

Giờ tới Bắc-bình về tay họ từ cuối tháng bảy đến giờ, họ đã giúp chánh-phủ tự trị Tàu ở đó thực-hành được nhiều việc cải cách.

Tổ-chức ra nữ-cảnh-sát là



một!

Người ta tổ-chức ra đội lính cảnh-sát đàn bà chỉ dùng riêng để xem xét và bảo-hộ cho phái yếu ở ngoài đường.

Kể cũng là một sự cải cách mới lạ xưa nay chưa từng có ở cựu-dò nước Tàu, và một sự cải-cách vừa hữu-ích vừa có công hiệu nhanh chóng, vì trong lúc các nhà đương-chức dùng đủ phương-châm để đem lại sự an ninh thanh tịnh cho thành-phố, chính là đội nữ-cảnh-sát viên ấy đã giúp ích một phần lớn. Việc cai-trị cũng nhờ đó mà có cơ dễ dàng và sẽ đạt được những kết quả tốt đẹp. Xem những ảnh đây, chúng ta thấy họ đương lo lắng làm trọn

phận-sự không bao lâu sau lúc bắt đầu thi hành khoản cải cách ấy.

Hình bên hữu ở trước thành Bắc-kinh.

Một người đàn bà ra đường bị người đồng phái (phái yếu) lục soát chẳng dễ chịu hơn là để cho bọn đàn ông làm việc «bí hiểm» ấy ư? Đây là hình một nữ cảnh sát viên đương khám xét một người đàn bà đi qua cửa thành Bắc-kinh.

Bên tả là hình những nữ cảnh sát viên, ăn vận đường hoàng theo lối lính (cảnh sát), ở trong tổng-hành-dinh cảnh-sát đi ra để đi làm phần việc của mình ở trong và xung quanh thành phố.

CỦ-LÀ SỰ TỬ
Dầu trị bá chứng, cứu cấp
vạn ứng bá phát bá trúng
của nhà thuốc hiệu
THOAI DU DUONG
Rue de Paris N° 133 CHOLON

CHỊ EM MUỐN CÓ MỘT BỘ ĐỒ
HẠP THỜI THÌ ĐI NGAY LẠI TIỆM

LIÊN-HOA
110, RUE LAGRANDE

SẼ ĐẶNG VỪA Ý. CÓ BÁN CHEMISES
THÊU NHIỀU KIỂU RẤT MỚI RẤT ĐẸP

CỢT NGƯỜI TRONG MỘNG

Cột ai, ai khéo cột mình.
Cột người trong mộng vô tình với ta.
Mơ màng tình giấc Nam-tha.
Dở say, dở tỉnh nghĩ ra hận mình.
Hỏi ai, ai có biết tình ?
Biết tình lưu-luyến của mình với ta.
Đã đành trong mộng hôn hoa.
Bốn phương là cửa là nhà nơi nao ?
Đành liều mấy vận thơ trao,
CỨU-LONG (1) khuyên uống, ước ao nên lời.
Thuốc linh hiệu ấy hạp thời,
Việt-Nam nổi tiếng, một đời nên danh.
Bệnh căn đủ chứng trị lành,
Đề còn đợi thuốc đồng thanh tương- ờ.
Rõ ràng trong mộng ngon tóc to,
CỨU-LONG-HOÀN uống bấy giờ chờ l. u.
Thanh khí tương cầu.

Ngọc-Mai: TRẦN-ĐIỀU-KHANH.

(1) CỨU-LONG-HOÀN là một thứ thuốc Đại-bổ và trị được nhiều chứng bệnh hư nhược. Thuốc đã có danh lớn ở nước ta. Ông HỒ-VÂN-TRUNG tự BIỂU-CHÁNH Đốc-phủ-sứ và là nhà văn có tiếng ở Nam-kỳ có tặng cho CỨU-LONG-HOÀN bốn chữ « TẾ-NHƯỢC-PHỒ-KHUYNH ».

DI CHƠI CHỢ LỚN ĐỰ TIỆC TRUNG-HOA

At đi đi tới Chợ lớn, mà chẳng hề bước lên « Thái-Hồ-Lâu » thì cũng thiệt ! Vì chốn này : đã dành sẵn đủ thức « con-tin » hời-hợt, để cho ta chng hay-hiểu nếm ta đnh chn trong khi nhàn-huý, chẳng những món ăn đẹp miệng, thức uống đủ mùi, mà lại mới mẻ nhà nguy-ngh : lầu cao sảng-rộng ; Có vườn hoa đẹp, có gĩa thành-tân, vườn « du-ong-xa », lại sân sân sang trọng. Ta có thể đến đây :
Khi chén rượu, khi cuộc cờ, (có để sẵn cả ở trong) ;
Khi xem hoa nở, Khi chờ trăng lên !
Thật là vô-cùng hời-hợt, làm đều thành-thái !!

Ban ngày từ 12 giờ trưa đến 3 giờ chiều

Có bán trà, bánh, mỳ, cháo để điểm-tâm : theo giá bình-đi. Có co-nữ trôi gióng du-duong, giúp vui cho quí khách.
Lành tặc là đêm, để dài dài khách-quí, phòng hué rộng rãi, tiện lợi nhiều bề. Xin quí-khách chiểu-cúi, ắt sẽ đẹp lòng !

« THÁI-HỒ TỬU-LÀU »
284, Rue des Marins 284
Téléphone Automatique N° 39351, CHOLON

Ở ĐÂU CÓ YÊN-NGỰA

và đủ đồ phụ tùng ?? Xin mời lại :

173
RUE D'ESPAGNE
giày, Saigon
đồng-a
và đủ đồ phụ tùng
valise, ballon, cặp v.v.

Hoa Nhứt chiến tranh

CHÁNH-SÁCH NHU'T-BỒN XÂM LƯỢC HOA-BẮC

HIỆN nay Nhứt đang công kích Tề-nam, thủ đô tỉnh Sơn-dông, một tỉnh trong 5 tỉnh Hoa-bắc. Dùng binh đánh Hoa-bắc là chuyện bày giờ ; chờ trước kia phá hoại Hoa bắc, Nhứt có dùng nhiều mảnh lời khác mà chúng tôi sắp thuật trong bài này.

Nước Tàu là một nước giàu có.

500 trước J. Christ, người ta đã biết ở Tàu có 51 mỏ vàng và bạc, 35 mỏ than, 36 mỏ chì, 9 mỏ thiếc. Vào đời Trung-cổ, Tàu có 68 mỏ sắt. Đến thế kỷ 18, vịnh dự của Tàu lại càng lan rộng ; và thời bấy giờ các văn gia Âu Mỹ nói đến Tàu đều nói bằng một giọng thần phục.

5 tỉnh Hoa bắc

NẾU nói nước Tàu là một nước giàu có thì chính mấy tỉnh Hoa bắc giúp nó được cái vinh dự ấy. 5 tỉnh Hoa-bắc sẽ là cái chìa khóa để mở « tủ Nga » cho nước Nhứt.

Một giải đồng bằng phì nhiêu ở phía Đông, nhiều đời có mỏ than ở phía Tây, trên phía Bắc nhiều đồng cỏ tốt đẹp, các miền duyên-hải có thể trở nên một thiên-đường cho các ngư-ông. Trong nhiều vùng, thiếu gì thi-từ kỹ-nghệ (centres industriels) chỗ nào cũng tổ đầu một sự sung sướng một sự thịnh vượng. Nhưng hiện giờ, chỗ nào cũng tổ đầu một sự cùng khổ, một sự bị áp bức. Đây cái tình cảnh của 5 tỉnh Hoa - bắc : Hà-bắc, Sơn-dông, Sơn-tây, Sát-cáp-nhĩ, Tuy-Viên.

Trong 5 tỉnh, Hà-bắc có một diện tích gần bằng cả nước Tiệp-khắc (153.682 thước vuông) và một dân số gần bằng của Ba-Lan (28.644.737). Diện tích của Sơn-dông bằng của Áo-quốc và Hung-gia-lợi hợp lại (179.269 thước vuông). Dân số tỉnh này ít hơn của Ý quốc chút ít (38.029.000).

Sơn-Tây thì lớn hơn Anh-cát-lợi một chút (155.935 thước vuông) và có một dân số gần bằng Tư-lạp-phu (11.601.206).

Sát-cáp-nhĩ và Tuy-viên nổi tỉnh có một diện tích gần bằng của Ý (278.957 và 291.432m2) và có chung một số dân bằng của Thụy-sĩ (2.035.957 và 2.083.693) Dân số hai tỉnh sau này ít hơn của ba tỉnh kia. Sức sản xuất lúa gạo của mấy tỉnh này rất dồi dào ; người ta trồng nào lúa, nào mì, nào đậu nành, đậu « hoa » ; thú vật nhà ở đây có nuôi nhiều. Nhưng chỉ có lợn, bông vải, than, sắt là làm cho Nhứt thêm thương Hoa-bắc.

HOA-BẮC LÀ KHO VANG NÚI BẠC CỦA TÀU
HOA-BẮC, NHU'T MUỐN LẤY NÓ LÀM NƠI CĂN - CỨ ĐỂ CÔNG-KÍCH NGA

Mãn châu chưa chịu « phục »

THU'NG hại cho bọn tư - bản Nhứt... Mãn-châu rất làm họ thất vọng. Mặc dầu họ cố công khai - hóa, sự trồng bông vải ở Mãn châu không cho họ lấy lợi bao nhiêu. Mỏ than ở Mãn-châu lại rất xấu. Như vậy thời mất Mãn - châu người Tàu cũng không ăn hạn gì - dù một vài nguyên - liệu ở đây cũng giúp ích người Nhứt được.



ÂN-NHƯ-CANH

một Hán-gian có tiếng Trong tỉnh Hà-bắc, có than và muối, không kể đến xi-măng, diêm-tiên (salpêtre), lưu-hoàng (coufre). Sơn-dông là tỉnh của than, muối, xi-măng, vàng và diêm-tiên. Sơn-Tây là xứ có nhiều mỏ than hơn hết. Nhưng nơi đây người ta cũng tìm được sắt, muối, lưu-hoàng và diêm-tiên. Về vấn đề than, người ta tính ra cả nước Tàu chứa được 250 ngàn triệu tấn (nhờ vậy nước Tàu được liệt vào hàng ba trên hoàn cầu) ; mà 54% của các mỏ này lại ở Hoa-bắc.

Các hạn tất lấy làm lạ rằng sao chúng tôi nói đến việc sản xuất muối ở Hoa-bắc một cách chậm chạp thế. Là vì muối hiện giờ là một vật nhu-yếu cho nền kỹ-nghệ hóa học. Muối dùng làm hơi ngát.

Người Tàu bị bóc lột tại xứ mình

NHỮNG trận giặc gây nên bởi người Nhứt hiện nay ở Tàu, nếu ta không cố tìm cái nghĩa nó bằng những phong-trào quốc-tế, chỉ là cuộc tiếp tục việc phá hoại nền kinh-tế Tàu ở Hoa-bắc. Hãy nghe đại-tướng Tanaka nói, ta tất hiểu Nhứt không từ một phương-lực nào có thể phá hoại Tàu được :

« Một việc khác, có hại hơn, là việc ngày kia dân Tàu có thể tỉnh ngộ được. Như lúc này cũng vậy, giữa những năm nội loạn, người Tàu cũng có thể làm việc sốt sắng, cố làm giống và thay thế sản-vật của ta bằng làm hai cuộc phát đạt thương mại của ta. Nếu chúng ta nhìn nhận người Tàu là khách hàng của chúng ta, chúng ta phải lo đến cái ngày mà nước Tàu thống-nhứt được và cái ngày mà các công-nghệ của họ trở nên hưng vượng. Người Mỹ và người Âu-châu sẽ vào tranh với ta ; nền thương mại của ta ở Nhứt sẽ bị phá hoại. — Dùng những quyền hành ta nắm được trong tay, ta phải cướp hết các nguồn sanh lợi trong xứ. Năm được trong tay các nguồn lợi ở Tàu, chúng ta sẽ đi đến sự chinh phục Á-độ. Tiểu Á-châu, Trung-hộ Á-châu và cả đến Âu-châu. »

Ông Shigaru Kawagoe, người « cứu » nước Tàu

SAU hôm lấy được Bắc-kinh và Thiên-tân, người ta đọc báo thấy ông Shigaru Kawagoe đã đáp phi cơ sang Nam-kinh để điều đình với chánh-phủ trung-ương việc hòa bình.

Ông Kawagoe là ai ? Tức là Hữu-cát, Sứ-thần Nhứt ở Tàu đã một năm nay, ông có cái sứ-mạng lo tách riêng mấy tỉnh Hoa-bắc ra và với tài nghệ ngoại giao mình giúp công cuộc hành-dộng của quân nhơn, các thương-đoàn và hơn bốn đồ lậu Nhứt. Trước khi từ giả Đông-kinh, Kawagoe có nói với các nhà viết báo : « Cái phương-nhiệm hay nhứt, và vừa giản tiện nhứt, trong việc « lập lại » (sic) các cuộc thương thuyết

coi tiếp trang 12

Ngày 15 Décembre Tàu mất Nam-kinh ?

Tàu nói chẳng những là Nhứt không lấy được Nam-kinh, mà Tàu lại khôi phục Thượng-hải nay mai đây nữa

Theo tin của Nhứt thì hiện nay quân Nhứt chia làm 4 đường tấn-công Nam-kinh. Các nhà quan sát về quân sự tự hỏi nhau rằng đội quân Nhứt nào sẽ đánh đến Nam - kinh trước. Người thì đoán chừng 15 Décembre này quân Nhứt sẽ lấy Nam-kinh, người thì nói đến ngày lễ Noel.

Trận thế quân Nhứt như sau này : Một đoàn quân Nhứt đã tiến đến Tân-duong, cách Nam-kinh 70 cây số. Một đội khác đã chiếm-cử Lạt-duong, cách phía tây Nghĩa-hưng 30 cây số.

Còn toàn quân Nhứt tiến về đường An-huy hiện đang do đường Lang - khê và Tuyên-thành tấn lên Vu-hồ.

Tuy vậy, tin Tàu và nhà quân-sự Tàu thì nói cũng rất rằng chẳng những là Tàu không để cho Nhứt lấy được Nam-kinh, mà quân Tàu còn đánh quét trở lại để khôi-phục Thượng-hải trong nay mai nữa. Vì không-quân của Tàu mới có 1.000 chiếc phi-cơ bên Nga mới tới, giờ có lực lượng mạnh lắm. Để coi.

MAO TRACH-DÔNG XƯỚNG DƯƠNG-TỬ - GIANG TỖ-CHỨC BỊ QUAN DU-KỊCH

MAO-TRACH-DÔNG cũng là một tay Hồng-quân lãnh - tụ và bấy lâu tham tán quân-cơ ở Bát-lô-quân với Châu-Đức, hôm 2 Déc. rồi tiếp được giấy thiệp của Tưởng-giới-Thạch với về Nam-kinh, phó thác cho việc tổ-chức ra những đội-quân Du-kịch, dọc theo sông Dương-tử để kèm chế phía sau binh Nhứt.

Đội-quân Du-kịch là gì ? Nghĩa là thứ lính nay đây mai đó, đánh giặc bất thành-linh, khiến giặc không biết đâu mà phòng bị trước. Hồng-quân tại về lối đánh này lắm. ở miền Hoa-bắc họ nhờ lối ấy mà sát hại quân Nhứt vô số.

nhà vẽ hình
nguyên van khương
lão quái m. cho quan áo
TRƯỚC CẢM JAMARCO CHOLON
KHÔNG ĐỒNG CỎI TRẢ LẠI
hình nửa thân
từ 500 đến 600
màu đen
3,50
hình nguyên
từ 600 đến 800
màu đen
9,00
ở xa gửi 10 không hình hiện gửi

Các nhà thể-thảo danh tiếng trong xứ như Chim, Hương, Ngân, Lợi, và chiến tướng hội Jean Comte đều có dùng :

TONIKOLA

VUA THUỐC BỔ

Ái cũng công nhận Tonikola là một thứ thuốc hay vô cùng. Có trữ bán ở các hiệu bào chế thuốc tây ở Saigon, và lục tỉnh, nhứt là ở : PHARMACIE DAKAO, 106, Bd. Albert 1^{er}. Là nơi phát ve nhỏ Tonikola để giúp anh em thí nghiệm thử

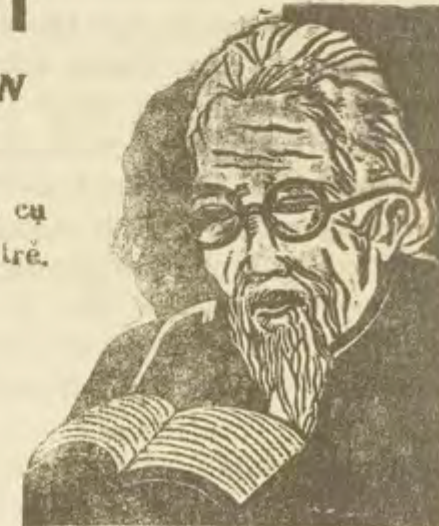
TRẦN-NGUYỄN-CÁT

N° 81, Bd Charner - SAIGON

Bản đủ thứ kiếng rất tốt cho các cụ già, và kiếng đường mực cho người trẻ.

Sửa máy đánh chữ. — Bán viết máy. — Sửa viết máy. Khắc dấu đồng, làm mộ bia.

Nhà đáng tin cậy



CÁC BÀ NÊN NHỚ !

TIỆM MỸ-LỢI

48-54, Rue Vannier, Saigon

Một tiệm may kiểu mới phụ-nữ trước tiên ở Namkỳ có giá trị đáng tin cậy, tại đó có bán đủ đồ trẻ em, áo, quần, giày, vớ, đồ thêu may, nút áo kiểu và mới có lại nhiều thứ hàng kiểu mới, nữ may manteau và áo dài bán lạnh

THOÍ NHIỆT ĐƠN
CỦA THIÊN-HOÀ-ĐƯỜNG CHOLON
GIẢI NHIỆT ĐỂ TRỊ TRẺ EM NÓNG MÌNH RẤT HAY
MỘT người con gái Trung-hoa nhảy từ trên lầu 3 tầng xuống đất mà la :
« Trung-hoa van-tuê! »
MỘT chuyện khác nữa chỉ tỏ ra lòng ái-quốc một cách rất hay-sanh của phụ-nữ Trung-hoa. Hôm 2 Déc. quân Nhứt bày cuộc võ-trang du-hình thị-oi ở Thượng-hải, giữa lúc quân Nhứt rần rần rộ rộ đi qua đại-lộ Hồng-khâu, có một người đàn bà Tàu miệng la : « Trung-hoa van-tuê! » rồi từ trên lầu cao 3 tầng nhảy vọt xuống dưới đường, nằm bẹp trên mặt đất gây xương bể đầu mà chết. Người Nhứt ngỡ thấy cảnh-tượng đó chắc cũng tự biết họ khó làm cho Tàu vong quốc được vậy.

CHÁNH-SÁCH NHỰT-BON

của Tàu với Nhựt là giúp vào Hoa-bắc, mà nước Nhựt và Mãn-châu-quốc có nhiều tương-quan chi-thiết, một sự thâm-dự kinh-tế». O. Kawagoe là một nhà duy tâm và một người bạn đầy lòng «nhân đạo.» Bởi vì «nước Tàu rất nghèo về việc hiểu biết chuyên môn, ông nói, nước Nhựt phải giúp nó về quan-diểm chuyên môn đáng làm dễ dàng những cuộc thương-thuyết giữa hai nước bạn hữu».

Những lời này không dấu được sự muốn của Nhựt là phân tách mấy tỉnh Hoa-bắc ra khỏi nước Tàu. «Thương thuyết những cuộc điều đình ngoại-giao với chánh-phủ trung-ương, tôi quyết định làm lần lần những cuộc điều đình với các chánh-phủ địa-phương trở nên hiệu-quả.»

Các chánh-phủ địa-phương này gồm có nhiều chánh-khách Tàu trung thành với Kawagoe. «Trong những cuộc đàm-thuyết của tôi với Tổng-tư-linh Tưởng-giới-Thạch, tôi sẽ đề nhiều thì giờ vào dự-tính của việc hợp-lác giữa Nhựt với chánh-phủ Hoa-bắc. Rất cần mở rộng thêm quyền ở Nghị-viện Hà-bắc và Sát-cấp-nhĩ.»

Như ta thấy, lời nói của Kawagoe lần lần trở nên khó hiểu. Giữa lúc ông Kawagoe và «các đồng-nghệ-loại điều đình, thì các kỹ-nghệ-gia Nhựt lo chinh-phục những địa-vị khải-quan về kinh-tế ở Hoa-bắc. Các cơ-quan lo công việc này là những chi-

ngành của Hội Hòa-xa Nam-Mãn — hội theo ông Tanaka đã được phép coi sóc những việc ngoại-giao, kiểm-soát và chánh-trị đang giữ vững chủ-nghĩa đế-quốc ở Hoa-bắc.

Những phương-lược độc-tài đang đuổi người Tàu ra khỏi xứ

THEO một chương-trình tiền-định, người Nhựt cứ lần lần đi... Lần hồi họ đã tìm cách mua được phần nhiều xưởng dệt lớn ở Hoa-bắc — như ở Thiên-tân.

Các xưởng này được mua bằng một giá rất hạ, là nhờ những phương-lược «độc-tài» của họ. Mấy cách người Nhựt dùng bóc lột người Tàu trong xứ họ không khác gì các cách của đảng-viên Quốc-xã dùng bóc lột người Do-Thái ở Đức.

Người ta đã biết các đảng-viên quốc-xã làm sao rồi: trước tiên họ đề-nghị tẩy chay các nhà hàng Do-Thái. Sự mất khách hàng đem lại sự lỗ lã cho nhà thương-mại. Lúc này bọn «na-di» (Nazis) mới lại «cứu» người Do-Thái. Họ mua với một giá rất hạ các nhà hàng sắp bị khánh-tận của dân Do-Thái.

Ở Thiên-Tân, tình thế sự thế không giống hệt như thế.

Việc lấy Mãn-châu là việc đi đến sự phá-hoại nền kỹ-

nghệ Tàu. Mất Mãn-châu, Tàu mất hết một thương-trường. Như vậy, người Nhựt vẫn chưa vừa lòng, họ còn chuyên chở đồ lậu của mình (như vải) sang bán ở Tàu với một giá rất rẻ, làm thế nào cho vải của Tàu không bán được. Ngoài ra, người Nhựt còn gây sự luôn luôn với các kỹ-nghệ-gia Tàu.

Với những phương-lược này, người Nhựt đã «cứu» được biết bao nhiêu kỹ-nghệ-gia Tàu lỗ lã.

Chúng tôi chỉ nói sơ qua cái chánh-sách phá hoại kỹ-nghệ Tàu của Nhựt, chứ còn biết bao việc bóc lột gian lận khác mà chúng tôi chưa được biết...

Thấy được ánh sáng các vụ bóc lột này, chúng ta nay tất hiểu rõ tại sao phong-trào bài-Nhựt rất hồng bốt ở dân tộc Tàu — từ tên dân quê đến các nhà tư-sản (ngoại trừ một vài tên phản-quốc như Ân-nhữ-Canh Hoàng-thu-Nhạc chẳng hạn, thì không cần nói đến.)

(Còn một kỳ nữa)

Kiểu-Thanh Quê-Lan

Chúng tôi giới thiệu

Thuốc trị bệnh Huê-Liêu không thiếu gì, mà chỉ có hiệu Đĩnh-Thành-Song là thiết hay nên mới được hoan-nghinh hơn hết và nổi danh là Vua Thuốc Lậu.

Thuốc dái hạ, điều kinh, thì được bà đầm Fabry Clairet viết thư khen ngợi.

Lục Súc Hồi Sanh Hoàn

Cứu vô số trâu, bò, heo, ngựa, được cha già Ignatio Bùi-công-Thích viết thư khen là linh được.

Thuốc Bô Á-phiên ai hỏi sẽ gởi 1 tờ cắt nghĩa.

Nhà thuốc

ĐÌNH-THÀNH-SONG

112, Rue d'Espagne Saigon

Chi nhánh: Trương-Long-Bao 47, Rue Ok-Nha-Oum, PNOMPENH.

TÀU SẼ LẤY LẠI - 12 - THƯƠNG-HẢI CHĂNG?

Nhưng Nam-kinh còn lo mất ray nài thay!

AI cũng biết phần đất Thương-hải của Tàu — gọi là Đại-Thương-hải — đã mất đứt về tay quân Nhựt từ đầu tháng trước rồi.

Tại Thương-hải, quân Nhựt đã nghiêm-nhiệm làm chủ-nhơn-ông, chẳng những họ làm chủ ở Hoa-giới mà vô-lực họ đã chiếm được thoi, lại còn hăm he làm chủ cả Công-cộng to-giới của Liệt-cường nữa. Bởi vậy họ đã choán lấy các sở quan-thuế, bưu-diện của Tàu, lại kiểm-duyệt cả báo Tàu xuất-bản trong to-giới. Còn oai hơn nữa là họ bắt hết những tàu ghe nhỏ lớn của Tàu dùm lại trên mặt sông Hoàng-phổ mà đốt cháy hai ngày đêm chưa tắt ngọn lửa. Họ đốt cả hai ba chiếc tàu của Huê-kỳ, và đứt lá cờ Huê-kỳ mà liệng xuống sông, thiếu chút nữa gây nên xung-đột ở giữa hai bên. Sau họ xin lỗi Huê-kỳ nói rằng họ tưởng mấy chiếc tàu ấy là của người Hoa mà treo cờ Huê-kỳ.

Chúng tôi muốn nói cả mấy chuyện ấy để chỉ tỏ ra Nhựt-bồn ở Thương-hải bây giờ oai quyền ra thế nào.

Vậy mà theo tin của Tàu, thì Tàu còn trông thấu phục Thương-hải lại bằng võ-lực. Sáng bữa 2 D éc, bỗng có mấy chiếc phi-cơ Tàu bay trên không - trung Thương hải, rải truyền đơn xuống, khuyên cư-

dân Tàu yên tâm an-nhàn, nay mai Hoa-quân đánh quật lại mà khôi-phục Thương hải về cho mình, đừng lo. Dân Tàu ở Thương-hải cũng tin như thế.

Muốn trấn áp nhơn tâm, nên chỉ bữa sau là 3 D éc, nguyên-soái Tùng-tĩnh cho mấy sư-đoàn Nhựt-binh, có bộ-đội, có pháo-đội, có thiết-giáp-đội, bắt đầu từ Công-cộng to-giới đi qua các đường to phố lớn rồi đi tuần hành thị-oai khắp trong Hoa-giới. Việc thị-oai đó, Hội-đồng Thành-phố Công-cộng to-giới cho là việc khêu khích nguy hiểm, nhưng ra sức khuyên can Nhựt-quân đừng làm vậy, mà Tùng-Tĩnh không nghe, cứ cho quân mình đi điều-đề ra oai cho người Tàu, và cả người ngoại-quốc nữa, thấy rõ binh-lực của Đại-Nhựt-bồn ra sao?

Quả nhiên bữa đó xảy ra việc bắn súng và liệng bom làm náo động cả to-giới, như độc-giã đã biết.

Xong cuộc thị-oai này rồi, Tùng-Tĩnh tính dời đại-bồn-doanh về đóng ở Tô-châu, tức là để triệt đường không thể gì Hoa-quân trở về Thương-hải được vậy.

Bởi vậy cái tin khôi phục Thương-hải, chỉ là Quân-bộ Tàu nói vậy cho yên nhơn tâm đó thôi.

V.

VIÊN-ĐÔNG LẬP-BỒN

Hội Đông-Pháp vô-danh hùn vốn 4.000.000 phát-lãng, một phần tư đã góp rồi Công-ty hành-dộng theo chỉ-dụ ngày 12 tháng tư năm 1916. Đăng bạ Hanoi số 419

Món tiền lưu trữ: 858.550 \$ 71

Tính đến ngày 31 Decembre 1936 để hoàn vốn lại cho người đã góp

HỘI ĐÔNG-PHÁP SÁNG LẬP NÊN BỞI HỘI LẬP BỒN TO NHẤT HOÀN CẦU: HỘI SÉQUANAISE LẬP BỒN GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐỀ DÀNH TIỀN

TỔNG-CỤC Ở HANOI 32, Phố Paul Bert - Giấy nói số 892

QUẢN-LÝ Ở SAIGON 68, đường Kinh-Lập - Giấy nói số 21.835

Số tiền đã trả cho những vé bán lại hay là được trúng số (Đến cuối tháng 10 năm 1937): 730.505 \$ 60

KỶ THỨ 52 những số trúng ngày 27 Novembre 1937

xổ hồi 9 giờ ban mai tại Phòng Quản-Lý ở Saigon: 68, Bd. Charner Do Ông Huỳnh-vân-Mới, Cựu Đốc-học, Tri-phủ-Hàm ở Saigon, Chủ tọa. Thị chứng: Ông Nguyễn-hoàng-Hoanh, Chủ nhà thuốc "Ông Tiên" và ông Nguyễn-háo-Ca, Kỹ-sư sở Canh-Nông ở Saigon

Số trúng	Những người trúng số	Số tiền lãnh
VÉ TIẾT KIEM "A"		
Số ra trên bánh xe: 1.537 - 1.150 - 0.976 - 1.855 - 0.144 1.985 - 1.925 - 2.946 - 0.857 - 1.821 - 1.276 - 2.246 - 1.445		
Những vé đang lãnh tiền trúng:		
10.855	M. NGUYEN-VAN-TIN, Bacgiang	400 \$
23.946	Mme NGUYEN-THI-THINH, Thabinh	400 \$
24.857	Mme NGUYEN-THI-BONG, Bacgiang	400 \$
28.821	M. PHAM-BA-NAM, Baké, Binhphu, Vinhlong	400 \$
31.276	M. DUONG A-SANG, Chomoi, Nhatrang	1.000 \$
35.246	M. KHAN-XONG-YENG, Buon ban, Thakhet	400 \$
37.445	Mme NGUYEN-THI-THO, Mythe, Phunhuan, Binhdinh	400 \$
VÉ TIẾT-KIỆM CŨ		
Xổ số thứ nhất: BỘI PHẦN		
Số ra trên bánh xe: 10.775 - 28.231		
Những vé đang lãnh tiền trúng:		
10.775	M. TAO-DINH-QUANG, Buon ban, Hongay (Vé 200 \$ đang hồi vốn góp 5 lần)	1.000 \$
58.231	Số chưa bán ra.	
Xổ số thứ nhì: HỒI NGUYÊN VỐN		
Số ra trên bánh xe: 1.830 - 2.000 - 0.814 - 2.740 - 1.676 1.453 - 1.142 - 2.952 - 1.948 - 2.555 - 1.702 - 2.466 - 0.134 - 1.174 1.740 - 0.426 - 0.235 - 2.954 - 0.664		

Những vé đang lãnh tiền trúng:

13.676
48.235

M. DUONG-VAN-VIET, Sontay
M. TRINH-VAN-NGOC, Tapson, Travinh

280 \$
200 \$

Xổ số thứ ba: ĐẶNG MIỄN GÓP

Số ra trên bánh xe: 0.860 - 1.927 - 2.172 - 0.566 - 1.141
1.381 - 0.740 - 2.028 - 0.344 - 2.647 - 0.264 - 2.956 - 0.651 - 2.451
1.918 - 1.455 - 2.806 - 0.597 - 0.801

Những người cầm vé có tên dưới đây được lãnh một vé miễn góp có vốn định trước nơi cột thứ nhì, giá bán lại biên nơi cột thứ nhất.

Những vé đang lãnh tiền trúng:

860 A
51.597
54.801

M. HUYNH-NGOC-THANH, Douanes & Régies, Tourane
M. THAI-VAN-TUC, Douanes & Régies, Tourane

306 \$ 00
106 00

500 \$
200

Khi trúng số thì chủ vé cử việc giao lại cái vé tiết-kiệm và lãnh tiền ngay đủ số bạc nguyên hiện.

Cuộc xổ số kỳ tới nhằm ngày thứ ba 28 decembre 1937, đúng 9 giờ ban mai, tại Hội-Quán ở Hanoi, 32, Rue Paul Bert

CÁC NGÀI CÓ MUỐN một số vốn lớn mà mỗi tháng chỉ phải để dành một số tiền nhỏ?

Các ngài nên mua ngay thứ của bản hội từ lúc mới mua vé

VÉ TIẾT-KIỆM MỚI "TITRE A" được lãnh 50% Vé tiền lãi

Người chủ vé gây vốn bằng cách góp tiền từng kỳ trong một thời hạn có thể kéo dài đến 25 năm, tùy theo ý muốn mà có thể lãnh ngay số vốn ra, nếu vé mình

trúng ở trong các kỳ xổ số hàng tháng, hay cũng làm đến hết hạn vé.

Ngoài số tiền vốn đã cam đoan, chủ vé còn được hưởng thêm tiền lãi, càng ngày càng tăng lên.

Vi dụ: góp mỗi tháng 30 \$ để gây một số vốn có bảo đảm ít nhất là 12.000 \$

hơn 45 TRIỆU đồng bạc

Số tiền vốn của các người vào hội ở xứ Đông-Dương

20 \$ 8.000
10 \$ 4.000
5 \$ 2.000
2 \$ 50. 1.000
1 \$ 400

NHỮNG QUYỀN LỢI ÍCH CHO VÉ TIẾT-KIỆM THỨ "A"

1 Chủ vé muốn bán lại vé tiết-kiệm một cách rất dễ dàng, miễn là vé đã góp tiền được hoàn năm rồi, bán được theo giá tiền đã cam đoan.
2 Nếu người chủ vé cần tiền, có thể vay Hội một số tiền ngang với 90 % cái giá tiền bán vé, và bán được dự các cuộc xổ số.
3 Chủ vé muốn ngưng góp lúc nào cũng được, đến khi muốn góp nữa thì có quyền góp tiếp theo tháng đã bỏ hay là không cũng được.
4 Người của Hội đi đến tận nhà thăm tiền tháng, mà người chủ vé chẳng phải chịu thêm tiền phí tổn chi.
5 Vé tiết-kiệm này là vé «Vô-Danh» nếu chủ vé hoặc vì quá-cố, hoặc tự ý muốn, thì có thể chuyển lại cho ai cũng được, mà Hội không tính tiền phí tổn hay là trừ thêm một món tiền nào cả.
6 Hội Viên-Đông-Lập-Bồn trừ bớt tiền 5% cho những vé tiết-kiệm nào trả tiền 12 tháng trọn 1 năm.

HỘI CẦN DÙNG NHIỀU ĐẠ-LÝ CÓ ĐỦ TƯ CÁCH

«mai» THUẬT RA TIẾNG ANNAM
DÙM CÁC ÔNG LÀ ANNAM
KHÔNG VIẾT TIẾNG ANNAM

ông Bùi-quang-Chiêu nói:

NU'ỐC PHÁP KHÔNG MÀY HIỂU BIẾT CHÚNG TA

Bởi vậy, theo ý ông, tự chúng ta phải lo sắp đặt lấy công cuộc tuyên truyền bên Pháp để cho công-chúng quốc-dân Pháp phải biết những sự cần dùng thiết yếu của dân ta mới được

NHON dịp có một nhiệm-vụ phải trở về Tây, ông bạn tôi, Hippolite Ardin, nghị-trưởng Hội-đồng Quân-hạt và phòng Thương-mại Saigon ngó ý than tiếc với tôi rằng nước Pháp không biết xứ Đông-dương mình là gì.

Điều đó thiệt đúng: Thượng-quốc không biết những sự cần dùng khẩn cấp, những điều nguyện vọng thâm thiết của ta. Rồi ông Ardin nói thêm: xứ Đông-dương nên có đại-biểu thường-trực ở bên Pháp mới được.

Từ ra sau 70 năm sống chung với nhau mà đến bây giờ chúng ta không biết nhau đến như thế đó, vì nói cho công-bằng thì Đông-dương không hiểu biết nước Pháp cũng như nước Pháp không hiểu Đông-dương vậy.

Hồi năm 1935, Liên-đoàn Nam-kỳ tổ chức cuộc hoan-nghinh tôi, tôi nhớ là tôi đã tổ-giác cái tình-trạng ấy có thiệt hại cho sự hiểu biết lẫn nhau ở giữa nước Pháp và Đông-dương. Tôi nói đi nói lại vấn-đề ấy nhiều lần ở trên báo «Tribune Indochinoise» và trong những dịp tôi đi diễn thuyết tẩy-độc ở khắp xứ Nam-kỳ, bởi tôi nghĩ rằng cuộc Pháp Việt hiệp-tác phải lấy sự tương-tri của hai xứ làm gốc thì mới có thể tốt đẹp và hữu-ích cho cả đôi bên. Bởi vậy tôi rất vui mừng được thấy ông Ardin là người có tư cách nghị-trưởng kiêm hai nghị-hội thương vụ và chánh-trị, cũng nhìn nhận chỗ thiếu sót đó như tôi.

Trong các giới bôn-xứ và cả người Pháp ở Đông-dương nữa cũng thế, người ta tưởng rằng đã có một người thay mặt ở Nghị-viện và mấy người sung vào Thượng-hội đồng Thuộc-địa, thế là đủ giới-thiệu Đông-dương cho quốc-dân Pháp biết

rồi còn gì nữa.

Lầm to!

Số đại-biểu có bấy nhiêu đó hẹp hòi quá, có thăm thắp gì, bởi chỉ có một Thân-sĩ và 4 đại-biểu dân-cử mà thôi; đã vậy mà đoàn đại-biểu ấy không phải có mặt ở bên Pháp luôn luôn và cũng không liên-hiệp được với nhau mấy khi.

Người ta lại nên biết rằng những đại-biểu của Đông-dương ở Paris chỉ có thể can-thiệp về những điều gì nhứt định, những vấn-đề gì có ghi vào chương-trình nghị-sự, mà cũng chẳng qua lui tới kêu nài ở văn-phòng các bộ-viện, nhứt là ở bộ Thuộc-địa đương Oudinot là cùng.

Các cuộc can thiệp thế ấy, vốn nó đã yếu ớt lắm rồi, không có cái hoàn-cảnh thuận lợi cho mình ở Thượng-quốc, thành ra công-chúng bên Pháp không biết gì tron hay chỉ biết một cách viên vông rằng ở nơi xa xăm tit-mù kia, ở đầu bên kia trái đất, Pháp-quốc có một xứ thuộc-địa gọi là Annam thì có dân Annam hay Bắc-kỳ thì có dân Bắc-kỳ ở. Khoa học địa-dư của hạng người Pháp trung-bình chỉ biết đến thế là cùng. Còn nói gì những điều nguyện-vọng của các dân tộc ấy ra làm sao? Họ sản xuất những gì và tiêu thụ những gì? Họ có thể giúp cho Thượng-quốc có thêm thịnh danh và sức mạnh thế nào, họ dự phần vào cuộc sanh tồn của nhà nước ra thế nào? Mấy chuyện đó có ai nghĩ tới và chẳng có ai nói cho quốc-dân Pháp rõ biết bao giờ!

Ngay đến chánh-phủ cũng chỉ lưu tâm đến việc tuyên-truyền thuộc-địa càng ngày càng thưa thớt chẳng qua trong mấy dịp có đấu-xảo quốc-tế vậy thôi. Các gian nhà bày đồ thuộc-địa đều là chỗ để cho những người ưa chuyện lạ xứ ngoài thì rủ nhau đến xem. Nhưng ở giữa trường

NƯỚC mình có sự biến thiên hơi la này: phần nhiều ông tài cao học rộng, hoặc có chức vụ thay mặt dân, hoặc là người tiên-biểu trong xã-hội, mỗi khi bày tỏ ý về dân-sanh quốc-kế, đáng cho dân-chúng nghe chung, mà chỉ viết bằng tiếng Pháp là thứ chữ tốt đẹp khó khăn, chẳng phải hết thầy dân-chúng đều biết.

Thành ra các ông với dân-chúng có chỗ cách bức; nhứt là dân-chúng không đọc chữ Pháp. cả năm hay suốt đời chẳng biết ông đại-biểu mình hay người tiên-biểu xã-hội mình đã bày tỏ nói năng những gì, ở nghị-trường hay trên tờ báo cũng thế.

Muốn làm cho bớt sự cách-bức đó đi, một vài khi «MAL» xin chuyển đạt ý kiến của các ông đó cho đồng bào công-lâm. Miến là chánh-kiến nào nên chuyển đạt ra tiếng annam thì chúng tôi chuyển-đạt, không lựa tác-giả là ai: lập-hiến cũng như lao-công, ôn hòa cũng như quá khích. Có khi là chánh-kiến của một người Pháp 100% mà có quan-thiết tới việc xử mình cũng nên.



Đấu-xảo quốc-tế 1937, người ta bày ra các cuộc tiếp rước long trọng cho những phái-viên đại-biểu ngoại-quốc, rồi có Vô-tuyến-diễn và Báo-chương thông tin vang dậy nước Pháp đều hay, thế mà có những dân thuộc-địa này thuộc-địa kia lặn lội qua Paris dự cuộc Đấu-xảo linh đình, thì người ta lại chẳng có chút dấu tỏ gì cho thiên hạ biết cả.

Xứ Đông-dương mình là một thuộc-địa lớn nhứt của nước Đại-Pháp ở hải-ngoại, mà người ta chỉ bố-thị vốn vẹn có chừng mười khoản tiền trợ cấp lữ-phí cho mấy người bôn-xứ thượng-lưu sang tây coi đấu-xảo mà thôi. Nhà nước chỉ cấp cho 10 ngàn quan gộp hết cả tiền khứ hồi, ăn uống và ở bên tây ít lâu trong đó, mặc tình họ làm sao cho đủ thì làm! Còn như tòa nhà Đông-dương cất trong trường đấu-xảo, theo ý kiến của những người thông thạo, thì ra tòa nhà ấy chẳng có vẻ gì rộng rãi hùng-hồn, sánh với những tòa nhà của Bắc Phi-châu và mấy tiểu-thuộc-địa khác cất ngay bên cạnh.

Bởi đó, bây giờ Đông-dương ta phải có cách gì tự giới-thiệu mình ở bên Pháp cho công-chúng biết, do một công-cuộc sắp đặt thế nào cho đúng, hằng ngày phải truyền bá tin tức bằng những phương-pháp quảng cáo cho mạnh, để cho người bên tây ngó thấy có thể hiểu biết những cái trạng-thái sanh-tồn về tri-thức, kinh-tế và xã-hội của Đệ-nhi Pháp-quốc ở Thái-bình-dương này.

Chắc có người nói: thì đã có «Đông-dương Kinh-tế-cuộc»

(Agence Economique de l'Indochine) lập ra ở Paris mà thuộc-địa mình chịu tiền sở hụi đó là gì. Nhưng ta nên biết «Đông-dương Kinh-tế-cuộc» đó là một cơ-quan nhà nước, nó làm việc phận-sự y như một công-sở khác vậy thôi; cũng có đòi khi nó bước ra ngoài cái khuôn khổ ấy đăng tỏ chức các cuộc tham-dự vào đấu-xảo nọ hội chợ kia, nhưng nó không thể nào hoạt động đủ các phương diện, không thể nào phổ bày mọi vẻ sanh-hoạt của Đông-dương mình ra được.

Đông-dương ta là một xứ lớn đất rộng, dân đông và trình độ tân hóa của mấy dân tộc không giống nhau; bởi vậy chính Đông-dương phải tự biết tổ-chức cách thức tuyên truyền cổ động lấy mình ở bên tây, để cho nước Pháp biết ta đây có những sự cần dùng về vật-chất và tinh thần thế nào, biết ta hoạt-động về nghệ-thuật và học vấn ra sao, và biết ta đang chuyên chú về vấn đề kinh-tế và lý tài những gì.

Hết thấy những chuyện đó, ta nên bày tỏ cho đại công chúng bên Pháp hay.

Tất phải có một cơ quan tuyên-truyền cho rộng lớn, do các đoàn thể kinh-tế ở Đông-dương, là Phòng Canh-nông,

Phòng Thương mại, các nghiệp đoàn canh-nông và chuyên-nghiep hội nhau lại mà tổ chức rồi lợi dụng Vô tuyến-diễn và Báo-giới mà tuyên truyền hằng ngày. Duy có một cơ-quan đó mới đủ sức tuyên-truyền cho xứ Đông-dương, đừng nhắc nhở luôn luôn cho quốc-dân Pháp phải lưu tâm chú ý rằng: Trong võ-trụ bao la này, nơi kia có một khu đất rộng mình mông gọi tên là Đông-dương Pháp-thuộc, diện tích cả thấy 700 triệu cây số vuông, dân số cả thấy 22 triệu người, phụ thuộc vào trong cái danh-nghĩa mà người ta kêu là Đại-Pháp-quốc lãnh thổ (Empire français) gồm có một trăm triệu con người ở rải rác năm châu trên mặt địa-cầu.

Nếu không tổ chức như thế, mà chỉ thỉnh thoảng có việc cần-dùng thì ủy-phái một người hay là một đoàn-thể thay mặt đi qua bên tây kêu nài, chẳng khác gì cầm gươm đâm xuống dưới nước, vãi tiền qua cửa sổ tốn kém mà không ích lợi chi ráo. Thi trước đây chúng ta đã bị tổn hao ủy-phái ông Labaste qua tây về việc kêu nài phóng giá đồng bạc, và có phái bộ 3 ông dân-biểu ta qua dự vào Ủy-viên tiền-tệ đó.

BÙI-QUANG-CHIÊU

Nên tin hay không

500 RU'ONG ÁO LONG-BÀO
DÁNG GIÁ 3 TRIỀU



Quang
cảnh
Trào
đỉnh
Mãn
Thanh
tiếp
kiến
sứ
thần
Ấu
Mỹ

C HẮC ai cũng nghe ở cựu-cung nhà Mãn-Thanh tại Bắc-bình bây giờ, chứa chất nhiều bửu vật rất quý giá, đã lừng tiếng khắp thế giới. Chỉ kể những thứ áo long-côn của các đời vua dùng, giá trị không biết chừng nào.

Khi quân Nhật chiếm được thành Bắc-bình, những bửu vật ở trong cung phần nhiều bị mất, Phở-nghi hoàng-đế Mãn-châu nghe tin lấy làm tiếc quá, tiếc nhất là những áo long-côn.

Vừa rồi Phở-nghi có sai một tên thái-giám thân tín cầm bức thủ-thờ đến Bắc-bình, nói với tướng Nhật là Thủ-phi-Nguyên cho đem những cổ vật ở trong cung còn lại chở về Trường-xuân để tiện coi nom,

trọng nhứt là cái ngai rồng khi Phở-nghi còn bé lên ngôi, làm vua Tuyên-Thống trong 3 năm. Bây giờ cây Thủ-phi-Nguyên cho đóng hòm chở về Trường-xuân luôn thể.

Ngoài những bửu vật ở trong cung bị người Nhật lấy mất đem về, Phở-nghi tiếc nhứt là hơn 500 hòm áo long-côn của các đời vua trước, vì những áo ấy đều dùng chỉ vàng thiệt mà thêu những hình rồng rất tinh xảo, và dùng ngọc quý làm nút, những lông các thứ chim đẹp làm trang sức, trị giá hơn 500 hòm áo ấy có tới 300 vạn đồng.

Không có
thứ sà-bong
nào tốt hơn

Savon VIET-NAM

dùng đỡ tốn
mà lại sạch
sẽ và thơm.

THÂN-THỂ và VĂN-TÀI

ÔNG NHÌ-MỸ

TIẾP THEO SỐ BÁO 14 VÀ HẾT

Một cảnh điêu tàn của thi-gia

B ỮA đỏ, nước mặn đã rút xuống. Một đám ma không kèn không trống từ nhà ông Nhì Mỹ lặng lẽ đi ra, lẻ tẻ độ 5, 10 người theo sau. Đó là đám ma bà Nhì.

Một đêm kia, cơn giông bão từ ngoài biển đưa vào, làm cho mấy gian nhà ngụ-cư của ông Nhì sụp đổ. Nước mặn lại dâng lên, lúa đã gần trở mà bị nước ngập hết.

Nước mặn tràn lên lúa ngập rồi,

Bao nhiêu công cán thể là toi ! !

Một lần nhà cháy, một lần lụt !

Biết ở vào đâu ? bốn góc trời ?

Cái kiếp mình như kiếp đã-tràng,

Cửa nhà nước lửa mấy lần tan.

Ruộng sâu trâu nái đâu đâu nhĩ ?

Đầu bạc hai tay trắng cả bàn.

Bà Nhì lại đau thương-hàn, nhà có bao nhiêu quần áo đồ đạc đều đem cổ bán để lấy tiền chạy thuốc thang, mà bệnh càng ngày càng thấy nặng. Ngay hôm nước biển rút xuống, để tro những thửa ruộng điêu-tàn, những nương gấu tro trọi, chính là hôm bà Nhì đã từ giã cõi đời sau mấy hơi thở hắt ra, để lại trên đời một ông chồng nhà rệu rã nghèo khổ và đứa con chưa thành thân.

Trông bọn đi đưa đám bà Nhì, ta nhận thấy ông tú Tiễn, người đã được ông Nhì tặng bài thi « *gôi kiêu* ».

Đây là một câu đối và bài thơ khóc vợ của ông Nhì Mỹ.

CÂU ĐỐI

Mấy mươi năm lận đận vì ai ?
Suôi lệ thành sầu, khôn đại thấu
chàng người chín suôi.

Bốn lăm tuổi già từ cõi thế !
Năm cùng tháng hết, khóc cười
ngao ngán chuyện trăm năm.

BÀI THI

Vàng đá đôi ta nghĩa vợ chồng.

Bốn mươi lăm tuổi thể là xong !

Đem đi chín suôi đôi hàng lệ,

Để mãi trăm năm một tấm lòng.

Mái tóc tã tơi vành lược gãy

Đường tơ đang dở phàm đàn long.

Người còn kẻ khuất từ đây

nhé !

Nào biết cùng ai tái bề đồng ?

Còn bút nào tả hết được nỗi đau đớn của ông Nhì Mỹ lúc bấy giờ ! Không trách câu triết lý của : « *Đời là bể khổ* » vẫn được người ta truyền tụng.

D ẸM ấy, một đêm trăng lơ mờ.

Trên bến đò La Mai mấy chiếc thuyền buôn lặng lẽ nằm phơi dưới ánh trăng, tiếng sóng vỗ vào mạn thuyền lách bách. Trong thuyền, một vài đóm lửa vội vàng bật lên, ánh lửa lướt xuống giòng sông lòng lánh. Rồi lại vụt tắt đi... mặc con sông chảy lặng lẽ... chảy đến chốn xa xăm mờ mịt.

Từ Kim-sơn về, có hai người khách bộ-hành phải ngừng lại trên bến đò La-Mai trong đêm khuya khoắt.

Một người tuổi độ năm mươi, đầu bít khăn trắng, tay cắp cây dù. Người kia, trẻ tuổi hơn nhiều, bận đồ đại-tang, tay ôm một gói gì bọc lá, chừng là lương thực của hai người.

Hai người đứng trông nhau lặng lẽ... thở dài.

Trăng mờ. Dòng sông vẫn cứ lặng lẽ trôi...

Bỗng ở bên kia sông, đưa sang một giọng hát náo nức... Khi mau khi chậm, khi bổng khi trầm, như nhớ như thương tiếc...

Lặng nghe. Hai người khách bộ-hành ấy cùng rưng rưng nước mắt.

Dòng sông vẫn cứ lặng lẽ trôi. Trăng mờ.

Trên một tảng đá bên sông, người khách bộ-hành nhiều tuổi hơn ngồi ngâm nga nhỏ nhỏ :

Tiếng ai lanh lảnh hát bên sông,
Tiếng hát nghe ra động
nào nức :

Ai oán cô-thần khi mất nước,
Nĩ non chinh-phụ lúc xa
chờng.

Vô duyên Trác-thị thương
dầu bạc,
Ép uổng Huyền-Trần tui
má hồng.

Ngao ngán lòng ta khi lận
đận,
Vô tri nước cứ chảy xuôi
dòng

Người ấy, chẳng nói thì độc-giả cũng biết chính là ông Nhì Mỹ.

(HẾT)

SAO - MAI

A i sung chân, tẻ bại ?
đau bụng kinh-niên ?
liệt dương lâu ngày ?
đau trái tim hồi hộp ?
lực ngực, đau thắt ngang
lưng ?

Ái mắc bệnh phong-tình lưu độc ?
Đàn bà nào kém huyết, hư hao ?
Trẻ nhỏ nào nhác ăn, ỏi ọp ?

Hãy mau mau viết thư cho M. LÊ-VĂN-TIẾNG, tỉnh Tân-an mà hỏi thăm, ông TÙNG-LÂM, đang kiểm thuốc điều-trị, thì sẽ thấy hiệu-nghiệm ngay.



BOURJOIS
PARFUMEUR PARIS

Một quyển sách cần dùng cho các nhà công - thương ta

Ông Lý-công-Quận, chủ nhà in có tiếng ở Soctrang, mới xuất bản một cuốn sách thật là hấp thời và cần dùng cho tất cả các nhà công-thương ta, tựa sách là « *QUANG-CAO* ».

Trong đó, tác-giả sưu-tập tài-liệu dồi dào và bày tỏ những kinh-nghiệm rất hay, cốt giúp cho nhà buôn xứ ta biết những phương pháp quảng-cáo kim-phương, phải làm thế nào cho có hiệu-lực và phải có kết-quả.

Ngoài ra văn-chương đã chải chuốt, hình thức cuốn sách coi đẹp và khéo lắm : giấy tốt, bìa in chữ vàng, trong ngoài sắp đặt đều có mỹ-thuật. Thật đáng một cuốn sách mạng danh là « *QUANG-CÁO* » chúng tôi tưởng mỗi nhà công-thương đều nên mua xem.

MAI

NÊN ĐỀ Ý

Những bệnh ngứa ngấm ngoài da, chỉ dùng thuốc « *Phong ngứa QUANG-MINH* » là dứt tuyệt. Thuốc thiệt hay, dám cam đoan.

Bán tại : NHON-HOÀNG, 15, Amiral Courbet Saigon ; BACH-LOAN, 300, Rue des Marins, Chợ-lớn.

Phần thưởng tiểu-thuyết của nhà Đỗ-phương-Quê

Giải nhất 50 \$ 00

Giải khuyến khích .. 20 00

G ẦN đây, ta thấy ít nhiều nhà in hàng sách trong xứ bày ra phần thưởng tiểu thuyết. Kể về tôn-chỉ thì hay, nhưng đến thực-hành, xem trong thể thức định thưởng, vẫn có cái đại-cương lợi-dụng văn-sĩ bên trong. Ví dụ họ cho phần thưởng vài trăm đồng bạc thì họ làm như có quyền mua đứt bản tiểu - thuyết được thưởng vậy.

Nhà xuất bản Đỗ phương Quê ở Cholon muốn khuyến khích làng văn trong Nam ta, cũng đặt ra phần thưởng tiểu-thuyết.

Chúng tôi khen ông có độ lượng hiểu biết rộng hơn, nhất là không c'ụ những tiểu thuyết kiếm hiệp và trình thám dự thi, và không giật lấy bản quyền của người được thưởng.

Dưới đây là thể lệ cuộc thi ấy :

1— Phải là truyện dài (không nhận tiểu-thuyết kiếm hiệp và trình thám).

2— Phải là tác phẩm riêng không được dịch hay phỏng theo tiểu thuyết ngoại-quốc.

3— Bản thảo phải dày trên 100 trang giấy học trò cỡ 19x31.

4— Cuối Janvier 1938 là mãn hạn nhận bản thảo.

5— Đầu Avril 1938 sẽ tuyên bố cuộc Kết quả.

6— Tác phẩm được chấm hạng nhất sẽ cho in thành sách.

7— Tác giả vẫn giữ quyền sở hữu (tiền bản quyền không tính với tiền giải thưởng).

8— Ban chấm phần thưởng này gồm có nhà văn và nhà phê bình có tiếng trong Nam.

(Sẽ đăng danh tánh sau cuộc kết quả).

Hiệu đồng-hồ

NGUYỄN - CHÁNH - TRƯC

Kinh nghiệm nhiều năm ở Pháp
7 Amiral Courbet - Saigon

Lãnh sửa đủ hiệu đồng hồ.
Chuyên môn sửa compteur xe hơi, máy chụp hình và máy đánh chữ v. v.

Nên chú-ý kéo nguy-hiêm!!!

COLLYRE CASAUX

MUỐN KHỎI ĐAU MẮT, KHÔNG GI BẰNG DÙNG THUỐC NHỎ.

« COLLYRE CASAUX JAUNE »



đã từng thí-nghiệm trong 30 năm trời được kết-quả mỹ-mãn. Xin coi kỹ kéo lầm với những thuốc giả hiệu và đòi cho được tên hiệu của:

Bác-sĩ Casaux

0\$30 một ve

Có bán tại các hiệu lớn Đồng-dương hay là chi-nghánh lớn: Pharmacie CHASSAGNE, 59, Rue Paul Bert - HANOI

Lát gừng

AI giống người Việt-nam mình vẫn còn có tánh làm việc bốc - mạng cầu-thả, sao xong thì thôi.

Thà kẻ vô-học què mùa, làm việc cầu-thả chẳng nói làm gì; đầu này trong hạng người học tây óc mới, nghĩa đã nhiệm khoa-học Tây-phương mà cũng còn giữ cái tánh ấy mới kỳ.

Hơn nữa, người đó lại là một vị đốc-tơ, trong tay nắm sanh-mạng và chữa bệnh tật người ta mà làm việc còn cầu thả, cho đến nỗi thiếu hụt nửa có oan-mạng, nếu người Tây hay được họ có thể phỉ-thui vào mặt, và bệnh-nhơn nghe đồn, còn ai dám đem bệnh tật lại cầu chữa nữa.

BÁO «*Nông Công Thương*» là tập báo bán nguyệt đúng đắn ở đây, hôm

kỳ rồi có đăng cái tin như vậy: « Gần đây không lâu, tôi lại « được nghe chuyện ông đốc-tơ nọ đứt cái cây dò (sonde) « bằng pha-ly trong lỗ tiểu của « một anh chàng mang bệnh « phong-tinh nọ, bỗng nhiên vô « ý làm gãy cây ấy trong lỗ « tiểu. Nguy hiểm quá, vì nếu « bệnh-nhơn động tinh chi tất « phải hư mất dương vật, mang « tật trọn đời phải ra người « khi-nhơn, không còn làm chi « được nữa! Cũng may, vì đốc-tơ « khôn lanh chờ anh ấy lại « dưỡng đường cho quan thầy « mổ lỗ tiểu mà lấy cây ấy ra, « được mạnh giới, vô sự.»

AGHE nói ban đầu chính người bị mổ không hay biết vì lẽ gì, bởi ông đốc-tơ cầu-thả đó nói trớ rằng: « Bệnh anh trở nặng, để tôi cho chờ vô nhà thương mổ »; rồi vào nhà thương người ta tự nhiên phải cho thuốc mê để mổ lấy cái khúc cây dò bằng pha-ly đã gãy kia.

Cách sau mấy hôm anh ta mới hay có sự, anh hú-hồn hú-

via không biết bao nhiêu. Gặp bữa ông đốc-tơ nọ vác mặt vô thăm viếng anh ta (Vị lương-tâm ông không yên nên phải vô thăm), anh ta rầy dữ và hàm kiện. Làm ông đốc-tơ « đầu đuôi một tác » thiếu đều phải nhứt bộ nhứt bài mới êm.

KY trước, hôn bảo đăng một bài vô mục «*Tiếng Dân Kêu*» của một nhóm dân làng Tân-phước-khánh, tổng Bình-thiện (Thủ-dầu-một) than phiền trong tổng có một nhà quyền thế mượn nhà em cháu để chữa bạc lấy xâu, khiến cho dân làng bị bốc lột giữa lúc sanh-hoạt gian nan này.

Những người than phiền đó kêu nài thầy cai-tổng Nguyễn-văn-Cao làm sao can thiệp và trừ diệt mối tệ ấy đi dùm, nếu không thì dân họ bảo thầy là đồng lõa v. v...

Dưới chót bài đã đăng kỳ rồi, để lộn là dân tổng Tân-Khánh, xin cải chánh lại là làng Tân - phước - khánh tổng Bình-Thiện cho đúng.



LAIT LE PATRE OVOMALTINE R. MOITTESSIER-SAIGON

Bồi bổ dân sanh
Mở mang tài lợi

BA là «*hậu dân sanh*», làm cách nào cho dân trong nước đều được no đủ giàu có.

Nước Nam nhà mình, như dân nghèo khổ, sanh-kẻ lười thôi, sanh với các nước trong hơn-cầu, nước mình thật là một ổ dân nghèo số 1.

Cổ-nhơn đã nói: Cơm áo no đủ rồi mới biết sự vinh nhục, kho vừa có đầy rồi mới nói chuyện lễ - nghĩa. Dân mình nghèo khổ thế kia, đói rét thiết thân, lo sống chưa rảnh thay, trông gì học có tư-tướng trung vua yêu nước cho được?

Ngày nay muốn cho mạch nước được bền, ngôi vua được vững, không còn việc nào cần kíp hơn là việc cứu sự sống của dân.

1- Mở hết các nguồn lợi ra, nội là các sản-vật trong rừng dưới mỏ, mình phải khai phá, ai là những người chăm lo thực-nghiệp, mình phải khuyến khích. Trong dân có ai có tài có sức đi ra nước ngoài buôn bán, thì mình nên xin Bảo-hộ chánh-phủ để cho họ được dinh-nghiệp tự do.

Vả lại bao nhiêu mối lợi sông biển núi rừng, nhà quan nên thực-hành xướng xuất chỉ về cho dân bắt chước làm theo và cùng làm với dân. Bất cứ ai có thể hùn-hiệp để mở xưởng công-nghệ, hay là tạo lập các cuộc canh-nông, súc mục, xe lửa, tàu thủy, đèn điện, máy nước v. v... chánh-phủ nên giúp đỡ họ, bao bọc họ, để cho trăm công ngàn việc, càng ngày mở mang, dưới đất không còn có mối lợi gì bỏ phí mà không khai khẩn lợi-dụng. Như thế thì của dân ngày thêm dồi dào tức là thuế-má nhà nước thâu vô ngày thêm đầy-dẫy, quốc-gia tích chứa sự giàu có ở dân, không còn cách gì hay hơn thế nữa.

2- Cần phải khươi nguồn tài lợi, lại nên tinh-tiết tiêu-dùng; bao nhiêu vật-dụng tốn hao, thói tục xa-xi, phải nên cấm trừ cho hết. Mọi việc quan hôn tang tế, xưa nay dân mình hay đua nhau bày đặt hao phí, lại vương thêm những thói xấu cờ bạc, rượu trà, ghiền hút, chính là đem tiền bạc quăng vào con đường bại thân phá sản, mình phải vì dân mà cải cách hay cấm trừ mới được.

Tiền bạc đó, nên đem tiêu dùng vào những việc hữu ích cho xã-hội, thế thì đã bit được chỗ lậu-chi, còn thêm mở nguồn tài lợi, lo gì dân không trở nên giàu. Dân đã giàu rồi, bấy giờ ta giáo hóa họ, tự nhiên cái

Lịch Sử

Y-KIẾN CỨU-QUỐC

CỦA ÔNG CƯỜNG-ĐỀ

BƯỚC KHỞI NHỰT GÕI VỀ DẰNG VUA KHẢI ĐÌNH

(Tiếp theo và hết)

tư tưởng trung quân ái quốc có thời và có đất để đâm chồi nảy nhánh trong tâm não người ta.

Mấy việc bày tỏ trên đây, nếu như được một người ở trên xương xuất làm gương, quan dân ở dưới sốt sắng bắt chước, đối với lợi quyền kẻ bảo - hộ ta đã không tổn hại gì, mà về sanh mạng nước mình thì nhiều phần lợi ích; há chẳng phải là một việc làm lưỡng lợi đó sao?

**Sửa sang Quan chế.
Trừ bọn ăn không.**

VIỆC trọng yếu hơn hết, là sửa lại quan - chế, cải lương giáo dục.

Quan chế nước ta xưa nay, bất chước của Tàu từ li từ chút, phần nhiều kẻ làm quan chỉ là ngồi trên danh-vị hư-không chờ công việc làm chẳng ra gì. Có việc quốc-gia cần-dùng, thì lại không có quan-chức nào làm được. Những cái tệ chánh độ, nói ra không cùng.

Hiện nay nước Pháp văn-minh tiên tiến, đang làm ông thầy hướng đạo của ta, thì ta nên lấy những cái sở trường của họ mà chữa những cái sở đoản của mình đi.

Quan-chế nước ta bây giờ nên bắt chước ngay quan-chế Pháp-quốc mà thi hành. Có quan nào tất phải là người làm trọn được chức vụ của quan ấy; có việc gì tất phải có quan chuyên-trách làm xong được việc ấy. Nhứt thiết các việc công-nông, thương-vụ, thiết-lộ, sơn-lâm, đều nên có quan chuyên-trách mà quan ấy cần có chuyên-trường, để trao-đình không có bọn người ăn không ngồi rồi, quốc gia mới có cơ cạnh-tranh tấn bộ. Việc tối trọng yếu đó là một vậy.

Đến như việc giáo-dục, càng là việc cần hơn của quốc gia và nhơn-dân. Các trường sơ-học tiểu-học, làm khuôn mẫu rèn đúc quốc dân, ta càng nên gia sức chỉnh đốn. Tới đạo đức siêng năng liêm-sĩ, không thể nào không đòi hỏi, tinh thần mạnh dạn hùng dũng, không thể nào không vun quén. Sách giáo khoa cho nhà trường nên chú trọng ở công-đức, cách thức dạy trẻ, lại cần kíp việc thể thao. Nhứt là tư-cách các giáo-viên, phải xem xét lựa chọn cho nghiêm, thầy nào phẩm-hạnh kém đạo-đức hèn thì phải đào thải ngay.

Cái kể lâu dài trăm năm, không có gì hơn là «*trồng người*», nhưng cái sức chống đỡ tòa nhà, chẳng phải chỉ một cây trụ mà đủ. Bởi vậy mỗi khoa - học nông, công, lâm,

khoáng v. v... đều phải có trường riêng để rèn đúc nhơn-tài. Tại kinh - đô, lập ra các trường chuyên-môn, kén chọn những học - sanh tốt - nghiệp trung-học ở các tỉnh cho vô học, rèn đúc cho họ trở nên bực nhơn-tài kiến thiết quốc - gia mai sau. Vả lại khuôn-mẫu quốc-dân, đều nhờ nhà giáo, cho nên ở kinh-đô lại nên lập một trường sư-phạm tối - cao, kén một người nào có đạo-đức tốt đẹp có giáo-dục chuyên-tài lên làm giám-đốc.

Xin Hoàng-thượng đem của tịch-súc trong kho ra, bồi bổ vào việc quốc-dân giáo-dục, rồi chọn lựa trong đám thanh-niên, ai là người thông-minh đứng dẫn nhứt thì cấp học-bổng cho họ đi ra ngoại-quốc học. Đó là điều về vãng cho Hoàng-thượng và cũng là cách bồi đắp cơ-sở quốc-dân giáo-dục vậy.

**Dự bị tới ngày
nước Nam độc lập**

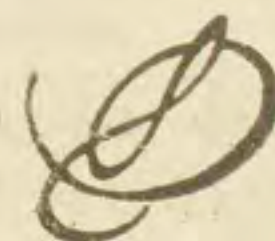
HỮNG điều cốt yếu đã thuật trên đây, nếu có thể mỗi mỗi thực hành, thì tự nhiên lòng người bền, dân-khí mạnh, dân-sanh đầy đủ, việc dự bị độc-lập, có thể lần lần thành công, rồi một ngày kia cơ-hội đưa tới, bấy giờ đài mùa Ba-lan Ai-cập sẽ dựng lên ở nước nhà vậy. (Ba-lan trong hồi Âu-chiến, lia Nga Đức và Áo ra mà độc-lập, nay thành ra một nước hùng cường tàn lập ở phía Nam-Á. Còn Ai cập xưa bị Anh bảo hộ, sau lúc Âu-chiến, dân Ai-cập phấn đấu cách mạng đến nỗi Anh phải buông quyền bảo-hộ, để cho Ai cập độc-lập).

Đến như việc ngoại - giao ở A-châu thì ta thân Nhựt thân Hoa, ở Âu-châu thì ta kết Nga kết Đức. Thân-bao-Tur phục Sở, phải nhờ có sức liên-binh. Gia-cát-Lượng đánh Tào, trước phải hòa với Ngô-quốc. Bọn Cường Đê chúng tôi đem ngu kiến tỏ bày như thế, gọi là báo đền ơn nợ quốc-gia trong muôn một vậy.

Cơ giông cản trở, những toan đập sóng chưa được toại lòng, đá núi gồ ghề, chỉ muốn lấp biển vẫn còn như cũ. Thân nương đất lạ, hồn gởi nước nhà, những điều muốn nói còn nhiều, cúi xin Hoàng-thượng soi xét.

Hoàng-triều năm Ất-mão
ngày 15 tháng 8

Vong-thần Cường-Đề
cúi đầu dâng thơ





Vendredi 3 Dec.

❑ Tiệm tạp hóa khách-trú đường Marins số 311 trong Chợ Lon thổi cho một 1 người khách hàng toin là Lạc cất và gốc tư. Sanh nghi, anh này đem đốt thử mới biết giả và đem trình bót quận tư.

Ông cô liền tới tiệm ấy điều-tra thì gặp ngay trong học tủ 1 thùng cây nhỏ đựng gốc tư, còn bạc 5 cật thì chúng gói giấy lại.

Bắt 4 mạng về bót, chúng khai là bạc giả ấy đúc tận bên Tàu đem qua.

❑ Đại-hội-đồng Kinh-tế khai hội ở Hanói năm nay ông Ballous nghị-viên Nam-kỳ đặc cử Nghị-trưởng, ông Trương-văn-Bền phó-nghị-trưởng.



M. Ballous

Trong bài diễn-văn khai mạc của quan Toàn-quyền Brévié nói về kinh-tế có mối chấn-hung và về chánh-trị, ngài nói chánh-phủ sắp án xá thêm nhiều tù quốc-sự và bãi chế-độ quân-thúc đi cho họ.

Samedi 4 Dec.

❑ Viên thơ-ký sở Trung-trương Bru-diện ở Hanói là Mai-ngọc-Phương bị bắt về tội lấy của nhà nước 3500p. vì đã lươn lẹo trong những mắng đa gởi qua bên Pháp. Thầy Phương làm việc sở Bru-diện trải hơn 20 năm nay, chăm chỉ, tử tế, nhưng vì gần đây đâm ra ham mê cờ bạc bị thua mới đến đối thật kết như thế.

❑ Tòa Đại-hình xét vụ báo « Rassemblement » đã thả lỏng hai nhà viết báo Bùi-ngọc-Ai, Phan-tư-Nghĩa và Trần - đình-Phụng chủ nhà in Long-quang.

❑ Huê - kiều bang Quảng-đông ở Hanói đặt trả-hội rất trọng thể ở Hội-quán Quảng-đông để tiễn cụ Võ-hiến Hoàng-trọng-Phu tổng-đốc Hà-dông về hưu trí. Đó là một việc Hoa-Việt thân thiện thuở nay ít thấy có.

❑ Đồng-bào ở Paris tổ-chức một cuộc khiêu-vũ tại Đông-dương Học-xã để lấy tiền gởi về quê nhà giúp nạn dân bị lụt. Cuộc khiêu-vũ này có quan tổng-trưởng Moutet chứng giám và do M. Trần-hữu-Tước hội-trưởng hội Học-sanh tổ chức.

Dimanche 5 Dec.

❑ Cuộc xô số Đông-pháp năm 1937 còn có một kỳ mở vào

tháng Janvier 1938 là hết. Kỳ này sẽ xô cả 5 số trúng lớn 10 vạn, 4 vạn, 2 vạn và 2 số 1 vạn.

Chánh-phủ Đông-pháp đã thảo một bản chương trình về các cuộc xô số vào năm 1938. Theo bản này thì có lẽ sang 1938 chánh-phủ sẽ cho phát hành 2.400.000 vé, hơn năm nay 60 vạn vé, vì năm nay chỉ có 1.800.000 vé thôi.

2 triệu 40 vạn vé sẽ chia ra mở 12 kỳ, mỗi kỳ phát hành 20 vạn vé. Từ một tháng mở một lần và tới kỳ mở thứ sáu và kỳ mở thứ 12 sẽ xô các số trúng lớn. Số độc đắc trong 2 kỳ xô này vẫn được 10 vạn đồng, nhưng muốn cho nhiều người khỏi phàn nàn, ban xô số sẽ tăng thêm nhiều số trúng hơn các kỳ mở trong năm nay.

Những kỳ mở hàng tháng có lẽ số đầu được hơn tiền chờ không phải 4.000p. Số nhỏ nhất vẫn được 10p :

Về cách xô số mới, nếu các vé bán hết, chánh - phủ Đông-pháp được lợi 960.000 đồng, hơn năm nay 240.000 đồng.

Bản dự thảo đã gởi về bên Bộ. Một khi được duyệt-y lập tức chánh-phủ Đông-pháp cho in vé và bán tiếp vào kỳ mở số trong tháng Janvier 1938.

Lundi 6 Dec.

❑ Khuya thứ hai rạng thứ ba, bên Xóm-chiếu phát hỏa tại xóm nhà lá, gần kho số 1. Có tới 100 nhà bị cháy. Nguyên-nhơn vì một á-xâm khuya dậy nấu cháo để sáng đi bán, vô ý làm đổ đèn dầu, ngọn lửa bốc lên, nó không la cho người lối xóm tiếp cứu và phòng bị, lại nhờ cầm quạt để quạt lửa cho tắt, chẳng dè lửa bắt vào nhà nó mà cháy bùng. Bấy giờ nó la thì đã trễ rồi.

Cờ bốt và xe vôi vòng tới cứu chữa rất đặc-lực, nếu không còn cháy nhiều nữa.

Tội nghiệp có một nhà có người chết nằm trong quan tài, đem đi gia-nhơn khiêng quan tài đào nạn mau lắm mới kịp. Số thiệt hại tính ra đến 5000p.

Mardi 7 Dec.

❑ Từ 10 tới 16 Dec. tại Nghệ-an có cuộc thao-diễn binh bị rất lớn. Binh lính các nơi đều quy tụ về đó tập trận. Có Hoàng thượng và quan Toàn-quyền Brévié tới xem.

Nhơn dịp thao-diễn này có 800 người được việc làm, mỗi ngày được lãnh tiền công 0p.25, thêm 750 cò-ram gạo và 250 cò-ram cá mẩn.

❑ Tại Thượng-hải, đã thành-lập chánh-phủ tự-trị, hiệu cờ màu vàng, giữa có vòng tròn một nửa màu xanh một nửa màu đỏ.

Mercredi 8 Dec.

❑ Độc-giã đã biết tin trong mục này kỳ trước, nói bữa 25 Nov. tòa án Travinhi kêu án ông Nguyễn-an-Ninh 2 năm tù với 2 người đồng tội là : Nguyễn và Sáu ; ông Ninh chống án và hiện thời bị giam tại khám lớn Saigon.

Nếu chúng tôi nghe tin không lầm thì 4 Janvier 1938 tới đây, tòa Thượng lâm đem vụ này ra xử lại.

❑ Hai chiếc tàu ngầm « Fresnel » và « Achéron » của Pháp tới Saigon ta chiến hạm qua để sung vô đội thủy-quân phòng thủ Đông-dương.

Người ta ra xem đông lắm.
Jeudi 9 Dec.

❑ Như tin độc-giã đã biết: chánh-phủ giải tán Hội-đồng thành-phố Hanói để đặt ủy-ban gồm 6 người Pháp và 3 người Nam. Quan Thống-sứ Châtel triệu quý ông đốc-tơ Phạm-hữu - Chuong, Bùi - đình - Tề, Trần-trọng-Kim, Đỗ-đình-Đắc v. v... để ngỏ ý nhà nước muốn cử vô ủy-ban thành-phố, nhưng mỗi ông đều tìm một lẽ để từ chối. Đến nay hình như cũng chưa có ai chịu nhận.

Tuy không nói ra, nhưng chắc dân-tâm Hanói muốn thấy ông Đốc - lý Virgitti phải đi mới được.

GIÁO SƯ
H. H. A. AMMIL
164, RUE MAC-MAHON - SAIGON

ĐOÀN VẬN MẠNG
COI CHỈ TAY
CÁC KHOA HỌC KÍN



Muốn được mạnh, chiến thắng và đạt được mục đích : ĐUA CHẾ THEO CÁCH THỨC Ở AN-ĐỘ TIẾP KHÁCH MỖI NGÀY (NGHỈ NGÀY CHỨA NHỰT)
Sớm mai : Từ 8 giờ tới 11 giờ
Chiều : Từ 3 giờ tới 7 giờ

Những người nào bận việc không đến được ban ngày, thì xin mời lại nhà từ 9 giờ tối tiếp lên, trừ ngày Chúa Nhật không tiếp khách.

Coi tiếp ở đây

TRU'ONG - VINH - KY

Muốn tỏ lòng cảm ơn quan Thống-đốc, ông Trương Vĩnh Tổng kinh tặc ngài một cặp chén cồ mà sanh binh cụ Sĩ-tải thường dùng.

Đó rồi, quan khách dạo xem các tủ kiến bày nhiều bản thảo văn chương chính tay Sĩ - tải tiên sanh viết bằng một lối chữ rất cứng cáp. Quan Thống-đốc trầm trồ khen ngợi. Chơn - dung tiên sanh lồng trong khuôn chạm rồng treo giữa nhà. Trên vách có nhiều hình bày cảnh nhà lá, nhà ngói của tiên-sanh trong Chợ-quán, khi tiên sanh dạy học trò. Có cả chơn-dung của Trương-vinh-Ký phụ-nhơn. Thế là lễ kỷ-niệm cáo-thành.

Cảm tưởng ?

TÔM lại, lễ kỷ - niệm sanh-nhật bách-châu-niên của Sĩ-tải tiên-sanh đã cử-hành một cách rất xứng đáng, long trọng.

Cảm tưởng chúng tôi ?

Chúng tôi muốn bày tỏ lòng mấy con số thống kê để mở đường trước cho một dấu hỏi dưới đây.

Nội hai ngày ở Caimon và Chợ-quán, phỏng chừng : 11 bài diễn-văn chúc từ.

300 thuốc khố, những rượu, nước chanh, nước đá mà quan khách và những người đi xem lễ đã giải khát.

200 chiếc xe hơi đưa người ta đi lại hai nơi.

10.000 lít xăng cần dùng cho cuộc vận tải ấy.

20.000p. hay 30.000p. phí tổn cho các cuộc lễ và những người xem lễ.

Thế mà chỉ thiếu có một tập sách nói về văn - học và sự nghiệp Sĩ-tải tiên-sanh, đứng lý nên có, để bán rẻ hoặc phát không cho người ta, vậy mới đáng nghĩa kỷ-niệm tiên-nhơn chớ. Ban tổ-chức sắp đặt cuộc kỷ-niệm từ mấy tháng nay, được tốt đẹp cả mọi về, nhưng chúng tôi chề còn sót có một chút đó.

T. V. L.

MỘT BỨC THƠ

MARCEL FERRADE

Dalat

Dalat, le 17 Juin 1936.

Monsieur Nguyễn-thượng-Hiến
Chiromancien,
251, Rue Lagrandière, SAIGON.



Cher Monsieur,
J'ai été chez vous il y a deux reprises pour une devination de 2 ans. Il existe des causes qui sont vraiment exactes dont je ne m'en souviens plus. Je vous adresse mes félicitations pour votre propre talent et mes vifs remerciements.
Par la même occasion je vous envoie un mandat de cinq piastres avec les empreintes de mes mains.
Vous m'obligerez en voulant bien m'adresser dans le plus bref délai le résultat de mon avenir.
Dans l'attente je vous prie d'agréer, Monsieur nos sincères salutations.
M. Marcel FERRADE,
Surveillant concession de M. GRILLET à DALAT.

Trên đây là bản tay và bức thơ nguyên văn của M Marcel Ferrade ở Dalat gởi vô khen tặng tài nói Tiên-Tri của

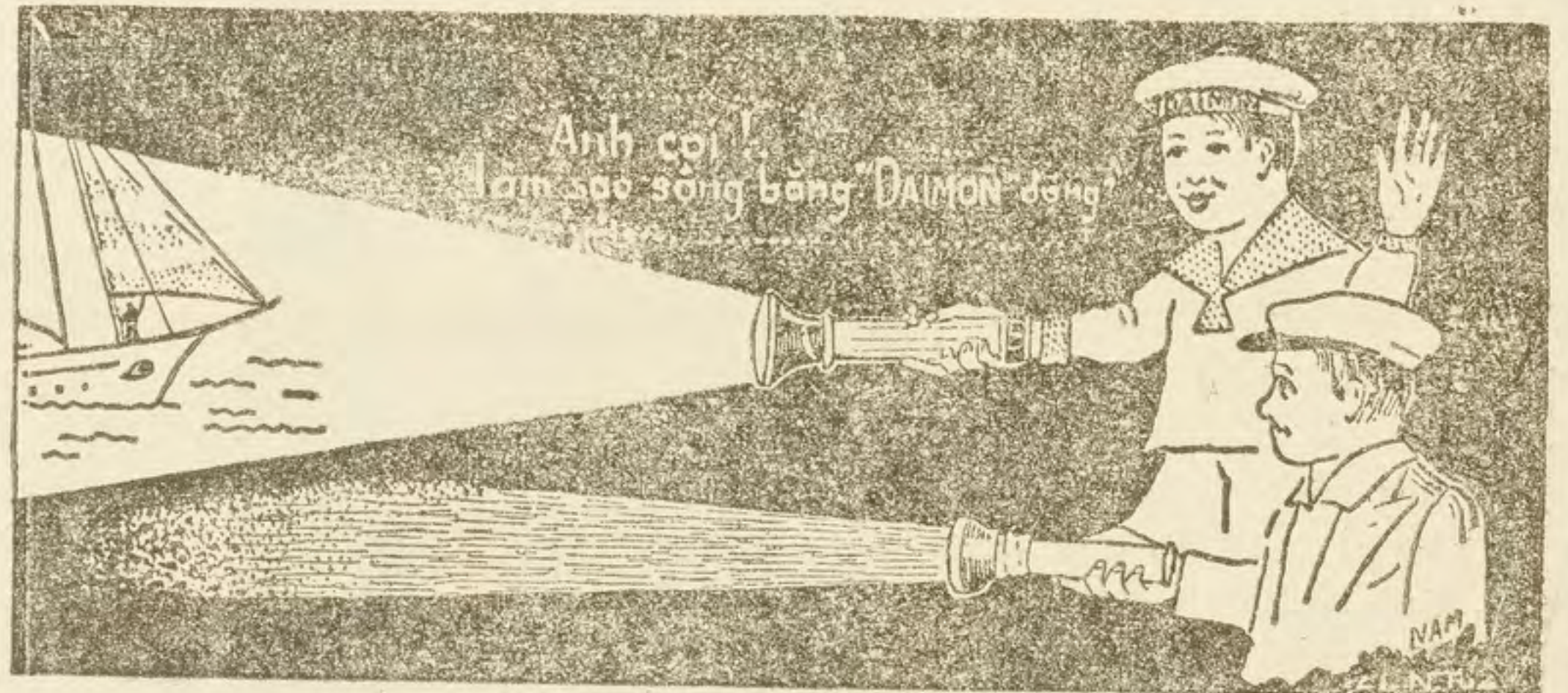
M. Nguyễn-thu'ong-Hiến

và gởi thêm tiền coi suốt đời

❑ Quý vị khi mua đèn thì xin nhớ nài cho đăng hiệu DAIMON của ĐỨC QUỐC chế tạo.

PILES và BÓNG cũng phải nài cho đăng hiệu DAIMON vì rất bền lắm, dùng đăng lâu.

Cần dùng đèn cốt là đăng sự sáng tỏ rõ, mà nhất là sáng cho thật xa; thì QUÍ VỊ nên chọn DAIMON thì sẽ đăng vừa lòng và không uổng tiền vậy.



Có bán lẻ khắp các Bazars ở Đông-Pháp

Và bán sỉ tại Chợ Lon : Đại-Tân, Vinh-Phát, Trung-Hung, đường Gia-Long; Hạp-Tak, Boulevard Gaudot và tại Saigon : Nguyễn-văn-Hoa, Boulevard Bonard (Chợ-mới) Cam-Nguyên, đường Georges Guynemer (Chợ-củ); Lê-ngọc-Lựu, Hổc-môn

TRƯỜNG THỂ THAO của "MAI"

KHÔNG LÊ CÁC HIỆU XE ĐẠP KHÁC LẠI ĐỂ...

CAI CUP JOIB lọt vào tay ông Cancellieri

CÁC cuộc đua ở Nam-kỳ hứng thú hơn hết và cũng lớn lao không thua gì cuộc đua Saigon-Lagna-Saigon, chỉ có cuộc đua trên bàn đạp Cap-Xuân-lộc-Saigon là được công chúng để ý. Đối với con đường Saigon-Lagna và trở về Cap-Xuân-lộc-Saigon ngắn hơn mấy chục cây số nhưng của-rơ ngắn chạy hơn và thường gặp sự rủi ro hơn.

Thế nên thắng được cuộc đua này, của-rơ có tên tuổi lắm và phần thưởng bao giờ cũng xứng đáng.

Hãng Boy-Landry nghĩ rằng cuộc đua đó là cái dịp cho công chúng biết đến tên hãng nên chi, ông Boy-Landry mới hiến một cái cúp bằng bạc trị giá đến 800 đồng cho ê-kíp hiệu xe nào về nhất. Cái cúp này theo chúng tôi biết thì từ bao giờ ở Nam-kỳ chẳng có cái cúp nào tốt đẹp xứng đáng hơn nữa. Có ba năm nay, đầu tiên hết là ê-kíp Sâm-Sport đoạt kế tiếp là ê-kíp Bécé-Sport giữ lại mà giữ luôn.

Theo lời của hãng hiến vật báu đó thì ê-kíp nào đoạt luôn liên tiếp ba lần, cái cúp quý giá ấy sẽ là của vĩnh viễn của hiệu xe đó.

Đối với sự thành công rực rỡ của hiệu xe Bécé Sport chúng tôi rất lấy làm vui và khen ngợi chứ không hề có ý ghen-tị chi cả.

Nhưng sở dĩ chúng tôi có bài hôm nay để bàn bạc cùng với bạn đọc, anh em của-rơ và các ông chủ hiệu xe đạp, là vì cái lễ còn một lần nữa thì số mạng của cái cúp ấy còn hay là mất vậy thôi. Và sự mất hay còn này nó có ảnh hưởng lớn lao trong làng xe đạp lắm.

Mấy năm nay của-rơ dự đua Cap-Xuân-lộc-Saigon chỉ có hai ê-kíp Sterling và Bécé Sport. Hai ê-kíp ra sức tranh nhau rất quyết liệt cái cúp ấy, nhưng trong một cuộc đua long-trọng như vậy mà chỉ có 2 ê-kíp không phải đủ đâu.

Ê-kíp Bécé-Sport đã giữ cúp ấy hai năm rồi, năm tới đây nếu hiệu nó đoạt luôn nữa thế là cái đời của cái cúp đã liên kết, đáng mừng cũng có mà đáng buồn chẳng phải là không.

Hãng Boy-Landry cho cái cúp ấy để khuyến-khích anh em trong làng xe đạp song cũng có ý ước ao cho nó đừng ở đời với ai trên 3 năm hết. Nói tắt là ông chủ hãng đem một người đàn bà có sắc đẹp lộng lẫy gả cho các ông chủ hiệu xe đạp và dặn chừng nó nếu có chung-tình với ai gặt đến đâu thì ở hai năm mà thôi, chứ đừng nằm luôn ở nhà ông ấy.

Hiện Sâm Sport giữ « cô » đó được 1 năm, cô ấy phụ, nhảy sang qua thuyền của ông « Già râu » luôn 2 năm rồi mà hình như cơm lành canh ngon sao đó mà làm cho kẻ ngoại cuộc nghĩ cô ở luôn trong Cholon với ông Cancellieri.

Chỉ còn có một năm nữa thì đời « cô » sẽ làm cho người ta thất vọng hay chán nản nếu cô không chịu bước sang thuyền khác.

Tóm tắt bài này, nếu năm tới đây hiệu xe « Sterling » không đoạt lại, và nếu không có một ê-kíp xe nào, khác nữa như ê-kíp Metalloplan ra mặt tranh tài, thì từ đây cuộc đua Cap-Xuân-lộc-Saigon không còn vẻ hứng thú và hãng Boy-Landry chắc là không bao giờ lại hiến một « cô » xin đẹp thứ nhì nữa cho của-rơ giành giật đâu.

M.Y.

BÌNH PHONG-TÌNH LÀ NGUYÊN-NHƠN LỚN GÂY RA BỆNH ĐIỆN

Một vị Bác-sĩ đã nói với những vị cụu-sinh-viên trường Sư-phạm rằng : « Bình phong-tình là cái nguyên nhân lớn gây ra bệnh điện. » Ông Bác-sĩ nói rất đúng.

Bình phong-tình mà trị không nhảm thuốc, gốc độc nhập cốt làm cho khí huyết suy nhược, tâm thần không tương giao, tinh thần hao kém, não giác đỡ dần lâu ngày làm cho con người hóa ra như mất trí. Thời-kỳ ấy bệnh điện rất dễ mắc.

Muốn kiếm một thứ thuốc hay, trừ dứt bình phong-tình chắc chắn, không hại sanh dục, khỏi trừ căn, quý ngài hãy dùng thuốc BẠCH - ĐỘC - HOÀN ĐẠI-QUANG. Bình nặng uống ba bốn ve là dứt tuyệt, nhẹ chỉ uống hai ve. Đây là một phương thuốc trị bình linh - nghiệm, thuốc này trị được chứng Bạch-đái-hạ đần bà nữa; Kinh nguyệt không đều, khi trời khi sứt, kinh huyết đỏ bầm, hoặc vàng dợt, nước da vàng mét, dùng thuốc này thì khí huyết sung túc, kinh huyết đúng kỳ, không đau bụng, nước da hồng hào. Một trăm người dùng đều hết bệnh cả một trăm.

THÔI-NHIỆT-TÂN ĐẠI-QUANG

Trị các chứng cảm mạo, nhức đầu, ban phát Trẻ em nóng mình, đêm ngủ đổ mồ hôi, khát nước, quí bà hãy cho em uống thuốc này, nửa giờ sau em sẽ mát ngay, Em có ban có phát mà làm nóng sảng mê mẩn, cho uống thuốc này nửa giờ sau cũng mát. Quý ngài nên để sẵn trong nhà vài gói thuốc này phòng khi nửa-đêm nửa hôm, trong nhà có ai nóng lạnh, nhức đầu hoặc trẻ em cảm sốt ; dùng trong lúc nửa đêm rất tiện.

Nhà thuốc ĐẠI-QUANG
N° 27 Bd Tổng-Đốc-Phương
CHOLON. Télép : 30.055
N° 29 Rue des Cantonnais,
HANOI. Télép : 805

Những tiệm thuốc và những nhà Đại-lý Annam đều có bán đủ thứ thuốc Đại-Quang, khắp nơi.

TIN VĂN

QUAN Tổng - trưởng bộ thuộc-địa Marius - Moutet năm nay 62 tuổi vẫn là một nhà ham mộ thể-thảo.



Ông MOUTET

NGÀI tuyên bố với phóng-viên báo AUTO bên Pháp rằng ngài chơi thể thao hồi 14 tuổi.

Ngài biết chạy bộ, lội bơi, đá banh, chơi ten-nit.

VÀ năm ngoái đây hơn đi tám biển, ngài còn lội được trên 3 cây số mà không biết mệt. Xem đó thì biết tuy đã già mà ông Moutet còn dẻo hơn thanh-niên đến bực nào.

LÓNG trước có tin nói rằng vô-dịch đánh banh Trung-quốc là Hứa - thừa - Cơ đã từ già nước Đức mà về Nam-dương quần-đảo.

NAY rõ lại thì Hứa còn ở tại Đức thường duợt với Nueslin và qua mùa hạ sẽ tranh giải quốc-tế trên sân.

CUỘC đấu võ trên Lái-thiệu định vào tuần tới đây nghe như vì sự sắp đặt chưa được hoàn thiện nên ban tổ-chức hoãn lại một hai tuần nữa.

HIỆN giờ đã có tới 47 võ-sĩ khắp lục-châu đăng tên rồi. Và sổ ghi tên vẫn còn mở. Ai muốn dự cứ gửi thư tới M. Lê-hồng-Đồng An-lộc-thôn Giadinh hay là công sở Tàu-thời Lái-thiệu.

NHỮNG TRẬN ĐẤU CẦU TRONG NGÀY CHÚA NHẬT 12 DÉCEMBRE

Vua ông Thượng
Electro Cercle Têlêpost E. du Sud

Sân Lareynière	Jean Comte Thu-dầu-một	Police A Auto-Hall
Sân Mytho	U.S. Mytho B U.S. Mytho A	Police B U. S. Cholonaise
Sân Marine	Baader Marine	Port Commerce A. Biên-hoa
Sân Di-An	Di-an	Nga Sau B
Sân B.I.S.	U.S. Phu-nhuân B.I.S.	Lucia Nga Sau A
Sân R.T.A.	Thái-binh Brig. Giadinh	Journal Khoa-hoc
Sân Stella	Baul Blanchy Stalla B	F. Gargnier E. Phu-nhuân
Sân Phú-Hoa	Phu-hoa	Faci
Sân Cây-quéo	Cây-quéo	Lac-Hông
Sân Đồng-chí	An-nhon	Đồng-chí

DOCTEUR TA-VAN-DU

de la Faculté de Médecine de Paris
276, Rue des Marins - CHOLON, Tél. 30.883
Diplôme de Vénéro-Dermatologie. Diplôme d'Urologie de l'Université de Paris - Médecine générale
Maladies vénériennes - Maladies de la peau et des voies urinaires
Trị bá chứng : Ban, Kiết v. v...
Chuyên trị : Bệnh phong tình và bệnh ngoài da
GIỜ KHÁM BỆNH : Sớm mai : Từ 7 giờ tới 12 giờ
Chiều : Từ 2 giờ tới 7 giờ. Rước đi giờ nào cũng được

ÉCOLE PASTEUR

103-107, Rue Chaigneau - Saigon
(GẦN CHỢ CÚ)

Trưởng dạy : 1° ban ngày : từ lớp chót tới lớp nhất
2° Ban đêm : a) lớp dạy chữ tây cho người lớn
b) lớp luyện Pháp-văn cho các trò đi thi sơ học hay vào trường Trung-học Pétrus Ký về niên khóa 1937-1938

SƯU - ĐỘC - BÁ - ỨNG - HOÀN HIỆU ÔNG - TIÊN

CÓ TRỊ ĐANG TẬN GỐC TUYỆT NỌC CÁC
CHỨNG BỆNH PHONG - TINH KHÔNG

Xin coi nguyên văn bức thư của :

QUAN NHỊ - PHẠM
HỒNG - LÔ - TỰ - KHANH
Ở TRIỀU-ĐÌNH HUẾ



« Tôi và gia quyến tôi thường dùng thuốc ÔNG-TIÊN quả có nhiều thứ « hiệu nghiệm. Như thuốc Ho. Thôi « nhiệt Tân, thuốc Tiêu-xổ, v. v... mà « nhưt là thuốc SƯU-ĐỘC-BÁ-ỨNG- « HOÀN tôi lại thường mua giúp cho « người thân thuộc tôi dùng quả hiệu « nghiệm như lời quảng-cáo ».

NGUYEN-XUAN-THANH
NHỊ - PHẠM - HỒNG - LÔ - TỰ - KHANH

Bao nhiêu đây, quý Ngài thấy rõ sự công hiệu chắc chắn của các thứ thuốc hiệu ÔNG-TIÊN mua dùng khỏi lầm lạc
Có bán lẻ khắp nơi chi-cuộc ÔNG-TIÊN Saigon, 228 Rue d'Espagne, Cholon, 59 Bd Tổng-đốc-Phương, Dakao, 186 Bd Albert 1^{er}, Phnompénh, 57 Ang-Dương

CÂU CHUYỆN GÁI NHƯT CHỒNG HOA hay là TÌNH NHÀ NƠ NƯỚC TÌNH-ĐỀ NỮ-SĨ



Không như những cái đẹp lộng lẫy, mê hồn của mỹ-nữ Tây-phương, Yến-kỳ-Nhi, một thiếu phụ Nhựt, có cái vẻ đẹp yêu-khiêu kín đáo và đậm-thấm, ngậy thơ. Càng nhìn càng yêu, như ta yêu một bài thơ tình-từ lâm-lý, hay một chiều thu nơi cảnh đẹp thiên-nhiên đầy hoa mộng.

Sau khi trang-diễm rất công phu, Kỳ-Nhi khúm núm trong chiếc Kimono rực-rỡ bởi sắc màu chen lẫn. Nửa thân áo dưới, về đầy những hoa cúc trắng vàng, trông ra như chấu cúc trăm bông đương hoạt-động nhẹ nhàng theo chiều gió mai nhẹ phất.

Ti tay trên Lục-giac-đỉnh, Kỳ-Nhi cảm thấy dưới dưới trong lòng một nỗi buồn man-mác. Nàng rất lấy làm lạ và sốt ruột vì hôm nay, chồng nàng: Lưu-cầm-Quang, hẹn về sớm để cùng nàng đi dự hội đấu hoa, (ở kinh-dô nước Nhựt mỗi năm đến mùa thu thì họ đấu xảo các thứ hoa, nhứt là hoa cúc) sao đã trễ quá một giờ rồi mà vẫn chưa thấy về.

Chồng nàng, Lưu-cầm-Quang, một người Trung-hoa. Sáu năm về trước, Lưu cầm Quang từng học tại trường vô-hị Đông-kinh, sự tình cờ dung-dủi cho chàng quen biết một nữ học sanh người Nhựt, Yến-kỳ-Nhi. Hai bên yêu nhau bằng một tâm tình cao thượng và thiết tha. Đến lúc Cầm-Quang thi đậu ra trường, cùng Kỳ-Nhi làm lễ hôn phối.

Vợ chồng về ở nơi nếp nhà xưa của cha mẹ nàng để lại, tại Lưu-hoa-thôn—lấy tên con sông mà đặt cho cái nhà này. Cảnh trí ở đây rất là xinh đẹp. Một cảnh đẹp để cho thi-sĩ mơ màng. Sáu năm qua, Kỳ-Nhi sanh được hai con, một trai một gái. Cũng như phần nhiều phụ-nữ Nhựt, Kỳ-Nhi có cái đức tánh dễ yêu là mềm mỏng nhu mì, hết lòng phục sự chồng, chiều chuộng chồng, không bao giờ làm đều gì trái ý. Cầm-Quang rất tự hào là mình được một người vợ hiền đức, và gia-đình đầy hạnh-phúc.

Bỗng có chiến-cuộc Hoa Nhựt

phát ra.

Lưu nhớ đến vợ con thơ yếu, rồi nghĩ đến phận mình sắp dẫn thân vào nơi chinh chiến để cho tròn nghĩa vụ làm trai đối với nước nhà đang cơn nghiêng ngửa, không biết chết sống lúc nào. Nghĩ đến đây, Cầm-Quang không thể ngăn được dòng nước mắt. Khóc vì nợ nước tình nhà.

Kỳ-Nhi sẵn tánh thông minh và nhiều phen dò xét nên biết rõ được tâm sự của chồng, rồi nàng tưởng tượng đến cái cảnh chia phôi thảm thiết của nàng và Cầm-Quang sau này, như một khúc phim tình-sử rất thương tâm. Nào vợ chồng xa nhau thương nhớ, nào lúc chồng lẫn mình vào mưa đạn gió tên. Biết có tránh khỏi cái chết ghê gớm rùn ròn mà nàng đã xem thấy ở hình ảnh sách vở, và những cuốn phim giặc giã mà nàng đã xem qua.

Nàng rùng mình, đưa tay lên vỗ vào trán, hình như xua đuổi cái ý nghĩ ghê gớm ấy, và thăm vãi trời cho đừng thành sự thật.

Nghê tiếng khóc của con, nàng lật đặt vào nhà. Ngã lưng trên chiếc divan để đỡ mỏi lưng và tiện thể, nàng cho con bú.

Nhưng Kỳ-Nhi kinh ngạc xiết bao, vì nàng chợt thấy một phong thơ để tên nàng, tuồng chữ của Lưu-cầm-Quang để trên quyển tiểu-thuyết mà nàng đương xem dở.

Em Kỳ-Nhi yêu quý.

Em ơi! Anh rất đau lòng khi viết thơ này cho em. Trong khi em đọc thơ này thì anh đã ngồi trong chiếc thuyền linh đình trên mặt nước.

Hình như em đã rõ đôi chút về tâm-sự của anh gần đây. Em biết rằng, thế nào cũng sẽ có ngày buồn thảm trong đời tình-ái giữa đôi ta, nên em lo buồn lắm, dầu em đã cố che giấu điếm sự buồn ấy với anh mặc lòng.

Tuy em biết rõ ý muốn của anh, nhưng em không dám hỏi, hay khêu gợi tôi, vì anh biết em rất sợ đau khổ lắm phải không em?

Anh cũng thế, em à, đôi quả tim của chúng ta đây cùng đau đớn vì một vết thương, biết thế, nhưng ta không dám nói cho nó một giọt thuốc

nào, để an ủi cơn đau khổ được, là vì, em ơi, biết đâu giọt thuốc ấy nó làm cho quả tim ta thêm tan nát gấp, thà là chịu ngấm ngấm đau đớn còn hơn. Với lại, nếu anh nói thật với em, anh sợ em khổ sở, mà làm cho anh nhứt chí trượng phu đi.

Anh viết đến câu này anh rất hồ. Nhưng cứ thật sự mà nói, thì dầu cho anh hùng ngang dọc đến đâu cũng phải giảm bớt chí khí anh hùng khi đứng trước tình ái thiêng liêng ấy.

Anh rất giận kẻ tham tàn của nước em, vì chỉ dốc lòng ham lợi, mà nhân tâm gây cuộc binh đao. Để cho chúng ta khổ vì khổ xử.

Anh cũng biết, tuy em là gái nhưng tình quốc gia không kém gì trai. Nếu anh cầm binh đối chiến với nước em, thì sao khỏi chạm đến lòng yêu nước của em nếu may ra mà nước anh thắng.

Còn nếu Tàu mất vì Nhựt thì tất nhiên anh khổ tâm đau lòng lắm. Mà anh đau khổ thì em có vui gì, dầu cho Nhựt thắng mặc lòng. Vì anh biết tình của đôi ta rất nồng nàn khấn-khít, mà nợ quốc gia cũng nặng trĩu bên lòng.

Anh thán trách trời đã cho đôi ta có hạnh phúc ái tình, rồi còn khiến chỉ cho hai nước thù nghịch như thế.

Chỉ trượng phu không lẽ vì nhà mà quên nước. Để tiếng cho đời là phường đồn mặt, trốn nợ quốc gia vì chút tình riêng.

Nếu anh đắc tội với giang san, thì cái tội ấy không phải vì em một phần sao?

Em là người biết nghĩa quốc-gia, có lẽ nào em vui thấy chồng em là người vong quốc. Làm trai như thế có đáng tấm chồng yêu quý của em không? Chắc hẳn là không.

Thế thì em nên vui lòng thay anh mà nuôi dạy hai con, và bảo trọng thân em, đừng vì anh mà buồn thảm. Để cho anh yên lòng phần chi mà lo tròn nghĩa vụ làm trai.

Nếu anh sống sót mà trở về với vợ con để vui hưởng ái-tình đầm ấm như xưa thì may. Còn nếu vì nợ giang san mà anh phơi thây trên bãi chiến trường thì khuyên em cũng đừng vì đó mà đau khổ. Em hãy vui mừng cho anh, và

tưởng em không đến nỗi hồ là đã trao thân cho người hèn nhát, tuy anh vì nước anh mắc đầu.

Thôi, hun em và hai con.
Chồng của em

LƯU-CẦM-QUANG

Kỳ-Nhi xem thơ xong, nước mắt khóc.

Sáng ngày sau nàng liền gói gắm hai con cho một bà cô gần đó, rồi nàng tình nguyện nhập vào đạo binh Hồng-thập-tự, theo sang Tàu săn sóc kẻ bị thương, (kẻ bị thương ấy cố nhiên là quân Nhựt).

Sau khi Cầm-Quang trốn vợ, chàng giả làm người thương mại, đáp một chiếc thuyền buôn về nước.

Chàng được Tướng - giới-Thạch ủy cho cầm đầu một đạo binh đối địch với quân Nhựt tại Hoa-Bắc.

Sau một trận huyết chiến tại Uất-huyện rất kịch-liệt, quân Nhựt đại thắng kéo binh về trại vì lúc bấy giờ trời đã nhá nhem tối.

Mãnh tướng hạ tuần lờ mờ.

Những ngọn đồi thông vì vút rì rào trong bóng âm u tịch-mịch. Và những gốc cây to, già cỗi, rải rác trên cánh đồng hoang.

Tiếng 'để' dun bắt đầu rền-rĩ trong bầu cây lá. Thỉnh thoảng vang lên trong cảnh hoang lương một loạt tiếng cú đau thương và rùng rợn, lẫn với tiếng rền đều đều của người sắp chết vì viên đạn của quân địch trong khi giao chiến lúc ban chiều.

Một cái bóng trắng, đang thấp tho sau lùm cây si. Rồi khập - khững bước một, bởi dưới chân những thầy người và ngựa, nằm chết ngổn ngang. Cái bóng ấy cứ đi về phía có tiếng rền nho nhỏ.

Thoạt, gấp đôi mình lại, rồi một tiếng thất thanh: «Lưu-cầm-Quang!» đi liền với một tiếng phịch. Cái bóng trắng khi nãy đã ngất đi, và ngã gục xuống mình một người đang rên rĩ vật lộn với thần chết.

Sau khi rất ngạc nhiên và nhin kỹ, Lưu-cầm-Quang cố nhắc hai cánh tay nặng nề lên ôm ghì lấy cái bóng trắng ấy, khẽ gọi một cách khó khăn: Yến... kỳ... Nhi. Rồi đôi mắt sáng lên và miệng mỉm cười, kể uất lên mấy tiếng.

Hai tay ôm vợ, dần dần mở ra, rồi buông xuôi xuống...

Mme Tịnh-Đề

MỘT MÓN THUỐC TIỀN AI HO?

mà uống thuốc nào cũng không hiệu nghiệm, không dứt tuyệt, thì nên uống thuốc của

GIA BỬU ĐƯƠNG
Nº 90, Tổng đốc Phương
CHỢ LỚN

Có thuốc ho rất thần-hiệu. Bất cứ đàn bà, con nít, ho gió, ho đàm, hoặc lâu hoặc mau, uống thuốc nước này hết bệnh liền.

Người đang mạnh uống thuốc này cũng bổ tinh thần khoẻ khoắn.

Ai về xin nhờ!..

Nổi nghiệp ông cha thù phận thường
Đem bầu linh được rưới cùng phương
Trẻ nhờ hoàn, tán thân bình tráng
Già cậy cao, đơn sức lực cường
Mục đích bảo tồn người chủng tộc
Bồn tâm năm chặt mối thương trường
Y khoa Nam-Thọ-Đường tính chế
Khắp cả ba kỳ nức tiếng hương.

NHÀ THUỐC NAM-THỌ-ĐƯƠNG
CÁN THƠ (CÁI RĂNG)

PENDENTIFS da đen nước.

Nhiều kiểu pendentifs da đen nước vô bạc pha vàng y (argentor) có giấy bảo kiết không đen, nhận hột xoàn tằm mới thời giá từ 12p.00 đến 15p.00



một miếng không giây, gổi lạnh hóa giao ngân, Càng bóng tại đá đen khoan lỗ ngay giữa hột da đen nhận hột xoàn mới vô thật

khéo. Chúng tôi nhận lãnh làm vô bằng vàng, bạc, tùy theo ý muốn dần kiểu khó, tiền công phải chăng.

Quý bà quý cô muốn mua sắm đồ nữ trang kiểu lạ, viếng nhà QUẬN-CHÙA sáng kiến chế và làm đồ nữ trang thật khéo, khỏi làm giả, hột xoàn mới không chét nước đổi màu, có giấy bảo kiết 15 năm.

QUẬN CHÙA

Bán hột xoàn mới
21 Rue Amiral-Courbet SAIGON

BỆNH TRƯNG TÓC

Ai có bệnh trưng tóc xức dầu các thứ thuốc mà không hết, thì khuyên dùng ngay dầu Duyệt-noãn-Phát của nhà thuốc Ông-Tê số 22, route Locale, Phướn-huận, Saigon

PIEDRA

THANH-TẤN NỮ-CÔNG

54-56, RUE DE CANTON CHOLON

Chuyên rỗng các khoa
Nữ-Công và Nữ-Nghiệp

THÊU-MAY-BÁNH MỨC-NẤU ĂN

Các bà mẹ, muốn cho con mình mạnh khỏe luôn luôn, thì bao giờ cũng nên dùng «SỮA MẸ BÔNG CON» là thứ sữa tốt hơn hết của hãng.

FREXOR

59, à 65, Bd Charner - Saigon

chế tạo riêng cho trẻ em xứ nóng dùng.

Hãng có sẵn nhiều có mụ, có ban, cấp để tiếp qui bà qui cô, và chỉ cách dùng sữa nuôi trẻ.

Hãng cũng xin tặng sách nuôi trẻ em in bằng quốc âm, cho qui bà qui cô gởi thử hỏi.



AU COQ d'ANNAM

108 Boulevard Bonard Saigon



Chúng tôi giới thiệu

Thuốc trị bệnh Huê-Liêu không thiếu gì, mà chỉ có hiệu ĐÌNH-THÀNH-SONG là thiết hay nên mới được hoan-nghinh hơn hết và nổi danh là Vua Thuốc Lậu.

Thuốc Đái-Hạ, Điều-Kinh, thì được bà đầm Fabry Clairét viết thơ khen ngợi.

Lục Súc Hồi Sanh Hoàn

Cứu vô số trâu, bò, heo, ngựa, được cha già Ignatio Bâi-công-Thích viết thơ khen là linh-dược.

Thuốc bỏ Á-phiện ai hỏi sẽ gởi 1 tờ cắt nghĩa.

Nhà thuốc ĐÌNH-THÀNH-SONG

112, Rue d'Espagne Saigon

Chi nhánh: TRƯƠNG-LONG-BÀO 47 Rue Ok-Nha-Dum, Phnompénh

DOCTEUR QUAN

Ancien INTERNE LAUREAT de l'hôpital Foch de Paris
Ancien Chef de L'INSTITUT de DERMOPUNCTURE de Barcelone (Espagne)

CHUYÊN MÔN KHOA CHÂM-CỨU (Acupuncture)

Trị đủ các chứng bệnh. — Chuyên trị diếp tại, phong tê nhức mỏi, bệnh thuộc về đường tiêu tiện (thận, huyết trắng vân vân). Chẩn Điện dặng chữa bệnh. Thử nước óc, đàm, máu, nước tiểu vân vân.

213-CATINAT trên lầu (1^{er} étage Escalier B) gần
Téléphone: N° 21.916 Thượng thơ ngang vườn con nít.

Khẩn bệnh từ 8 giờ tới 12 giờ; từ 3 giờ tới 7 giờ



TÂN - TÂN HIẾU

Tiệm bán các thứ kiến thường, kiến bóng, tráng thủy, mài cạnh, và đủ thứ khuôn. Có máy riêng mài kiến

Tél: 21.096. 103, Boulevard Charner, SAIGON

Tệm ngách: Càn-thơ, đường Mé Sòng
Phnompénh, đường Ohier.

GUỐC PHÙ-LƯU

ĐỦ KÈU TÂN-THỜI, NƯỚC SƠN
RẤT KHÉO, GIẤY CỦA CÁC VỊ
HOA-KHÔI. NHÀ CHẾ TẠO:



PHAM-VAN-VIÊN

106, 111 Lagrandière Saigon

Được thưởng mẽ-day ở Hội-chợ Nam-vang

Guốc Phù-Lưu bán lẻ tại Chợ-mới, ngang giầy Bôm-bay số 90-127. Có xe hơi chở hàng đi khắp Lục-tỉnh.

Đủ mặt hàng hóa Bắc-kỳ: valises, cartables, giầy giép tân thời.

RƯỢU THUỐC ĐẠI BỒ NEO-TONIO

Của Bác sĩ PÉRIÉ

TRỊ:

Đau máu, Đau mới mạnh, Lúc có thai
Và sau khi sanh sản, Ngừa bệnh Lao

Bán tại: PHARMACIE KIM QUAN

Số 90, đường Bonard SAIGON

Dĩa MƠI — Dĩa MƠI Dĩa BÊKA MƠI TRÔNG VÀNG

Gặp ĐẠI PHƯỚC CƯƠNG: giá 2 \$ 50
(lựa rút Đào, Kép hay như: cô năm Phở, M. năm Châu, cô bảy Nam, M. bảy Chiêu, cô Ai Liên.

TUÔNG TÚY HOA VƯƠNG NỮ (bộ 5 đĩa)
512 1/2 — ca Bần tàu, Hành vân.
513 1/2 — Xuân tình, Kim tiền.
514 1/2 — Vọng cổ.
515 1/2 — Lý Huế, Giao duyên, Kim tiền.
516 1/2 — Văn thiên tường.

HÁT GIỌNG TÂY
524 1/2 — J'ai suivi tout mon bonheur
Mama luez Rum a.
525 1/2 — Tango mystérieux
Chanson pour Nina.

ĐƠN HÒA của Tài tử Radio, giá 2 \$ 80
TUÔNG GIÓ BẠC LẠNH LÙNG
544 1/2 — Vọng cổ (Violon — Tranh)
545 1/2 — Vọng cổ (Cò Kim)
547 1/2 — Xuân tình (Violon — Tranh).
549 1/2 — Bình bán chân (Cò — Tranh).
538 1/2 — Tranh, Kim, Violon (Vọng cổ).
542 1/2 — Violon (Tây thi, xuân nữ).
543 1/2 — Kim (Hội nguyên tiêu).
550 1/2 — Tranh (Lý chuẩn chuẩn, Tứ đại).

PHỤNG-HẢO: giá 2 \$ 50
cò Phụng-Há, cò ba Huôi, cò tư Sang
M. Tiên, M. Thạch, M. bảy Nhỏ
TUÔNG UYÊN ƯƠNG BẠC GIÓ
(bộ 4 đĩa)

557 1/2 — Khóc hoàn thiên, Xang xê.
558 1/2 — Kim tiền, Xang xê.
559 1/2 — Vọng cổ.
560 1/2 — Trương tư, Nam xuân.
HÁT THEO ĐIỀU TÂY
566 1/2 — Adieu Hawaii
Pourquoi quand je te dis.
TUÔNG HIẾU TÌNH KHÓ XỬ
570 1/2 — Vọng cổ.
THÂN THÂN

571 1/2 — Vọng cổ.
AI TÌNH GIAI CẤP
572 1/2 — Máu tâm tử, Tứ đại, Hồi tử.
GÁI TRON NGHĨA TÌNH
(bộ 2 đĩa)
574 1/2 — Vọng cổ.
575 1/2 — Lưu thủy, Khóc hoàn thiên.

HÁT BỘ: giá 2 \$ 30
551 1/2 — Cô năm H. Trĩ Phú lỗi Ai, Nam.

Mời qua kỳ đầu có ít, hãy gởi mua trước kéo hêt. Cứ biên số theo đây
thì chúng tôi sẽ gởi tới lập tức theo contre-remboursement

ĐẠI LÝ:

J. KELLER, Importation
72, Rue Mac-Mahon, Saigon

DĨA HÁT

HÁT TIẾNG RỎ
VÀ BỀN HƠN
CÁC THỨ BÁC
KIẾT CHẮC CHẴN



MÁY HÁT

MỠI CHẾ NHIỀU
KIỂU ĐẸP NHÚT
CHẠY KHÔNG
NGHE

HAT MU'A SA

MOT TRUYEN THAT TREN RUNG

TAO-KHÊ viết

ĐOẠN CUỐI

— Ba thầy xoi thuốc.
Rồi bần làm một ông chủ hiền lành, cất một giọng nhẹ nhàng kêu :

— Con Em ơi ! Con Em !
Trong nhà đọc, một tiếng dạ nhỏ - nhỏ đáp lại. Hần tiếp :
— Ra đây thầy bảo con.

Một lát, bình một người đàn bà gọn-ghe trên trắng dưới đen, cầm nơi tay một cái đèn nhỏ, ở nhà đọc bước ra.

Tôi gần vắn, người mà anh chủ gọi là « Con Em » ấy, làm ra dáng then-thông, cứ lấp-ló sau cột chữ không để cho chúng tôi thấy mặt.

Tường lấy giọng cọt - nhả, trêu :

— Xích lại đây một tí nào !
Vợ anh chủ đứng bên cột nói ngọt-ngào :

— Xích ra con.

Con Em liền ở sau cột xích ra cho chúng tôi thấy mặt, nhưng đôi mắt vẫn then-thường nhìn xuống ngọn đèn ở tay.

Thoạt nhìn con Em, tôi sửng sốt mồm to mắt mà nhìn chẳng-chẳng vào mặt nó, rồi tôi buột miệng kêu dài một tiếng « a... », mà mồ-hôi trên trán toát ra đầm-dấp.

Con Em cũng ngược mắt nhìn tôi, bất-giác nó đánh rơi ngọn đèn trên tay xuống, rồi chạy trốn vào trong.

Tôi cứ trương to đôi mắt ngơ - ngác nhìn Tường, nhìn Hải rồi lại nhìn vợ chồng nhà chủ. Họ cũng sửng-sốt nhìn tôi mà không biểu gì cả. Nhưng chỉ một lát, tôi trấn-tĩnh lại, tươi-cười nói :

— Con này tôi gặp rồi ! Ở cái con này tôi đã gặp rồi ! Bây giờ để phần tôi cho.

Rồi tôi đứng giây, thần nhiên đi vào nhà trong, tuy vẫn kinh-ngạc quá đến nỗi toàn thân đều rung chuyển.

Trong gian buồn chật - hẹp chỉ có một ngọn đèn nhỏ-nhỏ dọi ánh-sáng lơ-mờ, con người khốn - nạn ấy ngồi trên cái giường cũ-kỹ, ngánh vào phía trong vách, hai tay bưng mặt mà khóc tí-tê.

Tôi ngồi xuống một bên rồi êm-ái, dịu-dàng, đặt tay lên vai nàng, cất tiếng rung-rung vì cảm động :

— Quang ! Quang ! Làm sao Quang lại đến thế này ?

Rồi tôi nghẹn - ngào không cất nên lời nữa, vì than ôi Con người khốn-nạn ấy chính là Quang !

Quang vẫn ngồi ngánh vào vách, hay tay bưng mặt mà khóc tấ-tức. Tôi lay vai nàng se-se và nói :

— Quang hãy ngánh mặt ra, cho tôi hỏi vài câu chuyện xem nào !

Vừa khóc, Quang vừa đáp :
— Em dơ bẩn lắm, em xấu

thẹn lắm. Em không dám nhìn anh nữa.

Tôi thở dài và nói :

— Không, với ai kia chớ với anh, anh không nói Quang là dơ bẩn. Dầu thế nào, anh vẫn xem Quang bây giờ như Quang hồi xưa, hồi anh ở Vũ-Quang mà lấy Quang làm bạn. Ngày nay, Quang lỡ bước, anh không thể khinh Quang được, mà chỉ càng thêm ái-ngại cho cái số kiếp của Quang thôi. Gặp nhau giữa chốn này, giờ này, tuy vẫn là một sự đau-đớn cho chúng ta, nhưng lại là một điều may-mắn. Thời thì Quang chớ ngại-ngùng mà không mở lời chuyện cùng anh.

Quang bắt giải yếm lau ráo lệ rồi ngược mắt nhìn tôi.

Dưới ánh sáng lơ-mờ của ngọn đèn, tôi nhận thấy trên khuôn mặt tròn vắn đẹp, một vài nét rần-rời và đầy-dạn ghi nên bởi thời-gian và bước phong trần.

Và vẫn đôi mắt ấy, nhỏ mà dài có đuôi, bao giờ cũng ướt-ướt như rơm lệ, bây giờ hơi lơ-dờ vì biết bao đêm không ngủ để đem thân làm tiêu-khiển cho khách làng chơi.

Tôi ân-cần hỏi :

— Quang có thể nói cho anh biết cái bước đời của Quang, sau khi anh đã xa Quang không ?

Ngại - ngùng, Quang kể lễ :

— Có lẽ anh không phải hỏi mà làm gì nữa. Khi anh cùng em đã xa nhau, em vẫn chịu nỗi đau khổ của cảnh gia đình. Lâu lâu, không có ai dỗ dành khuyên bảo em, lòng em oán giận. Rồi dần dần em quên hẳn lời dặn cuối-cùng của anh. Rồi em có người yêu, rồi em đi theo người ta, rồi...rồi...

Quang lại bưng mặt khóc và ngút từng đoạn nói tiếp :

— Rồi... giữa đường... người ta bỏ em...nên em mới... đến thế này... Bây giờ, những khi nhớ...lời nói của...anh thì... lòng em đau-đớn...nhưng một bước lơ-làng...em không làm... sao mà...chước được nữa.

Nói dứt, nàng tủi hổ oà lên khóc to. Tôi ngồi sửng mà nhìn nàng, thương cho nàng như thế mà bị dơ-dây vào kiếp giang-hồ.

Phải, Quang là một người đáng thương chứ không đáng trách, dần nàng đã quên lời dặn cuối cùng của tôi để đến nỗi sa chân vào nơi dơ bẩn. Tôi khuyên Quang hãy nhin nhục thì sự nhin nhục của Quang cũng chỉ có chừng hạn thôi ; Quang là một người chứ không phải là một loài vật không biết suy nghĩ, phải có lòng tự-ái như bao nhiêu người khác, Quang không thể chịu để bị dơ-nén dơ và mãi mãi được, Quang phải ra đi tìm lấy sự sung-sướng, yên thân. Nhưng thương thay ! Quang không ngờ cuộc đời đối

với Quang lại lật-lường đen bạc đến nỗi để cho Quang phải như ngày nay !

Thực là một sự đau xót vô cùng vô tận ! Bây giờ Quang bán thân đi làm trò chơi cho thiên-hạ để cho có miếng cơm ăn, mà Quang lại bị thiên-hạ ruồng - rẫy, ghét bỏ, ai thấy Quang cũng nhìn Quang bằng con mắt ghê tởm và khinh nhờn.

Ấy thế mà gặp một hoàn cảnh tốt, thì Quang đã là một người vợ thảo, một người mẹ hiền rồi đấy !

Sao lại có thể như thế được ? Đó là sự trớ trêu của số mạng, sự lật-léo của Tạo - hóa, là những sự đã định sẵn rồi, hay chỉ là... chỉ là một sự tình cờ như bao nhiêu sự tình cờ khác mà thôi ?

Tôi hỏi Quang :

— Em có thể nói cho anh biết rõ-ràng hơn chút nữa không ? Vì cơ gì mà em quyết ra đi được ? Em đi với ai ? Họ phụ-rẫy em như thế nào ? Em... em sa cơ đã mấy lâu rồi ?

Nghe hỏi động lòng, Quang lại càng khóc to lên và đáp :

— Anh cho phép em đừng nói cùng anh những điều ấy nữa. Nói ra thêm đau khổ lòng em mà kết cục, anh cũng chỉ biết em bây giờ là một con đĩ chứ không có gì hơn. Em là một con đĩ, thì anh phải hỏi chuyện trước mà làm gì, một con đĩ như bao nhiêu con đĩ khác, xấu-xa, dơ bẩn vô cùng...

Tôi không hỏi gan, lấy năm đồng bạc trao cho nàng và bảo :

— Em hãy cầm lấy số tiền này mà tiêu tạm trong khi lơ lửng thiếu.

Quang chối từ :

— Em cảm ơn anh lắm lắm, vì anh thương em cho đến nỗi ngày nay, em đã dơ bẩn vô cùng mà anh vẫn cứ thương. Nhưng em không lấy tiền mà làm gì. Cái xác thịt của em vừa đủ làm cho em sống rồi anh ạ.

Tôi nài :

— Nhưng Quang hãy vì tôi mà cầm lấy phòng khi không sẵn.

Quang có ý ngấm nghĩ một lát, rồi bằng lòng nhận lấy số tiền. Tôi vừa đặt tay lên vai nàng, thì nàng gạt tay tôi đi, khóc nức nở mà nói :

— Anh đừng động đến mình em nữa. Thân thể em dơ-dây lắm, không đáng cho anh động đến nơi, mà làm cho em thêm tủi hổ.

Lặng một lát rồi nàng nói tiếp :

— Anh thương em, em chỉ mong nơi anh một điều. Là sau này, những khi anh nhân

rồi mà có đôi tình nghi đến em, xin anh xét biết cho em, đừng khinh-bĩ em, rồi vì thân phận em mà anh buông cho một tiếng thờ dài.

Rồi nàng thối thức :

— Trên đời, em chỉ ước ao có vậy nữa mà thôi.

Mười hôm sau, cất lên Hải và Tường, tôi lại đến các nhà ấy một đêm nữa.

Năm bên bộ bàn đèn, đối diện với anh chủ nhà, tôi lặng nhìn khói thuốc phiện mà trong trí vẫn-vơ.

Sau khi kéo đứt điều thuốc phiện, anh chủ cất một giọng khàn-khàn, vô-tình, thần-nhiên nói với tôi :

— Tôi nghiệp cái con Em hôm nọ thế mà chết rồi thầy ạ.

Nghe nói, tôi kinh khùng, nóng bừng cả mặt, thốt ngời giấy và hỏi-hỏi anh ta :

— Chết rồi ư ? Chết khi nào ? Sao mà nó chết ?

Vẫn thần nhiên, anh chủ nói :

— Chết rồi. Chết được ba hôm rồi. Nó dùng thuốc phiện đâm thanh tự-tử, mà lại tự tử ngoài bụi chữ !

Lời từ-từ nằm xuống, buồng một tiếng thờ dài, rồi nhìn mái nhà mà mím một nụ cười, một nụ cười âm-thầm đau đớn, vì lòng tôi bỗng nhiên tái lạnh khi thoát nghe anh chủ nói Quang đã tự mình từ bỏ cõi trần-gian !

HẾT

461 Khanh

SỮA CON CHIM



LAIT SUCRÉ CONCENTRÉ
NESTLÉ
SOCIÉTÉ NESTLÉ (FRANCE)
PARIS

TỐT NHẤT